

# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI CỤ SVSQ  
TRƯỜNG VÕ BI QUỐC GIA VIỆT NAM



TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*

**Cung  
Chúc  
Tân  
Xuân**



Nhân dịp Xuân về, ban biên tập Đa  
Hiệu xin kính chúc quý vị thân hữu  
và toàn thể gia đình cựu SVSQ Võ  
Bị một năm an khang, thịnh vượng,  
sức khỏe dồi dào.

Kính chào “Tự Thắng”

Xuân Tha Hương

Đinh Mão 1987



# TẬP SAN ĐA HIỆU

Chủ nhiệm: Cựu SVSQ Bùi Đình Đạm

Chủ bút: Cựu SVSQ Đỗ Văn Chấn

Tổng quản trị: Cựu SVSQ Nguyễn Thành Đức

## Trong số này

- Thư của Chủ tịch Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
- Ban Chấp Hành Trung Ương Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN
- Lại Xuân tha hương (Thơ) ..... Đào Hữu Dương
- Sớ Táo Quân
- Thơ Tết Thơ Xuân ..... Đào Đăng Vỹ
- Tin tức
- Nhớ chị (Thơ) ..... HP
- Thượng đỉnh Iceland Nga-Mỹ ..... Bùi Đình Đạm
- Những mầm mống cuối cùng ..... Nguyễn Kim Đễ
- Nhớ Xuân Kỷ Dậu ..... Đào Hữu Dương
- Thế Tam Quốc ..... Hoàng Linh
- Dạ tiệc gầy quĩ Đa Hiệu ..... Lê Lâm Viên
- Sao rơi Bến Ngự ..... Đào Hữu Dương
- Gọi tên em (Thơ) ..... Nguyễn Đình Tạo
- Quả cười đỏ ..... Đào Hữu Dương
- Hội ngộ (Thơ) ..... Nguyễn Trùng Khánh
- Tôi tặng tôi hai đóa hoa hồng ..... Phan Thiết
- Gọi gió đông về (Thơ) ..... Lê Duy Việt

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*

- Mùa Xuân của Trần ..... Nguyễn Trùng Khánh
- Xuân vong (Thơ) Phạm Kim Khôi
- Xuân tù ..... Trần Du
- Khép cửa (Thơ) Phạm Kim Khôi
- Bố con (Thơ) Phạm Kim Khôi
- Tống Lê Chân - Giọt nước mắt khô  
của hòa bình miền Nam ..... Phan Nhật Nam
- Tiếng gọi lên đường (Thơ) ..... Hồ Công Tâm
- Phóng Sự - Ngày thành lập Chi Hội  
Cựu SVSQ/TVBQGVN/OR ..... Vinh Sơn
- Phiếu Trình
- Tóc đen (Thơ) ..... Nguyễn Hữu Tảo
- Phóng sự ngày họp khóa Nguyễn Công Trứ  
Cựu SVSQ/TVBQGVN
- Ngày tháng khôn nguôi ..... Nguyễn Tống Tiến
- Truyền thống và văn nghệ đấu tranh ..... Nguyễn Lam Sơn
- Nhật ký (Thơ) ..... Nguyễn Đình Tạo
- Tình chiến hữu ..... Lê Nguyên Bình
- Trang văn học
- Thư Tín ..... Cù 32
- Danh sách ủng hộ Đa Hiệu

Thư từ, bài vở, tiền bạc:  
**ĐA HIỆU MAGAZINE**  
**P.O. BOX 28298**  
**San Jose, CA 95159, USA**



# THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỘI CỤU SINH VIÊN SĨ QUAN TRƯỞNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Thân gửi các Chi Hội CSVSQ/TVBQG Việt Nam,

Ban Chấp Hành Trung Ương đã nhận được chi phiếu ủng hộ Đa Hiệu của các Chi Hội Florida, Houston, Dallas-Fort Worth, Tiểu Bang Washington mỗi nơi \$100. Ngoài ra nhiều cựu SVSQ/TVBQG cũng lần lượt gửi tiền tiếp sức Đa Hiệu. Số tiền BCH/TU đã và sẽ nhận được cùng với số tiền lời thu được trong bữa tiệc gây quỹ Đa Hiệu (\$1500) sẽ giúp cho tập san của Hội sống lâu dài.

Đa Hiệu số 9 đã bắt đầu lên khuôn và hy vọng sẽ đến tay Anh em cựu SVSQ/TVBQG vào dịp Tết Đinh Mão. Bài vở kỳ này có phần phong phú hơn kỳ trước do sự tiếp tay của nhiều "cây viết" trong cũng như ngoài Hội. Nhân dịp này xin lưu ý các Chi Hội và các Khóa trong tương lai thông báo cho Ban Chấp Hành Trung Ương biết rõ về hoạt động tại mỗi địa phương hầu Đa Hiệu có đầy đủ tin tức của toàn thể gia đình cựu SVSQ/TVBQG chúng ta.

Kỳ họp đặc biệt với sự tham dự của đại diện các Chi Hội và các Khóa tại San Jose sẽ được tổ chức sau Tết Đinh Mão. Chi tiết sẽ được thông báo đến các Chi Hội và các Khóa khoảng một tháng trước. Mục đích của cuộc họp mặt nói trên như đã ghi rõ trong văn thư ngày 24-9-1986 là thảo luận và ấn định đường lối hoạt động của Hội CSVSQ/TVBQG Việt Nam kể cả việc bảo trợ

CSVSQTVBQG và gia đình tại các trại tạm cư ở Đông Nam Á không có thân nhân tại ngoại quốc và sự giúp đỡ CSVSQTVBQG và gia đình ở quê nhà.

Rất mong là các Chi Hội cố gắng thu xếp để mỗi nơi có ít ra là một đại diện tham dự hầu tiếng nói chung được thể hiện trong hoạt động của Hội.

Vậy yêu cầu các Chi Hội thông báo BCH/TU trước ngày 30-1-1987 người đại diện (ghi rõ khóa) về tham dự buổi hội nêu trên cũng như các vấn đề muốn được ghi vào trong chương trình nghị sự.

Thân chúc toàn thể Anh Em CSVSQTVBQG và gia đình một mùa Giáng Sinh an lành và năm Đinh Mão may mắn.

Thân Mến,

Bùi Đình Đạm, K1

Chủ Tịch Hội CSVSQTVBQG

## TIN MỪNG

Được Tin Ô. Bà **TRẦN ĐỨC LONG** (Khóa 13) làm lễ vu quy cho trường nữ:

**Cô TRẦN THÚY NGỌC**

đẹp duyên cùng:

**Cậu HUỲNH THANH SƠN**

Thứ Nam của Bà **LÊ THỊ HẢO**

Hôn lễ được cử hành ngày 17/1/1987 tại Portland Oregon.

Xin gửi lời mừng Ô. Bà Trần Đức Long và 2 Họ Trần - Lê. Cầu chúc cô cậu Ngọc - Sơn trăm năm hạnh phúc.

Chi Hội Cựu SVSQ Võ Bị Oregon.



**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
HỘI CỤU SVSQ TRƯỞNG VÕ BỊ  
QUỐC GIA VIỆT NAM NHIỆM KỲ  
1986-1988**

\*\*\*

Nguyễn Văn Mạnh	Khóa 2	Cố Vấn
Đỗ Ngọc Nhận	Khóa 3	Cố Vấn
Lâm Quang Thi	Khóa 3	Cố Vấn
Nguyễn Văn Minh	Khóa 4	Cố Vấn
Phạm Quốc Thuần	Khóa 5	Cố Vấn

\*\*\*

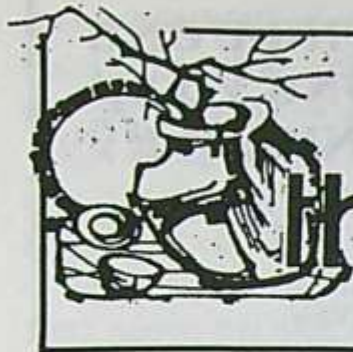
Bùi Đình Đạm	Khóa 1	Chủ Tịch
Đỗ Kiến Nhiều	Khóa 4	Phó Chủ Tịch
Nguyễn Thành Sang	Khóa 28	Tổng Thư Ký
Dương Đình Hưởng	Khóa 28	Phó Tổng Thư Ký
Nguyễn Thành Đức	Khóa 20	Thủ Quỹ

\*\*\*

Đào Trọng Vượng	Khóa 13	Nghiên Cứu/Kế Hoạch
Vũ Trung Thứ	Khóa 15	Nghiên Cứu/Kế Hoạch
Bùi Văn Hồng	Khóa 23	Nghiên Cứu/Kế Hoạch
Lại Đức Hùng	Khóa 24	Nghiên Cứu/Kế Hoạch

\*\*\*

Nguyễn Đình Sách	Khóa 3	Tài Chánh/Xã Hội
Lê Văn Mễ	Khóa 18	Tài Chánh/Xã Hội
Lưu Tiến Sơn	Khóa 19	Tài Chánh/Xã Hội
Đào Thanh Nhã	Khóa 30	Tài Chánh/Xã Hội



## LẠI XUÂN

# thơ THA HƯƠNG

Tết	<i>Vũ trụ vô tình cứ chuyển xoay</i>	Xuân
cũ	<i>Trời Xuân năm ngoái lại về đây</i>	nay
ở	<i>Tình nhà hận nước vai mang nặng</i>	nơi
quê	<i>Giấc mộng hồi hương vẫn hẹn ngày.</i>	đất
nhà	<i>Thơ thần chiều tàn dưới rặng cây</i>	khách
thăm	<i>Lá hoa hiu hắt gió mưa bay</i>	giữ
thiết	<i>Cô đơn dừng bước bên đường vắng</i>	gìn
tâm	<i>Xúc động hồn quê dạ chẳng khuây.</i>	truyền
tình	<i>Tháng lụn ngày qua nửa tỉnh say</i>	thống
giòng	<i>Túi cơm giá áo thẹn râu mày</i>	họ
Lạc	<i>Dưới trăng kiểm lạt tay mòn mỏi</i>	Hồng
Việt	<i>Nhìn bóng lúa thừa bạc tóc mây.</i>	Bàng
	<i>Vận hội quê hương sẽ đổi thay</i>	
	<i>Toàn dân xiết chặt triệu vòng tay</i>	
	<i>Vùng lên trong một bình minh mới</i>	
	<i>Giải thoát quê hương khỏi đọa đày.</i>	

**ĐÀO HỮU DƯƠNG**

*Hoa Kỳ, Xuân Đinh Mão 1987*





# Sở Táo Quân

**K**hải tấu Ngọc-Hoàng  
Thần táo Võ-Bị  
Từ đất Ca-li  
Vượt làn xì-mốc (1)  
Vẫn còn thờ dốc  
Phục trước bệ đơn  
Trình rõ nguồn con

**T**rong năm con Cọp...  
Đầu năm bọp-chợp  
Cuối năm lơi-khơi  
Cả bọn tơi bời  
Vi bị điện giệt  
Lúc khoan lúc nhật  
Lúc xuống lúc lên  
Tơi tả như mền  
Đầu tắt mặt tối  
Ai mà hiểu nổi  
Chíp, chíp, bo, bo (2)  
Lòng như tơ-vò  
Lại thêm chi-hội

Một thời bơi-lội  
Không người cầm chèo  
Thật là hiểm-nghèo  
Tưởng là rã đám  
Mặt xanh mày xám  
Thần định đào nan  
Trở lại thiên-đàng  
Làm tên lính kiểng  
Thà bị đay nghiền  
Vẫn hưởng khói hương  
Của người cúng dường  
Qua ngày đoạn tháng  
Nghĩ là nghĩ vậy  
Nhưng không làm bậy  
Bám-trụ trần-gian  
Thung-lũng hoa vàng  
Chờ thời đọi thể  
Chợ chiều chưa ế  
Vẫn có người mua  
Năm ăn năm thua  
Đưa tay biểu-quyết

Vẫn còn nhiệt-huyết  
Cho mái trường xưa  
Nói mấy cho vừa  
Tình huynh nghĩa đệ  
Đàn em có xê  
Niên trưởng kéo lên  
Đất trời mông mênh  
Người chung chí cả  
Thề xưa chưa trả  
Ngồi lại với nhau  
Làm lại từ đầu  
Làm từ chuyện nhỏ  
Dựng lại tiếng mõ  
Đa-Hiệu tái-sinh  
Không còn linh-xình  
Lúc trời lúc trụt  
Lúc đủ lúc hụt  
Kế-hoạch tình thương  
Giúp Cùi muôn phương  
Khơi lại đóm lửa  
Tin yêu muôn thưở

**C**âu chuyện trong nhà  
Thần đã trình qua  
Riêng chuyện non nước  
Thần xin kể lướt  
Trong năm vừa qua  
Đuẩn bị cọp tha  
Về châu Diêm chúa

Mong ngài truyền búa  
Lôi-công vẽ trần  
Đánh thêm vài thàng  
Cho dân bớt khổ  
Thần xin hỗ trợ  
Cầm cờ tiên-phong  
Dẹp lũ cuồng-ngông  
Dành lại cơ-đờ  
Để thần có cơ  
Hưởng nhang khói Việt  
Một thời oanh-liệt  
Rửa hận ngàn thu

**B**ao nỗi kỳ-khu  
Thần đã kể hết  
Văn chương có hết  
Xin Ngài thứ tha  
Mấy năm xa nhà  
Lòng quá áo nã  
Trước thềm năm Mão  
Kính chúc Ngọc-Hoàng  
Thọ tử nam san  
Thần xin báo hết!

Làm tại Thung Lũng Hoa Vàng  
Chiều 23 tháng Chạp  
Năm Con Cọp  
Táo-Quân Võ-Bị

(1): smog

(2): electronic chip, board



# Thơ Tết Thơ Xuân



*của các tiền bối Cách Mạng.*

Tặng Các Anh Em CSQĐL.

**ĐÀO ĐĂNG VỸ**

Những người bắt buộc phải bỏ nhà xa xứ mà ra đi sống tạm ở quê người như chúng ta, cái thân phận lưu đầy dầu có gặp may mắn mà làm ăn thịnh vượng chẳng nữa, mỗi lúc hoài cảm nhớ lại quê hương không ai là người tránh được mối uất hận buồn lòng... Buồn đến nỗi tâm trí lắm lúc muốn phát cuồng, muốn điên loạn. Ở những chốn phồn hoa đô thị, mà lắm lúc thấy mình như lạc lõng vào cảnh cô liêu. Xe có nhà có, đủ ăn đủ mặc, mà hồn vẫn thấy quạnh hiu! Có lúc cũng vui, nhưng chợt âm thầm nghĩ lại thì cái vui cũng chỉ vui gương đó thôi. Mỹ trắng, Mỹ đen, Tàu, Nhật, Mẽ, Phi... trăm vạn thứ người quanh ta: nhưng ai tri âm đó mình có thể mặn mà với ai, vì có ai mặn mà với mình đâu?

Nhất là những ngày Tết nhất, xuân tươi cỏ hoa xinh đẹp, không khí ấm mát... nếu là ở Sài Gòn, ở Huế, ở Hà Nội, ở Vũng Tàu, Thủ Đức, ở Vĩnh Dạ, Kim Long, ở Cần Thơ hay Long An... thì ta vui sướng biết bao. Nhưng không! Ở đây nước non vẫn nước non người, ô tô nhà lầu phố phường đông đúc, người ta vui nhộn ăn chơi thỏa thích, nhưng ta sao cứ ngậm ngùi, hồn ta như vẫn vương vít với cỏ cây đất nước quê nhà!

Nhưng trong chúng ta, cũng có người buồn nhiều kẻ buồn ít. Mà người đau buồn nhất có lẽ là anh em quân nhân, đặc biệt là các cựu sĩ quan Đà Lạt chẳng? Thất trận, mất nước, bỏ lại anh em đồng ngũ đã bao năm khổ cực cùng nhau, sống chết bèn nhau... mà nay một số bằng hữu đang bị hành hạ nhục nhằn sống

không ra sống, chết chẳng chết được, thì lòng nào mà anh em  
thản nhiên cho được, vui sướng cho được. Cho nên tết sắp đến,  
xuân sắp về, tôi nhớ anh em mà gắng viết bài này mến tặng anh  
em.

Tặng anh em để đọc chơi trong ba ngày Tết, mấy ngày Xuân,  
mấy bài thơ Tết thơ Xuân hùng hồn của những tiền bối cách  
mạng đã hiến cả cuộc đời cho đất nước, cũng như các anh ngay  
từ lúc ghi tên vào học trường sĩ quan Đà Lạt, là đã nguyện hiến cả  
đời mình cho tổ quốc, cho đồng bào.

Trước hết xin hiến quý vị bài thơ *Chơi Xuân* của Sào Nam  
Phan Bội Châu tiên sinh (1867-1940).

#### *Chơi Xuân*

*Quân bất kiến nam Xuân tự cổ đa danh sĩ...  
Đã chơi Xuân, đừng quân nghĩ chi chi.  
Khi ngâm nga xáo lộn cổ kim đi,  
Tùa tám cõi ném về trong một túi.*

*Thơ rằng:*

*Nước non Hồng Lạc còn đây mãi,  
Mặt mũi anh hùng há chịu ri?  
Giang sơn còn tô vẽ mặt nam nhi,  
Sinh thời thế phải xoay nên thời thế.  
Phùng xuân hội, may ra ừ cũng dễ,  
Năm địa cầu vừa một tí con con!  
Đạp toang hai cánh càn khôn,  
Dem Xuân vẽ lại trong non nước nhà!  
Hai vai gánh vác sơn hà.  
Đã chơi, chơi nốt, ối chà chà Xuân!*

*(Phan Bội Châu).*

*(Nam, Xuân là Nam Đàn (huyện) và Xuân Liễu (tổng) là quê  
quán của cụ Phan).*



Cụ Phan bội Châu, sanh năm 1867 tại Huyện Nam Đàn Nghệ An. Năm 1900 cụ đậu giải nguyên. Năm 1904 lập hội Duy Tân, năm 1905 xuất dương, cầm đầu Phong trào Đông du, đưa thanh niên trốn chánh quyền Bảo hộ Pháp sang học tại Nhật. Cụ sáng lập Việt Nam Phục Quốc Hội (1912) với Kỳ Ngoại Hầu Cường Để làm minh chủ. Năm 1925, bị mật thám Pháp bắt do một lãnh tụ CS chỉ điểm chỗ ở của cụ tại Thượng Hải. Bị đưa về an trí tại Huế, cụ mất ở đây năm 1940. Cụ chẳng những hoạt động suốt đời về chánh nghĩa và cách mạng để phục quốc, mà còn đóng góp rất nhiều cho văn học Việt Nam với bao nhiêu tác phẩm đủ loại viết bằng chữ Hán và chữ Nôm. Cần phổ biến rộng rãi trong dân gian, nên lời văn của Cụ thường rất giản dị.

#### *Bài Ca Chúc Tết Thanh Niên*

*Dậy, dậy, dậy!  
Bên án, một tiếng gà vừa gáy,  
Chim trên cây đều liền tỏ ý chào mừng.  
Xuân ơi Xuân, Xuân có biết cho chăng?  
Thẹn cùng sông, buồn cùng núi, tủi cùng trăng!  
Hai mươi năm lẻ đã từng bao chua với xót.  
Trời đất may còn thân sống sót,  
Tháng ngày khuây khỏa lũ đầu xanh.  
Thưa các cô, các chị lại các anh,  
Đời đã mới, người càng nên đổi mới.  
Mở mắt thấy rõ ràng tân vận hội,  
Xúm vai vào xốc vác cự giang sơn!  
Đi cho êm, đứng cho vững, trụ cho gan,  
Dây thành bại quyết ghe phen liên liệt lại.  
Ái hữu chí từ nay xin xin gắng gỏi,  
Xếp bút nghiên mà tu dưỡng lấy tinh thần,  
Đừng ham chơi, đừng ham mặc, ham ăn.  
Dựng gan óc lên đánh tan sắt lửa.*

*Xối máu nóng rửa vết dơ nô lệ.  
Mới thế này là mới hỡi chư quân!  
Chữ rằng: Nhật nhật tân, hựu nhật tân!...*

(Phan Bội Châu)

Mỗi câu văn, mỗi lời nói của Sào Nam Phan Bội Châu tiên sinh cũng như của Tây Hồ Phan Chu Trinh đều đượm mùi đắng cay yêu nước, xót xa vì dân vì nước, cho nên lúc hai cụ Phan từ hải ngoại về nước đã gây một phong trào yêu nước nồng nhiệt từ Nam ra Trung Bắc vào những năm 1925-1927. Lúc Phan Tây Hồ tiên sinh mất (1926), cả nước đều làm lễ truy điệu, và đây cũng là một cơ hội cho đồng bào bộc lộ lòng phẫn hận đối với thực dân và lòng tha thiết thương quê hương, thương đồng bào. Các bài phúng điếu, các câu đối, các văn tế đều chứa đựng ý chí phục quốc, đả kích chính sách đô hộ của Pháp. Cuộc bắt bớ của chánh quyền bảo hộ đã gây ra một phong trào bãi khóa rộng lớn ở Hà Nội, nhất là tại trường Bưởi (dạy thi Tú Tài Bản Xứ) năm 1926: nhiều học sinh bị đuổi, bị bắt..., hình như trong đó có tên một học





sinh người Trung là Phạm Văn Đồng.... Ở Huế từ khi cụ Sào về ở một nhà tranh trên dốc Bến Ngự thì ngày nào, nhất là Chủ Nhật và ngày Lễ, thanh niên nam nữ, đặc biệt là học sinh các trường Quốc Học, Đồng Khánh và Pellerin... đều tới nghe cụ nói chuyện và diễn thuyết. Vì thế, trái với ý nhà chức trách muốn cô lập cụ, nhưng không ngờ nhà cụ lúc nào cũng khách ra vô tấp nập, nhất là khách trẻ tuổi đầy nhiệt huyết. Điều này đã khiến cho các giáo sư nam nữ người Pháp ở các trường Q.H.Đ.K... nóng mặt và nhiều khi có tên không dẫn được táng lỗ măng đã động tới cụ Phan, đến cả dân tộc VN nói chung. Sự việc đó đã gây ra phong trào tổng bãi khóa năm 1927, mà cả thành phố, cả công chức và các nhà buôn bán chợ búa đều ủng hộ: kết quả lại một số học sinh bị đuổi và cấm học trường công mấy năm. (Trong đó có bí nhân và một tên học trò nhỏ học dưới bí nhân hai ba lớp: đó là tên Võ Nguyên Giáp...)

\* \* \*

Sau đây lại xin trích đăng tặng quý vị một bài thơ Xuân của một nhà tiền bối cách mạng khác: Nguyễn Thượng Hiền. Cụ Nguyễn sanh năm 1868 tại Hà Đông, năm 1892 thi đậu Hoàng Giáp. Năm 1907 cụ qua Tàu gặp Phan Bội Châu rồi cùng cụ Phan sang Nhật gặp Cường Để. Sau khi cụ Phan bị bắt, cụ Nguyễn thay cụ Phan lo liệu công việc Phục quốc hội, nhưng sau nhiều thất bại cụ chán nản về ở ẩn và đi tu tại một chùa ở Hàng Châu rồi mất tại đây năm 1925. Cụ có viết nhiều thơ bằng chữ Hán và chữ Nôm:

*Sơn phòng Xuân vãn*

*Hiểu khởi văn oanh hoán,  
Xuân hàn tọa thảo đường.  
Tĩnh hà cách thủy đạm,  
Mai liễu nhập song hương.*

*Bách nhật thôi nhân sự,  
Thanh Sơn khuyến khách trường.  
Dạ lai hương quốc mộng.  
Thiên mẫu tận canh tang.*

(Nguyễn Thượng Hiền)

Dịch Nôm:

*Ở phòng trên núi lúc đàn Xuân.  
Rạng ngày oanh hót trên cành,  
Trời Xuân ngồi giữa nhà tranh lạnh lũng.  
Tinh hà ánh nhật bên sông.  
Mùi hương mai liễu vào song ngọt ngào.  
Giục người ngày tháng ruổi mau.  
Non xanh khuyên khách nghiêng bầu làm khuây.  
Quê hương giấc mộng canh chầy,  
Xa xa ngàn mẫu trồng đầy lúa dâu.*

(Vũ đình Liên?)

Và sau đây xin kết thúc bằng một câu đối cũng của một nhà cách mạng xưa, cụ Võ Oanh (sinh năm 1890 tại Đức Thọ Nghệ An, bị đày Côn đảo năm 1928, Đảng viên Tân Việt)...

#### *Mừng Xuân*

*Bút cùn mực cạn, hồn nước tỉnh hay chưa, một ngọn  
lửa hồng bốn tháng trời nam chen giữa gió;  
Chân cứng đá mềm, anh em nên bước tới, đôi lời trân  
trọng đầu năm chúc Tết gọi mừng Xuân!*

Tôi cũng xin có vài lời trân trọng chúc Tết và mừng Xuân quý anh em Cựu SVSQ Đà Lạt.

**Đ.Đ.V**





# TIN TỨC

**BUÔN DÂN BÁN NƯỚC,**  
Việt Cộng toan tính “xuất khẩu” cựu cán bộ, sĩ quan QLVNCH và thân nhân những người ở nước ngoài để kiếm đô la Mỹ.

Theo thông cáo số 162 của cái gọi là “Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh” do Phan Quang Khải ký tên bọn VC đã nhấn mạnh các điểm chính như sau:

— Chính phủ Hoa Kỳ có trách nhiệm trả phí tổn cho ngụy quyền Hà Nội về số nhân viên, cán bộ, sĩ quan cũ còn kẹt lại trại học tập, mỗi gia đình mỗi ngày 2 đô la, kể từ 30-4 đến ngày ra đi.

— Về phía thân nhân ở nước ngoài phải làm “nghĩa vụ” trả cho chính phủ Việt Cộng đối với người được phép ra đi là 7,000 đô la ở

Hoa Kỳ hay 5,000 đô la ở các quốc gia khác.

— Muốn có giấy xuất cảnh sớm thì thân nhân của người ra đi phải hội đủ 2 điều kiện:

- Nhập quốc tịch mới.
- Có tiền trong tài khoản ngân hàng thích hợp cho việc tài trợ số người của các gia đình ra đi trong thời gian những người ấy chưa có việc làm ở ngoại quốc.

— Những sĩ quan, cán bộ, nhân viên của chế độ cũ còn lại trong các trại học tập cải tạo được đi Mỹ trong những điều kiện và phương tiện đặc biệt. Sau khi đến HK, chính phủ Hoa Kỳ cùng ngụy quyền Hà Nội sẽ có chương trình đề ra bảo lãnh cho thân nhân (cha mẹ, vợ con và các thân nhân đã sống chung trong cùng một hộ khẩu trước ngày 30-4-1975).

Đây là một trò lường gạt bỉ ổi của bọn VC tung ra nhằm vơ vét một số tiền của đồng bào khi quá lo âu cho thân nhân của mình. Đây cũng là một trong những trò buôn

dân bán nước rõ ràng nhất của VC từ trước đến nay.

**FBI đã và đang điều tra các tổ chức kinh tài cho bọn bạo quyền Việt Cộng trên toàn nước Mỹ.**

Một bản văn gồm 12 câu hỏi được xác nhận là “một chương trình chính thức của FBI” nhằm hoàn tất một tiến trình điều tra rộng lớn khắp nước Mỹ về những hoạt động bất hợp pháp của các cá nhân cũng như của các nhóm đã và đang được chỉ đạo bởi bạo quyền Việt Cộng. Căn cứ theo nội dung của những câu hỏi được đặt ra thì dường như cuộc điều tra chú trọng nhiều tới việc chuyển tiền, gửi quà và được phẩm. Tuy nhiên, trọng tâm cuộc điều tra này có lẽ vẫn là những hoạt động có tính cách “kinh tài” cho VC trên đất Mỹ, đặc biệt là những vụ chuyển tiền và chuyển hàng bất hợp pháp qua trung gian những quốc gia không phải là HK. Để cứu vãn nền kinh tế èo uột, dấy



chết..., bọn ngụy quyền Hà Nội đã khuyến khích dân chúng viết thư kêu gọi thân nhân ở nước ngoài gửi tiền, gửi quà về để nuôi sống chế độ độc tài, khát máu của chúng qua trung gian các cá nhân, hay tổ chức đã trực tiếp hay gián tiếp làm việc cho chúng. Bản văn 12 câu hỏi trên đã được gửi đến một số đồng người Việt và các tổ chức, hội đoàn ở hải ngoại, theo đó FBI đã yêu cầu cho biết "những dữ kiện hoặc tin tức chứng tỏ hay có thể dẫn đến sự chứng minh các cá nhân và những công ty nào đó hiện đang làm việc cho bất cứ một cơ sở nào của ngụy quyền Hà Nội. Bản văn cũng yêu cầu những câu trả lời trên gửi về cho người mang tên "Đại úy Bảy ở Hoa Thịnh Đốn". Được biết mỗi năm VC đã nhận được 500 triệu Mỹ kim quà tặng từ nước ngoài gửi về, số tiền này mỗi ngày mỗi gia tăng. Bọn VC tái xuất cảng các sổ hàng hóa này sang các nước Cộng Sản như

Liên Xô, Tiệp Khắc, Ba Lan... để kiếm thêm ngoại tệ chi dùng trong việc mua thực phẩm, nhất là cho chiến tranh như xe tăng, súng, đạn... nhằm đè bẹp các phong trào kháng chiến trong nước, cũng như làm tay sai cho Liên Xô đi xâm lăng các nước trong vùng Đông Nam Á.

#### **Tin về Đại Hội kết hợp cựu quân nhân QLVNCH kỳ ba tại Dallas, Texas.**

Gần 200 đại biểu thuộc 30 đoàn thể trên toàn quốc đã hiện diện trong buổi lễ khai mạc đại hội kỳ 3 được tổ chức tại đại sảnh khách sạn Western Hill Inn, Dallas, Texas. Đại hội đã khai mạc trong không khí phấn khởi đầy tình huynh đệ chí bình. Sau hai ngày thảo luận và nghe các thuyết trình viên lần lượt trình bày, đại hội đã bầu ra tân hội đồng chỉ đạo và tân Ban chấp hành Tổng Hội Cựu chiến sĩ QLVNCH nhiệm kỳ 86-88 như sau:

**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO:**

Chủ tịch HĐCD: Cựu  
Trung Tướng Lâm Quang Thi.

Đệ I Phó Chủ tịch: Cựu  
Thiếu Tướng Nguyễn Cao  
Kỳ.

Đệ II Phó Chủ tịch: Cựu  
Thiếu Tướng Nguyễn Văn  
Toàn.

Đệ II Phó Chủ tịch: Chiến  
Hữu Hà Mai Việt.

Tổng Thư Ký: Chiến Hữu  
Trần Văn Âu.

Phó Tổng Thư Ký: Chiến  
Hữu Nguyễn Ngọc Linh.

Còn 14 người khác, mỗi  
người sẽ giữ công tác chuyên  
môn.

**TÂN BAN CHẤP HÀNH  
TỔNG HỘI:**

Chủ tịch: Chiến Hữu Đặng  
Đình Linh.

Đệ I Phó CT: Chiến Hữu  
Hà Văn Ngọc.

Đệ II Phó CT Bắc Cali:  
Chiến Hữu Hoàng Phong  
Cao.

Đệ II Phó CT Nam Cali:  
Chiến Hữu Văn Tuy.

Đệ II Phó CT Bắc HK:  
Chiến Hữu Lữ Mộng Chi.

Đệ II Phó CT Nam HK:

Chiến Hữu Trần Ngọc Đóa.

Đệ II Phó CT Miền Đông  
HK: Chiến Hữu Nguyễn Văn  
Thắng.

Đệ II Phó CT đặc trách  
Canada: Chiến Hữu Dương  
Văn Thụy.

**Uy tín Tổng Thống Reagan sa  
sút trầm trọng.**

Những cuộc thăm dò dư  
luận mới đây cho thấy chỉ còn  
53% dân Mỹ tán thành tư  
cách lãnh đạo của Tổng  
Thống Reagan, số phần trăm  
còn lại cho rằng Tổng Thống  
Reagan đã nói dối trong vụ  
bán vũ khí cho Ba Tư. Lần  
đầu tiên kể từ khi lên làm  
Tổng Thống 6 năm trước  
đây, chưa bao giờ ông Reagan  
phải chống chọi với cơn bão  
chính trị lớn lao và nặng nề  
như sau khi ông đã bí mật  
cung cấp vũ khí cho Ba Tư để  
đổi lấy con tin Mỹ bị giam ở  
Liban. Ông Reagan đã sa sút  
uy tín trầm trọng không  
những đối với dân chúng Mỹ  
mà còn đối với các đồng minh  
Hoa Kỳ nữa, nhất là sau khi  
ông nhìn nhận là không hay



biết gì về việc 30 triệu mỹ kim tiền lời thu được nhờ việc bán vũ khí cho Ba Tư đã được bí mật chuyển sang quỹ yểm trợ cho nhóm Contras chống lại chính phủ cộng sản Nicaragua. Ông Reagan đã cách chức trung tá Oliver North, phụ tá của Đề đốc John M. Poindexter, chủ tịch Hội đồng An ninh Quốc gia. Trung tá Oliver North được mô tả là người chủ chốt trong vụ bán vũ khí cho Ba Tư và chuyển tiền cho nhóm kháng chiến Contras. Tuy nhiên không ai tin rằng, một việc to lớn như thế mà chỉ có hai người trong Hội Đồng ANQG biết. Các đồng minh của Mỹ không còn dám tin vào những gì tòa bạch ốc nói với họ sau vụ bán vũ khí cho bọn khủng bố Ba Tư. Nhân dân Mỹ chỉ trích tư cách lãnh đạo của Tổng Thống Reagan, vì những hành động của Hội Đồng ANQG đã không được Quốc Hội cho phép. Nhiều quan sát viên cho rằng vụ mua bán vũ khí này đã được so sánh với vụ Watergate dưới thời tổng

thống Richard Nixon. Tổng thống Nixon đã từ chức vì mang tội nói dối dân chúng Mỹ. Còn tổng thống Reagan và vụ mua bán vũ khí với Ba Tư sẽ như thế nào? Chắc chắn sẽ là một đề tài lớn cho báo chí và dân chúng Mỹ trong những ngày sắp đến.

#### **Bầu cử Hoa Kỳ.**

Cuộc bầu cử ngày 4-11 vừa qua Đảng Dân Chủ đã thắng lớn. Trước ngày bầu cử, đảng Cộng Hòa chiếm 53 ghế ở Thượng Viện trên tổng số 100. Sau ngày bầu cử đảng Dân Chủ có 55 ghế, nghĩa là họ đã chiếm mất 8 ghế của đảng Cộng Hòa. Trong khi đó, tại Hạ Nghị Viện, đảng Dân Chủ không những tiếp tục chiếm đa số mà còn chiếm thêm 6 ghế của đảng Cộng Hòa. Kết quả các cuộc bầu cử đã làm ông Reagan và đảng Cộng Hòa mất ăn mất ngủ vì có thể sẽ mất luôn chức tổng thống vào năm 1988. Ông Reagan sẽ gặp muôn vàn khó khăn trong nhiệm kỳ 2 năm còn lại về mọi chính sách như kinh tế, chính trị, ngoại giao..., nhất là vụ buôn bán vũ khí

với Ba Tư mới đây đã làm cho uy tín lãnh đạo của ông xuống thấp chưa từng thấy trong suốt 6 năm lãnh đạo HK.

**Ngụy quyền Hà Nội ban hành biện pháp kinh tế mới: cho phép tư doanh.**

Ngụy quyền Hà Nội vừa cho ban hành một đạo luật mới về kinh tế cho phép dân chúng được mở các hoạt động tư doanh nhỏ để cứu nguy phần nào nền kinh tế đói rách, suy sụp của chúng. Quyết định này đã được Hội Đồng Bộ Trưởng VC và phủ thủ tướng ký ngày 26 tháng 11 vừa qua sau một phiên họp. Tờ Nhân Dân cơ quan ngôn luận của CSHN đã xác nhận thực trạng suy thoái về kinh tế và sự bất lực của ngụy quyền Hà Nội trong việc tạo công ăn việc làm cho dân chúng, cho nên với chính sách mới này CS cho phép các hộ gia đình được phép xử dụng các sản phẩm trong các cuộc kinh doanh của họ để tiêu thụ hoặc để bán cho nhà nước hoặc để trao đổi trên thị

trường. Tuy nhiên, chính sách này quy định các gia đình này phải đóng thuế trên các lợi tức của họ. Biện pháp này của ngụy quyền Hà Nội đưa ra là để cứu vãn tình trạng hỗn loạn về kinh tế trong suốt 1 năm vừa qua, hậu quả của những cải cách về tiền tệ và lương bổng tạo ra các cuộc lạm phát ghê gớm cũng như để ve vuốt phần nào sự bất mãn, hận thù của dân chúng đối với chế độ ngu xuẩn, phi nhân của bọn "chóp bu" Hà Nội.

**Đại Hội Đảng CSVN kỳ 6:**

Nguyễn Văn Linh nắm chức Tổng Bí Thư thay Trường Chinh. Đại hội Đảng CSVN kỳ 6 đã kết thúc tại hội trường Ba Đình Hà Nội sau ba ngày họp hành tranh cãi. Ngày 18/12/86, tin tức từ VN cho biết Đại Hội đã chấp nhận sự từ chức của Chủ Tịch Nhà nước CS kiêm Tổng Bí Thư Đảng Trường Chinh, Thủ Tướng VC Phạm Văn Đồng và Ủy Viên Trung Ương Đảng Lê Đức Thọ. Sau khi Chinh, Thọ, Đồng từ chức Đại Hội



đã vỗ tay hoan hô nhiệt liệt như vừa thoát khỏi một tai họa hiểm nghèo. Ngoài sự từ chức của Chinh, Thọ, Đồng, Đại Hội Đảng CS còn loại bỏ khỏi bộ chính trị ba tên khác là Văn Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng, Chu Huy Mân, Đại tướng người Nùng và Tố Hữu, Đệ nhất phó Thủ Tướng VC. Đảng CS đã chính thức bổ nhiệm một tên đứng đầu về hô hào cải cách kinh tế VN, đó là Nguyễn Văn Linh, vào chức vụ cao cấp nhất trong Đảng, chức Tổng Bí Thư. Nguyễn Văn Linh sinh năm 1915 tại Hà Nội, 71 tuổi, bí danh Mười Cúc, trước đây là Xứ Ủy Nam Bộ và Bí Thư Thành Ủy thành phố Sài Gòn. Một số khuôn mặt mới xuất hiện như Mai Chí Thọ (em ruột Lê Đức Thọ), Tướng Đoàn Khuê, Trần Xuân Bách, Đào Duy Tùng... Nguyễn Văn Linh vốn là đàn em của Trường Chinh, y đã được Trường Chinh giới thiệu vào chính trị bộ trong Đại Hội Đảng kỳ 4 năm 1976, nhưng đến Đại Hội Đảng kỳ 5 năm

1982, y đã bị đẩy ra khỏi chính trị bộ. Đến năm 1985, Linh lại được đưa vào chính trị bộ trở lại một cách ngang xướng. Qua cuộc bầu bán của Đại Hội Đảng VC, và việc Nguyễn Văn Linh cùng đồng bọn lên nắm chính quyền, người ta cho rằng sẽ chẳng có gì thay đổi trong chính sách đối ngoại của VC, như việc làm tay sai cho chủ Liên Xô, ngoan cố không chịu rút quân ra khỏi Kampuchea... Linh là người thương hô hào cải cách kinh tế trong nước, Linh chủ trương Đảng nên nới lỏng quyền kiểm soát đối với một số lãnh vực quan yếu có lợi ích cho nền kinh tế. Linh cho rằng nên để cho giới tiểu thương được hoạt động với những quyền lợi có giới hạn... Tuy nhiên, với nền kinh tế mị dân, và với quyết tâm làm tay sai cho Liên Xô đi xâm lăng nước khác, liệu Linh và đồng bọn sẽ làm nên trò gì để cứu vãn một nước VN nghèo nàn, đói rách như Phạm Văn Đồng đã kể lể trước đây.



Xin dành lời thơ cho bất  
cứ ai còn chị bên bờ bến  
cũ.

HP

*Cần mầu bánh gai bụi ngùi nhớ chị  
Những ngày xa xưa tỉnh nhỏ quê nhà  
Chị nặn bánh gai hàng hàng trên vĩ  
Rồi bỏ vào lò mùi bánh thơm xa  
Bây giờ tôi mua bánh về từ chợ  
Chợ Mỹ trùng trùng đủ thứ dở ngon  
Tôi chọn bánh gai có dừa béo bở  
Để nhớ chị ngồi bỏ bột vào khuôn  
Mới đó trôi qua nửa phần thế kỷ  
Chị tôi đã già bảy bốn bảy lăm  
Khuôn bánh tôi ngờ chị còn cất kỹ  
Trong xó kẹt nào dành để bụi giăng  
Bên ấy hết phương tìm ra chất liệu  
Hương bánh dẫu thềm cũng phải nhịn thôi  
Tôi miết ở đây chẳng gì tôi thiếu  
Chỉ thiếu thân yêu cùng chị suốt đời  
Cần mầu bánh gai bởi hồi nhớ chị  
Bánh tan cả rồi còn chị biển sông  
Héo hắt hồn tôi ngập ngừng hương vị  
Nước mắt như rơi sâu kín trong lòng*



HP

Oct. 24, 86



# THƯỢNG ĐỈNH ICELAND NGA MỸ

BÙI ĐÌNH ĐẠM

Trong cuộc họp thượng đỉnh đầu tiên giữa các nhà lãnh đạo hai siêu cường Mỹ – Nga cuối năm 1985 tại Genève, hai Ông Reagan và Gorbachev đã thỏa thuận sẽ gặp lại nhau tại Hoa Thịnh Đốn, thủ đô của Nga Sô vào năm 1987. Sau cuộc gặp gỡ đầu tiên đó, dư luận cho rằng Tổng Thống Reagan và Tổng Bí Thư Gorbachev có thể nói chuyện tay đôi với nhau và giải quyết được nhiều vấn đề phức tạp của thế giới kể cả việc hạn chế vũ khí chiến lược nguyên tử của hai bên có thể hủy diệt nhân loại nếu chiến tranh thứ ba xảy ra.

Dư luận trên căn cứ vào cái tay bắt mặt mừng và nhất là cuộc nói chuyện tay đôi ngoài chương trình và quá giờ ấn định của hai Ông Reagan và Gorbachev mà kết luận như vậy. Cái không khí ngoại giao bề ngoài xem ra cởi mở và thân thiện đã phai nhạt dần dần vì nhiều chuyện khó giải quyết trong các cuộc thảo luận tài giảm vũ khí chiến lược của hai bên. Thêm vào đó cuộc oanh tạc các căn cứ quân sự Libye của Hải Không Quân Huê-kỳ đã là nguyên nhân đình hoãn thượng đỉnh dự trù năm nay tại Hoa Thịnh Đốn. Mặc dù vậy hai bên vẫn chuẩn bị cho cuộc họp mặt lần thứ hai của Reagan-Gorbachev.

Cơ hội tốt đã đến khi Genady Zakharov, một nhân viên trong phái đoàn thường trực của Nga tại Liên Hiệp Quốc bị bắt về tội gián điệp. Để trả đũa, Nga Sô lập mưu bắt giữ Deniloff phóng viên của tờ tuần báo US News and World Report ngay sau đó một tuần lễ. Việc bắt giữ Deniloff đã làm cho dư luận Tây Phương nhất là Mỹ phản kháng mạnh mẽ chính quyền Nga. Cả

Thượng và Hạ Viện Huê-kỳ đã biểu quyết với đa số tuyệt đối lên án nhà cầm quyền Nga Xô trong vụ giam giữ Deniloff. Hai chính phủ Nga - Mỹ đã giải quyết nhanh chóng vụ gián điệp nêu trên và Nga Xô buộc lòng phải trả tự do cho Deniloff. Riêng Zakharov thì phải ra tòa và sau đó cũng được rời Huê Kỳ về nước. Người may mắn trong vụ này là khoa học gia Nga Yri Orlov bị giam cầm và quản thúc 9 năm vì đã phản đối chính quyền Xô Viết vì phạm thỏa ước nhân quyền Helsinki mà Nga là một thành viên đã long trọng ký kết năm 1975, được rời Nga đi Mỹ. Ngoài ra một số người Nga gốc Do Thái cũng được đi tìm tự do tại các nước Âu - Mỹ.

Vụ Deniloff đã đưa đến quyết định họp thượng đỉnh dù gọi là sơ bộ nhanh chóng và bất ngờ Nga - Mỹ trong hai ngày 11 và 12 tháng 10, 1986 tại Iceland. Hễ nói đến thượng đỉnh Nga - Mỹ là nói đến kết quả cụ thể nhiều hơn là thất bại vì theo lẽ thông thường thì nhà lãnh đạo Nga - Mỹ gặp nhau để mà phê chuẩn một số thỏa thuận đã có sẵn do phái đoàn chuyên viên hai bên đã đồng ý. Nếu có sự khác biệt thì cũng chỉ là những nét tổng quát mà hai bên có thể giải quyết trong hai ba ngày hội họp. Đây cũng là nguyên tắc Tổng Thống Reagan đã từng đưa ra từ sáu năm nay. Nguyên tắc căn bản đó là họp thượng đỉnh cần phải được chuẩn bị chu đáo và kỹ lưỡng. Lần này thì chính quyền Reagan đã bỏ qua nguyên tắc trên và chấp thuận đề nghị của Nga - Xô họp thượng đỉnh cấp tốc tại Iceland. Hình như cả hai bên không có chương trình nghị sự rõ ràng trước khi vào bàn hội nghị. Rất có thể phía Nga đã có kế hoạch rõ ràng hơn phía Mỹ. Kết quả là hai bên đã rời thủ đô Iceland tay không làm cho dư luận Âu - Mỹ thất vọng. Dư luận của một số chính trị gia và báo chí còn cho rằng chính quyền Reagan đã bị đưa vào cái bẫy của Gorbachev vì lần này Gorbachev đã đưa ra các đề nghị rất táo bạo là lần lần rút hết vũ khí chiến lược nguyên tử khỏi Âu Châu với điều kiện duy nhất là Mỹ ngưng chương trình phòng thủ không gian tức là

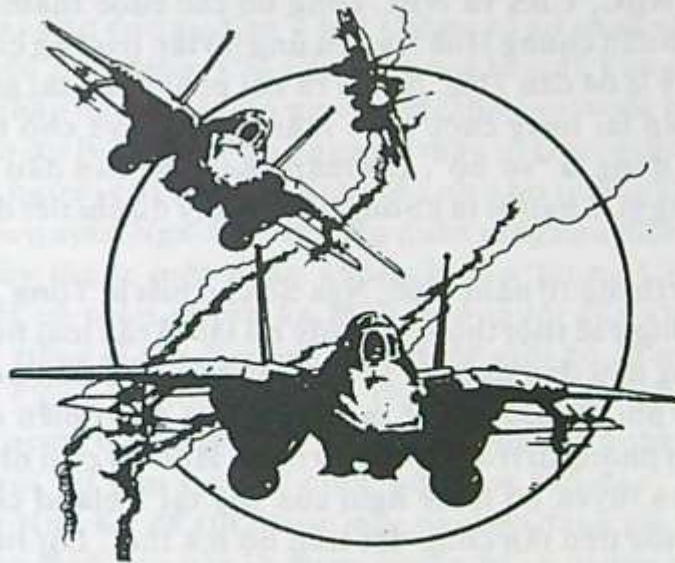


Strategic Defense Initiative thường được gọi là Star Wars. Tổng thống Reagan đã không nhượng bộ điều kiện tiên quyết trên của Tổng Bí Thư Gorbachev. Vì vậy mà thượng đỉnh tan vỡ.

Cả hai bên đều đổ lỗi cho nhau nhưng vẫn còn để ngỏ cánh cửa cho các cuộc gặp gỡ sau này.

Đề nghị của Gorbachev nếu được chấp thuận thì Nga bớt phần lo ngại về Star Wars vì hiện tình kinh tế của Nga còn yếu kém so với Âu - Mỹ không có thể tiếp tục dành nhiều tài nguyên đất nước và kỹ nghệ quốc phòng như đã từng theo đuổi từ trước đến nay. Thêm vào đó hàng năm vẫn phải chi viện cho các nước đàn em và nhất là cuộc chiến tranh hiện tại tại A Phú Hãn ngày càng thêm sa lầy, việc tài trợ cho sự chiếm đóng lãnh thổ Campuchia của Cộng Sản Việt Nam càng làm cho ngân sách Nga Sô ngày thêm thâm thủng.

Thượng đỉnh tại Iceland không đem lại kết quả cụ thể nào có thể giúp cho Nga một lợi điểm tuyên truyền đánh vào Âu - Mỹ cho rằng chính quyền Reagan không muốn hòa bình, không



muốn tài giảm vũ khí chiến lược mà chỉ muốn đo hộ thể giới bằng chương trình phòng thủ không gian. Điều đó có đạt được hay không cần phải chờ đợi thời gian mới biết rõ.

Cái giọng gay gắt trong cuộc họp báo của Tổng Bí Thư Gorbachev tại Iceland cho thấy có thể là chính ông ta cũng không hài lòng khi rời cuộc họp thượng đỉnh với bàn tay không. Sau khi về tới Nga, Gorbachev còn đọc diễn văn tường trình với đồng bào của ông ta về thượng đỉnh và đổ lỗi hoàn toàn cho ông Reagan nhưng vẫn còn để hé cánh cửa cho các cuộc hội đàm tương lai.

Riêng tại Huê Kỳ, sự chỉ trích và phê bình tùy thuộc vào đường lối của Cộng Hòa hay Dân Chủ. Dân Chủ thì cho rằng Tổng Thống Reagan đã bỏ lỡ một cơ hội tốt để ký kết một bản thỏa ước lịch sử về việc tài giảm vũ khí nguyên tử. Trái lại Cộng Hòa thì cho rằng Ông Reagan đã quyết định một cách sáng suốt khi bác bỏ đề nghị của Gorbachev về Star Wars. Các lời chỉ trích Tổng Thống Reagan đã trở nên nhẹ nhàng hơn sau khi ba đài truyền hình ABC, CBS và NBC công bố các cuộc thăm dò dư luận mà đa số dân chúng Huê Kỳ đều ủng hộ lập trường của Ông Reagan với tỷ lệ 64 đến 71%. Ngoài ra hai phái đoàn tài giảm vũ khí đã nối tiếp lại ngay cuộc thảo luận tại Genève cho thấy là thượng đỉnh đúng là “sơ bộ”. Dư luận khen chê ban đầu đã trở nên thận trọng vì lẽ người ta không biết rõ đầy đủ chi tiết đề nghị của hai bên.

Vào cuối tháng 10 năm 1986, Nga Sô cho biết là Tổng Thống Reagan đã đồng ý sẽ triệt thoái hay hủy bỏ tất cả các loại hỏa tiễn tấn công mang đầu đạn nguyên tử tức các hỏa tiễn trên bộ, trên không do các phi cơ B52 và B1 mang theo và dưới biển do các tiềm thủy đình phóng đi trong vòng 10 năm. Huê Kỳ phủ nhận tin tức nêu trên và tuyên bố là đề nghị của Mỹ tại Iceland chỉ bao gồm các loại hỏa tiễn tấn công đặt trên bộ mà thôi. Dư luận tại Mỹ và Anh cho rằng nếu đúng như tin tức của Nga Sô đưa ra thì



Âu Châu sẽ bị tràn ngập trong một thời gian ngắn nếu có chiến tranh vì lực lượng tấn công cổ điển của Nga Sô mạnh và nhiều hơn của khối liên phòng Bắc Đại Tây Dương. Họ cho rằng chỉ có vũ khí chiến lược nguyên tử mới có thể làm thối trí và cản bước tiến của Nga Sô. Thật trớ trêu vì chỉ mấy năm về trước phong trào chống đặt hỏa tiễn nguyên tử Pershing 2 đã lên đến một độ khá cao tại Âu Châu. Những người trong chính quyền tỏ bày sự lo ngại trên lại chính là cấp lãnh đạo hàng đầu của Anh, Pháp, Đức như Tổng Thống François Mitterand, Thủ Tướng Tây Đức Helmut Kohl và Bộ Trưởng Quốc Phòng Anh Georges Younger (1). Tại Huê Kỳ, Nghị Sĩ Sam Nunn thuộc đảng Dân Chủ và là một ủy viên ủy ban Quốc Phòng có uy tín và am hiểu rộng rãi về vấn đề tài binh và Đại Tướng Roger, Tư Lệnh Tối Cao Lực Lượng Đồng Minh thuộc Liên Phòng Bắc Đại Tây Dương cho rằng nếu không có vũ khí chiến lược nguyên tử thì Âu Châu chỉ có cầm cự được tối đa là 30 ngày; 20000 chiến xa Đồng Minh khó có thể cản bước tiến của 500000 chiến xa của khối Varsovie (2).

Đòi hỏi kết quả tốt đẹp trong một cuộc họp thượng đỉnh giữa hai siêu cường Nga - Mỹ không có sự chuẩn bị chu đáo là một điều quá đáng. Chỉ tiếc rằng hai bên đã không đi đến một thỏa thuận nào dù là trên nguyên tắc tổng quát của một số vấn đề. Bây giờ dư luận Tây Phương mới thấy rõ Gorbachev không phải là một người cởi mở, uyển chuyển như họ tưởng khi ông ta mới lên cầm quyền Nga-Sô-Việt. Họ quên rằng nhà lãnh đạo Nga còn phải tùy thuộc một phần không ít vào Trung Ương Đảng Bộ Sô Việt có toàn quyền ấn định đường lối của khối Cộng Sản không riêng gì cho Nga mà còn cả thế giới đỏ. Họ chẳng chỉ có Trung Cộng là một phần nào theo đường lối riêng của họ.

Tương lai liên lạc Mỹ - Nga sẽ chỉ ngưng đọng một thời gian ngắn rồi lại tiếp tục các cuộc hội đàm kín đáo. Kỳ này chính quyền Huê Kỳ đã rút được một bài học đáng giá và các kỳ họp thượng đỉnh sau này sẽ được chuẩn bị kỹ lưỡng hơn. Các cuộc

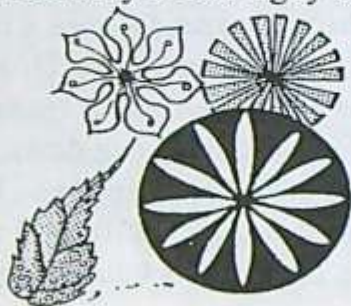
gấp gở dù là sơ bộ phiếu lưu và gấp rút sẽ không còn nữa. Liệu Tổng Bí Thư Gorbachev có chờ đợi người kế vị Tổng Thống Reagan mới thực sự đi đến một số thỏa ước về vũ khí chiến lược nguyên tử hay không? Theo thiên ý chắc là không vì như vậy Nga sẽ phải chờ đến ba bốn năm nữa. Vả lại tình hình kinh tế Nga không cho phép chờ đợi một thời gian khá dài như vậy. Do đó một cuộc họp thượng đỉnh Nga – Mỹ được tổ chức vào năm 1987 và vấn đề vũ khí chiến lược của hai bên được giải quyết một phần sẽ không phải là điều không có thể có được. Trong khi chờ đợi thì hai bên sẽ còn mà cả nhiều và còn tung ra những đòi hỏi, trả giá công khai cũng như kín đáo. Ngoài ra Nga Xô sẽ còn nghiên cứu cả về kết quả tuyển cử ngày 04-11-1986 trong đó đảng Dân Chủ đã chiếm đa số tại Thượng Viện Huê Kỳ hầu bổ túc kế hoạch thương thuyết tại Genève cũng như thượng đỉnh sau này. Thêm vào đó bang giao Nga – Tàu do Tổng Bí Thư Gorbachev phát động mới đây với mục tiêu nổi lại “mối tình thân hữu” giữa hai siêu cường đỏ cũng như cuộc viếng thăm Ấn Độ của nhà lãnh đạo Nga trong tuần lễ cuối tháng 11 năm 1986 cũng nằm trong vấn đề tài giảm vũ khí chiến lược của hai bên.

Lễ TạƠn 1986

**BÙI ĐÌNH ĐẠM**

(1) San Jose Mercury News ngày 31-10-1986 trang 6B.

(1) San Jose Mercury News ngày 02-11-1986 trang 17A.





# Những mầm mống

## cuối cùng

Hàng chục triệu đồng bào đang rên xiết, quần quai dưới gông cùm Cộng-Sản, hàng trăm ngàn đồng bào đã vùi thân vào bụng cá trên đường vượt biển tìm tự do, hàng triệu đồng bào khác đang tạm nương thân nơi đất lạ quê người, rải rác trên toàn thế giới, trong đó có chúng ta.

Đối với đa số đồng bào, Võ Bị là biểu tượng của sự kiêu hùng bất khuất, Võ Bị là biểu tượng của tinh thần trách nhiệm, danh dự, và Võ Bị còn là biểu tượng của thành trì chống Cộng vững chắc...

Ngoảnh nhìn lại thời gian lưu vong, ta thấy đã sắp tới ngày kỷ niệm năm thứ mười hai, quay nhìn đến thời gian sắp tới, thử tính nhẩm xem ta có bao nhiêu năm, bao nhiêu tháng, bao nhiêu ngày còn lại để tiếp tục nuôi dưỡng và phát huy tinh thần chống Cộng? (Giả thử rằng chúng ta giữ vững được tinh thần này cho đến lúc nhắm mắt xuôi tay!!!) Nếu nghĩ rằng thể hệ chúng ta nằm xuống thì thể hệ con cháu chúng ta sẽ đứng lên noi theo chí hướng ông cha... Xin lỗi, câu hỏi được đặt ra là bao nhiêu phần trăm trong tổng số con cháu của chúng ta thấu hiểu được lý tưởng Quốc Gia của những chàng trai Võ Bị?

Sau gần mười hai năm lưu lạc, tâm trạng hốt hoảng bỏ nước ra đi, tưởng đa số chúng ta đã tìm lại được sự tạm ổn định từ lâu rồi, nhưng thực tế chúng ta đã làm được những gì để đáp ứng kỳ vọng của đồng bào? Ngay cả đến việc kết hợp lại những người con đã cùng sống dưới mái trường Mẹ cũng còn gặp nhiều trắc

trở. Qua lá thư của Tân Chủ Tịch Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN, anh đã đặt việc kết hợp lại tập thể Võ Bị làm mục tiêu hoạt động thứ nhất của hội, tưởng đã nói lên được tầm mức quan trọng của vấn đề và ước vọng tha thiết của những kẻ có LÔNG.

Chưa thể tổng kết được tổng số bao nhiêu Cựu SVSQ/TVBQG hiện sống rải rác trên toàn thế giới, nhưng chúng ta đã có được một số chi hội Võ Bị như những khóm cỏ lơ thơ trên sa mạc rộng lớn. Những khóm cỏ lưa thưa này cần phải được tưới bón mới có thể sống và phát triển, lan tràn ra tiếp nối với nhau để biến sa mạc thành một thảm cỏ xanh mướt nơi Vũ-đình-trường của TVB/QGVN. Ta hãy tưới bón bằng cách đến với nhau, ngồi lại với nhau bằng những tấm lòng hăng say nêu cao truyền thống Võ Bị, chứ xin đừng bằng hình thức Võ Bị nhưng trái với truyền thống hào hùng của trường Mẹ, bởi vì đây chính là liều thuốc độc hủy diệt những đám cỏ lưa thưa đó.

Mang tấm thân lưu đày, mất nước, mất gia đình, mất nhân vị cũng chỉ vì chúng ta đã bị lợi dụng quá nhiều. Chúng ta cương quyết không để bị lợi dụng một lần nữa mà mất nốt cái tinh thần Võ Bị còn sót lại.

Xin hãy vì đại nghĩa mà hy sinh những hiềm khích cá nhân nếu có.

Xin đừng quên rằng kẻ đại thù trước mặt là Cộng Sản.

Thời gian đã cấp bách quá rồi, các Niên trưởng, các Bạn, các Niên đệ nghĩ sao?

NGUYỄN KIM ĐỀ K16


01/87





# NHỚ XUÂN KỶ DẬU

● ĐÀO HỮU DƯƠNG

 ầu xuân năm Kỷ Dậu 1789 ghi dấu một trang Việt sử vàng son chói lọi, mà các nhà văn nhà thơ ta thường gọi là “Mùa Xuân Quang Trung”. Vì vào những ngày đầu xuân năm ấy, vua Quang Trung đã oanh liệt đại thắng quân Thanh, giữ vững bờ cõi và bảo toàn nền độc lập của nước nhà.

Vua Quang Trung tên là Nguyễn Huệ, tục danh là Thơm, còn có tên là Nguyễn Quang Bình, cùng với hai anh là Nguyễn Nhạc và Nguyễn Lữ dấy nghĩa tại đất Tây Sơn, thuộc huyện An Khê, tỉnh Quy Nhơn vào năm 1771. Tục truyền Nguyễn Huệ tiếng to như chuông, mắt sáng như sao, sức khỏe tuyệt trần, lại có trí mưu quyền biến như thần. Năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng đế, đóng đô ở trung ương, niên hiệu là Thái Đức. Nguyễn Huệ được phong làm Bắc Bình Vương. Vương có công lớn diệt họ Trịnh ở miền Bắc, tôn phù vua Lê lên ngôi tức vua Lê Chiêu Thống.

Đến năm 1787, chính sự trong nước ngày càng rối ren. Ở đất Bắc, vua Chiêu Thống nhu nhược, bị Trịnh Bồng nổi lên áp đảo nhà vua, tái diễn cảnh Chúa Trịnh khi trước. Nguyễn Hữu Chỉnh được phái từ Nghệ An ra diệt Trịnh Bồng, nhưng Chỉnh lại lộng hành chuyên quyền và táo bạo sai thủ hạ vào đòi đất Nghệ An. Nguyễn Huệ nổi giận cử tướng Vũ Văn Nhậm ra Bắc diệt được Nguyễn Hữu Chỉnh. Vua Chiêu Thống chạy trốn và cho tù tòng sang Tàu cầu viện. Lúc ấy Vũ Văn Nhậm lại có ý mưu phản, nên Bắc Bình Vương mật đem quân ra Bắc giết được Vũ Văn Nhậm và để Ngô Thời Nhiệm và Ngô Văn Sở ở lại trông coi miền Bắc.

Nhân dịp nước ta ở trong cảnh hỗn loạn như thế, vào năm 1788, nhà Thanh lấy cớ giúp vua Lê cử Tổng đốc Lương Quảng là Tôn Sĩ Nghị đem đại quân 300 ngàn sang xâm lăng nước ta. Trước khí thế giặc đông đảo, Ngô Thời Nhiệm đem quân về cố thủ đất Thanh Nghệ, và cấp báo về Bắc Bình Vương. Vương bình thần cười nói rằng: “Quân Tàu kiêu căng dám làm càn rỡ như vậy, chúng sẽ gánh lấy thảm bại cho mà coi.” Ngài ra lệnh khởi binh phạt Thanh, các tướng sĩ xin Vương để chính danh và cho thuận nhân tâm, tôn Vương lên làm Hoàng đế, niên hiệu Quang Trung. Ngày ấy là ngày 25 tháng 11 năm Mậu Thân 1788. Ngài gom hết quân binh từ Thuận, Quảng, Thanh, Nghệ tiến ra Bắc Hà. Ngày 20 tháng chạp, đại quân đến núi Tam Điệp, ngài cho ba quân tạm ăn Tết trước, đem theo bánh chưng làm lương thực ăn đường, hẹn đến mồng 7 tháng Giêng sẽ thu phục thành Thăng Long rồi mở tiệc khao thưởng ba quân. Ngày mồng ba tháng Giêng năm Kỷ Dậu 1788, quân ta vây hãm đồn Hà Hồi (nay thuộc phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông) truyền loa gọi, quân ta hàng vạn người lên tiếng dạ ran, khiến quân Tàu bất ngờ, hoảng sợ bỏ chạy tán loạn, bị quân ta bắt giết hết không đưa nào trốn thoát để về cấp báo Thăng Long được.

Quang Trung Hoàng đế thừa thắng tràn lên đánh phá đồn Ngọc Hồi ở Văn Điển, giết được các danh tướng của Thanh là đề đốc Hứa Thế Hanh và tổng binh Trương Triệu Long. Viên Thái thú Tàu là Sầm Nghi Đống tự thắt cổ chết. Về sau người Tàu ở Thăng Long xây một đền thờ Sầm Nghi Đống ở một cái ngõ sau phố Hàng Buồm gọi là ngõ Sầm công, và nữ sĩ Hồ Xuân Hương có bài thơ vịnh như sau:

*Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo  
Kìa đền Thái thú đứng cheo leo.*



*Vì đây đời phận làm trai được,  
Thì sự anh hùng há bấy nhiêu?*

Tôn Sĩ Nghị đóng quân ở bên sông Nhị Hà, được báo tin, hoảng hốt lên ngựa chạy qua cầu nổi về Bắc, khiến quân sĩ tranh nhau qua cầu làm cầu gãy, xô nhau xuống sông chết đuối, làm cản cả giòng nước chảy. Vua Quang Trung anh dũng xông pha chiến trận, trực tiến thành Thăng Long, chiếc áo bào của ngài xạm đen vì thuốc súng. Quân ta đánh đuổi quân Tàu đến tận cửa Ải Nam Quan.

Ngày đại thắng quân Thanh là ngày mồng 5 tháng Giêng năm Kỷ Dậu 1789. Quân ta nhặt thây quân Tàu chất lại thành một đống cao, lấy đất đắp lên thành một cái gò, ta gọi là gò Đống Đa, trước thuộc huyện Vĩnh Thuận, nay là huyện Hoàn Long, tỉnh Hà Đông.

Sau khi đại thắng quân Thanh, Vua Quang Trung đã khôn ngoan ký hòa ước với nhà Thanh để tránh nạn đao binh cho nhân dân, và để có thì giờ kiến thiết quốc gia, hoàn chỉnh binh mã, với ý đồ sẽ đòi lại hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây mà Ngài nói là thuộc đất nước ta. Vua Quang Trung không những là một võ tướng tài đức song toàn, ngài còn là một vị minh quân, một nhà chính trị sáng suốt, tích cực trong việc tổ chức quốc gia, mở mang giáo dục. Vua đóng đô tại Nghệ An, gọi là Phượng hoàng Trung đô, hoàn chỉnh việc cai trị, kiểm tra dân đinh, luyện tập binh sĩ, đặc biệt nhất là ngài lưu tâm rất nhiều đến văn học nước nhà, mở mang giáo dục đến tận thôn xã, khuyến khích sử dụng chữ nôm bằng cách ra lệnh mọi giấy tờ như công văn và bài làm trong các kỳ thi đều phải làm bằng chữ nôm cả. Một Viện Văn Hóa Giáo Dục gọi là Viện Sùng Chính được thành lập và giao cho một nhà bác học là Nguyễn Thiệp tức La Sơn Phu Tử làm Viện trưởng.

Việc kiến thiết quốc gia về mọi mặt để đưa đất nước đến chỗ phú cường, khai phóng đang trên đà tiến triển mạnh, thì cơ trời xui khiến Vua Quang Trung đã mất sớm, năm ngài mới 40 tuổi, vào năm Nhâm Tý 1792, trị vì được có 4 năm.

Để tưởng niệm ngày đầu Xuân chiến thắng năm Kỷ Dậu, người đời sau đã có những vần thơ hào hùng như sau:

*Đang lúc đoàn binh tướng Mãn Thanh,  
Vui cùng rượu ngọt, gái xuân xanh.  
Thì muôn pháo hiệu tung bùng nổ,  
Rồi tiếng quân reo dậy khắp thành.*

*Quân ải Phú Xuyên vội lạy hàng,  
Hà Hồi tiếp với Ngọc Hồi tan,  
Chiến bào đẫm máu, Ngô Văn Sở,  
Truyền lệnh bêu đầu Hứa Thế Hanh.*

*Sĩ Nghị đang đêm trốn khỏi thành,  
Sông Hồng cuốn xác vạn quân Thanh.  
Quang Trung anh dũng nhìn trong gió,  
Cờ Việt huy hoàng phát phới tung.*





# THẾ TAM QUỐC

• HOÀNG LINH

**N**gày 28-9-1986, tại hải cảng Vladivostok (Hải Sâm Uy, Tây Bá Lợi Á), nhân dịp chủ tọa ngày Hải Quân Liên Xô, Gorbachev đã đọc một bài diễn văn quan trọng. Lãnh tụ Xô Viết tuyên bố rằng, nhằm mục đích bình thường hóa quan hệ giữa Liên Xô và Trung Quốc, Mạc Tư Khoa sẵn sàng thi hành hai điều nhượng bộ đáng kể: rút bớt sáu trung đoàn thuộc lực lượng trú phòng của Liên Xô ở A Phú Hãn (Afghanistan) về nước, đồng thời giảm bớt sự hiện diện quân sự của Liên Xô ở nước Cộng Hòa Nhân Dân Mông Cổ, sát biên thù Trung Hoa. Ngoài ra, nhằm làm cho đề nghị của mình thêm phần hấp dẫn, Gorbachev còn hứa hẹn một sự hợp tác chặt chẽ giữa hai nước trong các lãnh vực khám phá không gian và khai thác lưu vực sông Hắc Long (Amour) dọc theo biên giới Trung Xô. Hiển nhiên đây là một nỗ lực lớn của cấp lãnh đạo Liên Xô nhằm kết thân với Trung Quốc và giữ nước này đứng ngoài quỹ đạo Hoa Kỳ.

Bài diễn văn Vladivostok không phải là một sáng kiến đơn độc, không ngày mai, mà trái lại phải được xem như màn mở đầu của một cuộc vận động ngoại giao lâu dài, mà mục đích là làm thay đổi hẳn các dữ kiện của thế bang giao tam giác Mạc Tư Khoa - Bắc Kinh - Hoa Thịnh Đốn. Quả vậy, ngay sau khi Gorbachev đưa ra đề nghị kể trên thì đệ nhất phó thủ tướng Liên Xô Arkhipov đã sang Bắc Kinh năm một tháng mượn cơ chữa bệnh bằng phương pháp châm cứu, nhưng kỳ thực để tiếp xúc với nhà cầm quyền Trung Quốc ngõ hầu giải thích và bổ túc đề

ngợi mới của Gorbachev, có lẽ với những chi tiết mà Gorbachev không tiện tuyên bố công khai. Arkhipov vừa rời Bắc Kinh thì lập tức một phái đoàn nhà nước, do phó thủ tướng kiêm bộ trưởng bộ Kế Hoạch Liên Xô Nikolai Talyzine cầm đầu, đến Bắc Kinh từ ngày 8-9-86 vừa qua. Điều đáng để ý là trong phái đoàn Talyzine có mặt Igor Rogatchev, thứ trưởng Ngoại Giao đặc trách Viễn Đông Sự Vụ. Rogatchev là nhân vật đã viếng thăm Hà Nội trong mùa hè vừa qua; sự hiện diện của Rogatchev có nghĩa là vấn đề Việt Nam sẽ được đặt ra trong các cuộc thương nghị giữa phái đoàn Talyzine và chính quyền Bắc Kinh.

Chẳng những gửi đến Bắc Kinh những thủ hạ thân cận nhất như Arkhipov và Talyzine, Gorbachev còn phái hai chủ hầu tin cậy nhất đến khuyến khích Trung Quốc đáp ứng tích cực đề nghị của mình. Thực thế, thủ tướng Ba Lan Jaruzelski – sau khi đã cẩn thận đánh bóng hình ảnh của mình bằng một cuộc tổng phóng thích tù nhân chính trị – sẽ viếng thăm chính thức Bắc Kinh vào hồi cuối tháng 9-86, sau đó đến lượt thủ tướng Đông Đức Honecker vào cuối tháng 10.

Các vụ đi sứ tấp nập ấy chứng tỏ hai điều: Liên Xô đang tấn công ngoại giao đến mức tối đa để cải thiện bang giao với Trung Quốc, và trong cuộc vận động ồ ạt này, Mạc Tư Khoa ở thế cầu cạnh, còn Bắc Kinh ở thế được ve vãn. Vậy phản ứng của Bắc Kinh ra sao?

Không cự tuyệt nhưng cũng chẳng vờ vập, Trung Cộng không xua đuổi những sứ giả cầu thân do Gorbachev phái đến, nhưng lại biểu lộ một thái độ thận trọng và đòi hỏi. Phản ứng đầu tiên của Bắc Kinh sau bài diễn văn Vladivostok là lùng khùng nhận định rằng đề nghị giảm binh và hợp tác của Gorbachev còn nhiều điểm chưa được rõ rệt, cần cứu xét thêm. Sau đó, trong một cuộc phỏng vấn vô tuyến truyền hình dành cho hệ thống CBS ngày 2-



9-86 Đặng Tiểu Bình tuyên bố sẵn sàng gặp Gorbachev trong một hội nghị thượng đỉnh tay đôi nếu Liên Xô làm áp lực buộc Việt Nam triệt thoái quân đội khỏi lãnh thổ Kampuchea. Đây là một điều kiện khó chấp thuận đối với Liên Xô, vì ai không biết rằng trước đây Hà Nội đã xâm lăng Kampuchea với sự xúi giục tán đồng và yểm trợ của Liên Xô. Mạc Tư Khoa thúc đẩy Hà Nội xâm chiếm Kampuchea để dẫn dắt Trung Cộng và loại trừ ảnh hưởng của Trung Quốc ra khỏi bán đảo Đông Dương: sự chiếm đóng Kampuchea của Việt Nam thực chất là một bộ phận của cuộc tranh chấp Trung Xô. Bởi thế, nếu ngày nay Liên Xô ép buộc Hà Nội rút quân khỏi Kampuchea thì chẳng những sẽ mang tiếng là trắng trợn can thiệp vào công việc của một nước anh em (không có chân trong hiệp nghị liên minh phòng thủ Varsovie, tuy có chân trong tổ chức kinh tế Comecon) mà còn gián tiếp thú nhận sự thất bại và hành động sai quấy trước đây của mình trong vụ Kampuchea. Nếu mặc dầu vậy, Liên Xô vẫn chịu trả cái giá đắt đó để đi tới một hội nghị Gorbachev - Đặng Tiểu Bình và những quan hệ hữu nghị với Trung Quốc, ta sẽ có thể kết luận rằng mục tiêu số một của chính sách ngoại giao của Nga hiện nay là sự cải thiện vị trí của nước này trong thế Tam Quốc thời nay giữa Nga, Mỹ và Trung Hoa.



Dầu sao chẳng nữa, bài diễn văn có tầm mức chiến lược đọc tại Vladivostok ngày 28-7-86 và cuộc vận động ngoại giao được tiến hành ồ ạt sau đó nêu lên một số câu hỏi: tại sao Gorbachev thấy cần phải cấp bách cải thiện bang giao với Bắc Kinh. Liệu Gorbachev có sẽ thành công đến mức lập lại được thể liên minh Trung Xô trước 1960 để đe dọa Hoa Kỳ hay không? Số phận Việt Nam trong cuộc sắp xếp lại ván bài giữa ba nước lớn ấy sẽ ra sao?

### **NGƯỢC DÒNG LỊCH SỬ BANG GIAO QUỐC TẾ**

Muốn trả lời những câu hỏi trên, ta cần đi ngược dòng thời gian để nhắc lại quá trình rạn vỡ giữa Liên Xô và Trung Cộng trong thập niên 60 và sự chấp nối giữa Trung Cộng và Hoa Kỳ trong thập niên 70.

Sau khi Cộng sản Trung Hoa thắng thế trên lục địa và thiết lập Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc vào tháng mười 1949, họ coi Liên Xô như đồng minh tự nhiên của họ trong khuôn khổ đoàn kết vô sản quốc tế, mặc dầu thực sự Liên Xô không góp phần nào trong thắng lợi của họ. Một hiệp ước hữu nghị và tương trợ được ký kết giữa hai nước vào năm 1950. Mạc Tư Khoa gửi chuyên viên sang giúp đỡ Trung Cộng trong nhiều địa hạt và cho Trung Cộng được che "cái dù nguyên tử" của Liên Xô trong các cuộc phiêu lưu quân sự của Trung Cộng ở bán đảo Triều Tiên và biên giới Ấn Độ. Bắc Kinh trong thời gian ấy chưa tạo dựng được một lực lượng vũ khí hạt nhân riêng biệt nên rất cần đến sự che chở của Liên Xô. Dĩ nhiên trong thời kỳ này, Hoa Kỳ coi Trung quốc cũng nguy hiểm như Liên Xô (có lẽ còn nguy hiểm hơn vì hung hăng hơn) và coi tất cả các nước cộng sản như một khối thù nghịch duy nhất cần phải chống đối hoàn toàn. Đó là thời kỳ của thế giới lưỡng cực, thời kỳ tương đối đơn giản của lịch sử bang giao quốc tế: khối tự do đối đầu với khối cộng sản,



thời kỳ của những tổ chức liên phòng và của những căn cứ hải ngoại. Tiêu biểu cho thời kỳ này là đường lối ngoại giao Foster Dulles, phê phán mọi chủ trương không triệt để chống cộng là “phi luân lý”.

Tuy nhiên, thời gian gắn bó keo sơn giữa Nga Xô và Trung Cộng chẳng được bao lâu, vì Bắc Kinh không chấp nhận vai trò “nhạc trưởng” của Nga. Trong khi Nga muốn đơn độc quyết định mọi chính sách quân sự và kinh tế của toàn khối cộng sản, và coi Trung Cộng như bất cứ một nước cộng sản Đông Âu nào thì Trung Cộng – trung thành với truyền thống tự xem mình như trung tâm thiên hạ – lại muốn có lực lượng nguyên tử riêng biệt, chính sách ngoại giao riêng biệt, kế hoạch phát triển kinh tế riêng biệt.... Sự xung đột giữa hai thủ đô chính của Cộng Sản, hé lộ ngay sau khi Staline nằm xuống và bị Krouchtchev tố khổ, đã bùng nổ vào năm 1960, khi Bắc Kinh đuổi tất cả chuyên viên Nga về nước và được chính thức hóa tại Đại Hội thứ 22 của đảng Cộng Sản Liên Xô (1961), khi Chu Ân Lai bỏ phòng họp để phản đối bài diễn văn của Krouchtchev mạt sát An-ba-ni. Sự xung đột đạt đến đỉnh cao nhất với cuộc xô xát vũ trang trên bờ sông Oussouri (1969) và quyết định của Bắc Kinh không triển hạn hiệp ước hữu nghị và tương trợ giữa hai bên (1970).

Sự rạn nứt lịch sử này minh chứng một điều: tình tự dân tộc và quyền lợi quốc gia thế nào cũng thắng ý thức hệ (idéologie); chỉ có kẻ nào quá mù quáng về chủ nghĩa mới không nhận thức được chân lý ấy. Mạc Tư Khoa muốn để Trung Cộng ở trong địa vị đàn em và một mình giữ độc quyền sử dụng lực lượng vũ khí hạt nhân chiến lược chẳng phải cốt để duy trì tính cách thuần túy của chủ nghĩa Mác Lê (mà chính Nga cũng xét đi xét lại nhiều lần), mà dụng ý là không muốn cho Trung Cộng trở thành một mối đe dọa trên một biên giới chung dài khoảng 8000 cây số. Ta không

nên quên rằng trên đường ranh giới dài dằng dặc ấy, Trung Cộng có nhiều đòi hỏi lãnh thổ chưa được giải quyết ổn thỏa. Ngoài ra, ta cũng không nên quên rằng một bên biên giới là miền Tây Bá Lợi Á rộng mênh mông và chứa đựng nhiều tài nguyên nhưng chỉ có khoảng ba chục triệu thổ dân, phần lớn không phải là người Nga chính cống, còn bên kia biên giới là hơn một tỷ người Trung Hoa luôn luôn có xu hướng mở rộng khoảng sinh tồn của mình. Sau nữa, bản tính tự kiêu của Hán tộc không cho phép Bắc Kinh chấp nhận sự lãnh đạo của Mạc Tư Khoa.

Những thực tại ấy – chứ không phải những mâu thuẫn ý thức hệ nhân vụ hạ bộ Staline, vụ Tiệp Khắc hay vụ An Ba Ni – là nguyên nhân sâu xa của sự rạn nứt giữa Trung Cộng và Liên Xô. Bởi vậy, cuộc tấn công ngoại giao mới của Gorbachev dù khéo léo đến đâu cũng không thể lấp được những hố thực tế ấy và lập lại được thể liên minh đã có khi chế độ Bắc Kinh còn yếu ớt.

### TỪ CHÍNH SÁCH LUỠNG CỤC ĐẾN NGOẠI GIAO TAM QUỐC

Nixon là chính khách Mỹ đầu tiên đã ý thức được sự cần thiết thay đổi chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, từ một tư thế chống Cộng đơn thuần và máy móc đến một giai đoạn đối thoại uyển chuyển hơn, ngõ hầu khai thác được sự rạn nứt ngày càng hiển hiện giữa Trung Cộng và Liên Xô. Nixon, chứ không phải Kissinger, mặc dầu một số ký giả, bị mê hoặc bởi những chi tiết hấp dẫn của chuyến bay bí mật của Kissinger từ Karachi đến Bắc Kinh hồi tháng 7-1971, đã đề cao vai trò “khai sơn phá thạch” của vị cố vấn quốc tế vụ này.

Quả vậy, ngay từ tháng 10-1967, cựu phó tổng thống Richard Nixon, khi ấy còn là một luật sư ở trong hàng ngũ đảng Cộng Hòa đối lập, đã viết trong nguyệt san Foreign Affairs một bài



nhấn mạnh rằng chính sách của Hoa Kỳ không thể nào không kể đến một cộng đồng một tỷ người, mà trái lại phải tìm mọi cách hội nhập cộng đồng ấy vào trong sinh hoạt quốc tế. Nói khác đi (tuy rằng điều này Nixon không viết giấy trắng mực đen), Mỹ không thể giữ mãi thái độ chống đối tiêu cực đối với Bắc Kinh, ngăn chặn không cho Bắc Kinh vào Liên Hiệp Quốc vì làm như vậy càng khiến cho Trung Cộng mãi mãi phải dựa vào Liên Xô, mà trái lại phải lôi kéo Bắc Kinh nhập cuộc trong ván bạc bang giao quốc tế. Từ ngòi bút của một chính khách nổi tiếng khuynh hữu, bài viết này quả đã chứng tỏ một ý thức chính trị bén nhạy và sâu sắc.

Tuy nhiên, từ quan niệm đến hành động thường có một khoảng cách lớn. Sau khi trở lại tòa Bạch Ốc (1969), Nixon đã vượt được khoảng cách ấy nhờ ở sự đáp ứng của giới cầm quyền Bắc Kinh. Mặc dầu đang ở trong giai đoạn sôi nổi của cuộc “đại cách mạng văn hóa”, Mao Trạch Đông và Chu Ân Lai vẫn không quên rằng sau khi đoạn tuyệt với Nga và bắt đầu xây dựng một lực lượng nguyên tử chiến lược, Trung Cộng ở trong một thế cực kỳ hiểm nghèo: Liên Xô có thể tiến hành bất cứ lúc nào một cuộc tấn công chặn trước (preemptive attack) để hủy diệt những khả



năng chế tạo vũ khí hạt nhân của Trung Hoa. Muốn ra thoát khỏi thế hiểm nghèo ấy, Bắc Kinh bắt buộc phải làm một sáng kiến mạo hiểm: xoay ngược chính sách đối ngoại của mình và đi theo đường chống Nga, thân Mỹ. Một việc hết sức khó khăn, vì đã mấy chục năm, tuyên truyền của Bắc Kinh miêu tả “cọp giấy” Hoa Kỳ như kẻ thù số một của nhân dân Trung quốc, mà cũng vì Hoa Kỳ đang theo đuổi một cuộc chiến tranh chống cộng ở Việt Nam. Do đó, số người chống đối mưu đồ đảo ngược liên minh này không ít: tập đoàn Mao Chu đã phải cho hạ thủ bộ trưởng quốc phòng Lâm Bưu và bộ hạ, vụ thủ tiêu này được trình bày như một tai nạn máy bay, xảy ra trong lúc Lâm Bưu đảo chính hụt và đáp máy bay sang Nga (1971).

Sau khi dập tắt được đối lập, Mao Chu chính thức đón tiếp tổng thống Nixon đến thăm Bắc Kinh hồi tháng 2-1972. Cuộc viếng thăm ấy chấm dứt bằng bản thông cáo Thượng Hải trong đó Trung Cộng đưa ra chủ thuyết chống bá quyền (antihégémonie), đánh dấu sự thay thế cuộc tranh chấp lưỡng cực, trong đó một bên cố giành thế ưu việt, bằng hệ thống bang giao tam giác, dựa trên sự liên minh “khách quan” giữa Bắc Kinh và Hoa Thịnh Đốn để làm cho Liên Xô không thể lấn át được một trong hai nước Mỹ và Trung Hoa.

Chương ngại chót cho cuộc liên minh khách quan ấy được dẹp nốt vào năm 1978, khi tổng thống Carter quyết định đoạn giao với Đài Bắc để trao đổi đại sứ với Bắc Kinh.

### **NUỚC NÀO THỦ LỢI TRONG THẾ TAM QUỐC TÂN THỜI ?**

Hoa Kỳ và Trung Cộng đều được lợi - và đổi lại cũng phải chịu thiệt - do thế Tam Quốc mới. Trái lại, Liên Xô chỉ bị thiệt thòi mà không được lợi lộc gì vì thật ra, Liên Xô đã thụ động trước sự



hình thành thế ngoại giao mới, do hai kẻ địch dựng lên trên lưng mình. Đó là lý do tại sao Gorbachev nôn nóng cầu thân với Trung Cộng, ngõ hầu thay đổi thế cờ, giành lại phần chủ động trong hệ thống tam giác quốc tế này.

Đối với Hoa Kỳ, cái lợi đoản kỳ của thế ngoại giao mới là đạt tới một hiệp định ngưng bắn “trong danh dự” ở Việt Nam, chấm dứt một cuộc chiến tranh đã gây chia rẽ sâu đậm và phát triển óc hoài nghi, tiêu cực trong xã hội Mỹ (trong hoàn cảnh nào, giải pháp “trong danh dự” ấy đã dẫn tới bi kịch năm 1975 là một đề tài khác, không thuộc phạm vi bài này). Cái lợi trung kỳ là bắt buộc Liên Xô chia xẻ lực lượng giữa Tây và Đông, điều này làm cho Liên Xô phải tỏ ra “biết điều” hơn trong các hội nghị nhằm tài giảm binh lực và kiểm soát vũ khí, do đó tránh được những cuộc chạy đua vũ trang tốn hao và những cuộc chiến tranh không dụng ý. Cái lợi trường kỳ là khai thác thị trường lớn lao của Trung quốc và dần dần biến đổi cả bản chất chế độ chính trị của Bắc Kinh, nếu được. Ngược lại, cái thiệt của Hoa Kỳ là mất chữ “tín” với các bạn đồng minh chống cộng kỳ cựu, do đó làm giảm bớt sự tin cậy vào những lời cam kết quốc tế của Mỹ và làm cho các tầng lớp chính trị Á Phi dễ bị thuyết phục bởi những chủ trương trung lập hơn trước.

Trung Cộng có lẽ là nước được hưởng lợi nhiều nhất nhờ thế ngoại giao “chân vạc”. Do sự liên minh khách quan với Mỹ, Bắc Kinh đã thực sự triệt tiêu được đe dọa “tấn công chặn trước” của Liên Xô: người ta có lý do để nghĩ rằng trong dịp Trung Cộng tấn công võ trang miền Bắc Việt Nam hồi đầu năm 1979, Liên Xô đã không khoan tay ngồi yên nếu không có sự đe dọa trả đũa của Mỹ trong trường hợp quân Nga đánh vào lãnh thổ Trung Hoa. Có thể nói rằng nhờ ngoại giao, Bắc Kinh đã xử dụng được cả thế

lực quân sự của Hoa Kỳ để đảm bảo sự toàn vẹn lãnh thổ của mình. Một lợi ích quan trọng không kém là sự kiện Bắc Kinh đi vào được sân khấu quốc tế bằng cửa chính (Liên Hiệp Quốc, các tổ chức quốc tế, bang giao với các khối thân Mỹ) nhờ sự thay đổi sách lược ngoại giao, và do đó thu nhận được sự viện trợ kỹ thuật và tài chính của Tây Phương ngõ hầu thực hiện kế hoạch hiện đại hóa của mình. Cái thiệt của Bắc Kinh là phải chấp nhận những rủi ro khi mở cửa đón những phương thức kinh tế và những trào lưu văn hóa Tây Phương. Nhiều cán bộ cao cấp đã tỏ ý lo ngại một sự “ô nhiễm” cho xã hội Trung Hoa, chưa kể đến một sự biến thể của chính quyền Trung Hoa.

Liên Xô không được lợi gì, mà lại phải chịu nhiều thiệt hại. Vì phải đối phó với đối phương sát nách đang tiến mạnh, Liên Xô không thể luôn luôn cứng rắn trong các cuộc thương thuyết với Tây Phương, lại cũng không thể chiếu cố đúng mức những phong trào thân cộng ở xa như đảo Grenade, San Salvador hay Nicaragua. Ngoài ra, “gương xấu” Trung Hoa, ly khai với Mạc Tư Khoa mà không bị trừng phạt, có thể khuyến khích những lực ly tâm trong nội bộ khối Cộng Sản: chẳng hạn như phong trào nghiệp đoàn tự do ở Ba Lan. Tai hại hơn hết, thái độ đối nghịch của Trung Cộng, được yểm trợ bởi sức mạnh quân sự và kinh tế của Mỹ, bó buộc Liên Xô phải tái phối trí lực lượng vũ trang của mình, nhất là phải mang bớt khoảng hai trăm hỏa tiễn SS20 từ Âu châu sang Á châu để đặt dọc theo biên giới Trung Hoa. Do đó áp lực của Liên Xô đối với Tây Âu không đủ ghê gớm để làm cho Tây Âu khiếp đảm đến mức không nhận hỏa tiễn Pershing và Tomahawk của Mỹ trên lãnh thổ Tây Âu. Đây là một thất bại ngoại giao và chiến lược rất nặng nề cho Liên Xô.

Nói tóm lại, thế bang giao Tam Quốc, trong đó Mỹ và Trung



Cộng thực tế liên kết với nhau, rất bất lợi cho Liên Xô và càng ngày càng thêm bất lợi cho Liên Xô, với sự tăng trưởng của thế lực quân sự và kinh tế Trung Hoa, hoặc với sự biến tính của chính quyền và xã hội Trung Hoa, hoặc với cả hai yếu tố này. Vấn đề gai góc ấy đã bị ba vị lãnh đạo già nua và đau yếu của Nga: Brejnev, Andropov, Chernenko bỏ mặc trong nhiều năm không giải quyết, nên ngày nay Gorbachev phải hối hả vận động ngỗ hầu thay đổi các dữ kiện.

Một lý do khác có thể giải thích được sự sốt sắng cải thiện bang giao với Bắc Kinh của Nga đó là những tiến bộ vượt bậc mà Mỹ đã thực hiện được qua “Sáng Kiến Phòng Thủ Chiến Lược” (Strategic Defense Initiative) của tổng thống Reagan, thường được báo chí gọi là kế hoạch chiến tranh tinh cầu (Stars War). Đây là một kế hoạch nhằm ngăn chặn và tiêu diệt các hỏa tiễn được phóng từ ngoài vào không phận Hoa Kỳ, một kế hoạch có giá trị chiến lược cực kỳ quan trọng và huy động nhiều bộ môn khoa học tiên tiến như kỹ thuật hướng dẫn bằng điện tử, kỹ thuật xử dụng những xạ tuyến (radiations) như tia laser, kỹ thuật làm nhỏ (miniaturization) những đầu đạn nguyên tử.... Những cuộc thí nghiệm thành công trong thời gian gần đây như vụ hai tầng của hỏa tiễn Delta rượt đuổi một hỏa tiễn phóng từ căn cứ White Sands với tốc độ 8000 km/h và bắn rơi được hỏa tiễn ấy với sự điều khiển từ mặt đất, vừa thực hiện hồi đầu tháng 9/86, đã chứng tỏ rằng Hoa Kỳ đang tiến nhanh trong kế hoạch chiến tranh tinh cầu. Nếu Hoa Kỳ thực hiện được hoàn toàn kế hoạch ấy, điều này sẽ có nghĩa là Liên Xô không còn đe dọa được Hoa Kỳ với những hỏa tiễn nguyên tử của mình nữa, và ngược lại Hoa Kỳ vẫn đe dọa được Liên Xô với những loại hỏa tiễn tấn công của mình. Cán cân chiến lược sẽ nghiêng về phía Mỹ.

Để ngăn chặn kết quả ấy, Liên Xô đòi Mỹ phải ngưng hẳn kế hoạch chiến tranh tinh cầu. Cho đến nay, mọi vận động của Liên Xô nhằm mục đích này đều bị thất bại. Liên Xô chỉ còn cách xích lại với Trung Cộng để tạo thêm sức ép, ngõ hầu buộc Hoa Kỳ chấp nhận một thỏa ước về Sáng Kiến Phòng Thủ Chiến Lược.

### LIỆU VIỆT NAM CÓ LÀ LỄ RA MẮT CỦA NGA HAY KHÔNG ?

Bắc Kinh không ngu dốt gì mà không hiểu rằng Mạc Tư Khoa đang cần mình, bởi vậy Bắc Kinh đặt một giá cao cho sự bình thường hóa quan hệ giữa hai nước. Đặng Tiểu Bình nhắc đi nhắc lại rằng Liên Xô phải chịu ba điều kiện: rút quân ở A Phú Hãn, giảm quân ở biên giới Nga-Hoa và buộc Việt Nam rút quân ở Kampuchia. Trong bài diễn văn Vladivostok, Gorbachev đề cập đến hai điều kiện đầu, nhưng không thể công khai hứa rằng mình sẽ làm áp lực đối với Hà Nội. Nhưng Đặng Tiểu Bình không chịu để cho vấn đề quan trọng ấy nằm trong tình trạng mập mờ nên đã lập lại điều kiện thứ ba: Liên Xô phải ép Việt Nam rút quân khỏi Kampuchia, trong cuộc phỏng vấn CBS.

Liệu Mạc Tư Khoa có hy sinh Việt Nam (Cộng Sản) trong cuộc mặc cả với Bắc Kinh hay không? Nếu có thì lại một lần nữa, Việt Nam phải chịu làm con vật tế thần trong một cuộc sắp xếp giữa các thế lực trên thế giới. Những người đã trí tình làm cho Việt Nam trở thành một con cờ trong ván cờ quốc tế phải chịu trách nhiệm về sự trạng đáng buồn này.

HL





## *ĐẠ TIỆC GÂY QUỸ* **ĐA HIỆU**

Bất chấp thời giờ eo hẹp, chiều ngày 20/9/86 các cựu SVSQ Võ Bị trong vùng San Jose đã tụ tập đông đủ ở nhà hàng Cathay sớm hơn chương trình dự trù cả hai tiếng đồng hồ. Có lẽ từ lâu, gia đình Võ Bị mới được được dịp họp mặt. Thành thử, ai cũng mong muốn gặp lại bạn hữu, đàn anh, đàn em xuất thân cùng trường mẹ để hàn huyên tâm sự.

Hiện diện trong buổi tiệc, có Cựu Thủ Tướng Nguyễn Bá Cẩn, Trung tướng Trần Văn Minh tư lệnh Không Quân, Trung Tướng Lâm Quang Thi và nhiều tướng lĩnh khác trong quân đội. Hầu hết tất cả đại diện hội đoàn, quý vị mạnh thường quân và báo chí ở San Jose cũng có mặt để ủng hộ buổi dạ tiệc gây quỹ. Một đặc điểm của buổi dạ tiệc là quan khách và gia đình cựu SVSQ đã đến đông hơn mức dự trù. Vì vậy, nhiều người đã không có chỗ ngồi, phải đợi cả tiếng đồng hồ sau mới được ban tổ chức giải quyết.

Trong phần mở đầu buổi tiệc, xướng ngôn viên đã giới thiệu tất cả các cựu SVSQ có mặt từ khóa 1 đến khóa 31. Được biết khóa 1 là khóa "Phan Bội Châu", tốt nghiệp năm 1948, có cựu SVSQ Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Hữu Có, ..., Bùi đình Đạm (đương kim hội trưởng). Khóa 31 mới nhập học được một năm thì miền Nam sụp đổ.

Người anh cả cao niên nhất là cựu SVSQ Nguyễn Văn Mạnh. Cựu SVSQ trẻ nhất là Phạm Văn Pho Khóa 31, nhập học Võ Bị năm 1974 khi mới 18 tuổi, năm nay anh đã 30 “nhưng vẫn chưa tốt nghiệp”!



Niên trưởng Chủ tịch hội CSVSQ/TVBQGVN đọc diễn văn trong buổi tiệc gây quỹ Đa Hiệu

Trường Võ Bị được thành lập năm 1947 tại đất Thần Kinh bên cạnh sông Hương với tên là trường Sĩ Quan Việt Nam. Năm 1950, trường được dời về Đà Lạt. Sau đó đổi tên là trường Võ Bị Liên Quân. Năm 1955, Tổng thống Ngô Đình Diệm khai sáng nền đệ nhất Cộng Hòa đã ký sắc lệnh biến đổi thành trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam với nhiệm vụ đào tạo các cán bộ quân sự văn võ kiêm toàn cho quân đội. Ngoài 31 khóa chính thức, nhiều khóa học của các quân trường khác cũng được gửi đến trường Võ Bị để thụ huấn phần quân sự như SVSQ Quân Y và Khóa 54 Cương Quyết. Cũng vì vậy, buổi dạ tiệc của có mặt của nhiều cựu SVSQ khác cùng học dưới một mái trường mẹ. Khóa 54 Cương



Quyết có cựu SVSQ Vũ Văn Lộc – trưởng ban tổ chức – là một trong những người đã hăng say góp công gây quỹ cho Đa Hiệu.

Trong bài diễn văn chào mừng quan khách, cựu Thiếu Tướng Bùi Đình Đạm cho biết tờ Đa Hiệu là cơ quan ngôn luận của trường Võ Bị đã xuất bản từ khi còn ở Việt Nam. Sau khi miền Nam sụp đổ tờ Đa Hiệu được tái bản ở hải ngoại đã được 8 số. Hội Võ Bị dự trù tiếp tục phát hành Đa Hiệu từng tam cá nguyệt.

Hội rất mong mỗi sự đóng góp tài chính và bài vở của các cựu SVSQ. Được vậy, cơ quan ngôn luận của hội khỏi bị gián đoạn như trong thời gian vừa qua.

*“Của tuy tơ tóc, nghĩa sâu nghìn trùng”*

Xin chân thành cảm tạ quý vị mạnh thường quân, quý vị thân hữu và các cựu SVSQ đã góp công, góp của cho Đa Hiệu.

**LÊ LÂM VIÊN**



### **ĐÍNH CHÍNH**

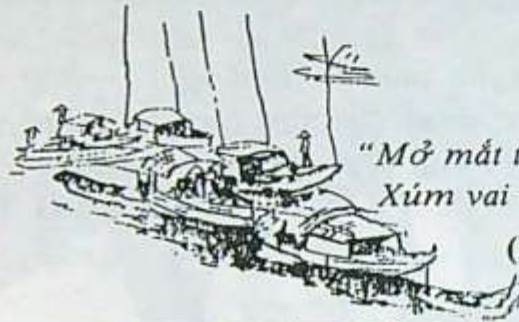
Trong Đa Hiệu số 8, trang 116, xin đọc tên CSVSQ Trần Quang Diên là CSVSQ Trần Quang Diệu; trang 117 tên CSVSQ Lương Hồng Kiêm xin đọc là CSVSQ Lương Hồng Kiên; trang 122 phần quảng cáo nhà hàng Mayfair, tên CSVSQ Trần Xuân Kế xin đọc là CSVSQ Trần Xuân Thế. Ban sếp chữ Đa Hiệu xin cáo lỗi cùng quý vị độc giả và các Cùì có tên trên đây.

# SAO RƠI BẾN NGỰ

TƯỚNG NIỆM HÚY NHẬT  
NHÀ CÁCH MẠNG ÁI QUỐC  
PHAN BỘI CHÂU ( 1867-1940)

(Ngày 29 tháng Chín năm Canh Thìn, tức 29-10-1940)

ĐÀO HỮU DƯƠNG



*"Mở mắt thấy rõ ràng tân vận hội,  
Xúm vai vào xốc vác cứu giang sơn..."*

(PHAN BỘI CHÂU)

Cụ PHAN BỘI CHÂU tên tục là SAN, tự HẢI THU, bút hiệu SÀO NAM, người làng Đan Nhiễm, tỉnh Nghệ An, có khí phách từ nhỏ, lúc mới 19 tuổi, nhân phong trào kháng Pháp của Cụ Phan-đình-Phùng phát động ở Nghệ Tĩnh, đã cùng các bạn đồng học tổ chức một đội nghĩa quân lấy tên là "Sĩ Tử Cần Vương". Nhưng vì thiếu phương tiện nên đội nghĩa quân này phải giải tán.

Cụ Phan Bội Châu học giỏi lỗi lạc, từng đỗ đầu xứ tỉnh Nghệ, và năm 1900 thi đỗ giải nguyên. Nhưng Cụ không hợp với lối học khoa cử, nên sau khi không đậu kỳ thi Hội ở kinh đô, Cụ quyết từ bỏ con đường cử nghiệp để theo đuổi hoài bão giải phóng quê hương khỏi ách thống trị của thực dân Pháp. Cụ kết hợp với nhiều nhà cách mạng đương thời như Đề Thám, Nguyễn Thượng Hiền, Trần Quý Cáp, Ngô Đức Kế, Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng. Để khích động nhân tâm, Cụ soạn ra tập



“Lưu Cầu Huyét Lệ Tâm Thư” đem phổ biến.

Đến năm 1905 Cụ lên trốn được sang Nhật Bản, tiếp xúc với nhà văn cách mạng nổi tiếng Trung Quốc là Lương Khải Siêu, và hai nhà chính khách Nhật là Khuyển-duỡng-Nghị và Đại-Ồi bá tước. Để làm tài liệu ngoại văn, Cụ soạn cuốn “Việt-Nam Vong Quốc Sử”. Cụ trở về nước và lần sang Nhật sau Cụ đi cùng Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đề.

Cụ xướng xuất ra “phong trào Đông Du”, lên đưa các thanh niên tâm huyết sang Nhật để huấn luyện về chính trị và cả quân sự. Nhân dịp này Cụ soạn loạt bài “Khuyến Thanh Niên Du Học” và “Hải Ngoại Huyét Thư”. Xin trích ra đây một bài thơ trong “Hải Ngoại Huyét Thư”, tựa đề là “Nước Mất Vì Đâu?”:

*“Nước ta mất bởi vì đâu?”*

*Tôi xin kể hết mấy điều tệ nhân:*

*Một là VUA, sự dân chẳng biết,*

*Hai là QUAN, chẳng thiết gì dân.*

*Ba là DẶN chỉ biết dân,*

*Mặc quan với quốc, mặc thần với ai!...”*

Lần này tại Nhật Bản, vào năm 1908, Cụ cùng với Kỳ Ngoại Hầu Cường-Đề lập ra “Việt-Nam Cống Hiến Hội”, do Cường-Đề làm hội-trưởng và Cụ làm Tổng-Ủy đặc trách việc giám đốc học sinh. Nhưng chẳng bao lâu, do sự vận động của Pháp, chính quyền Nhật hạ lệnh trục xuất các nhà cách mạng Việt Nam, vì thế Cụ Phan cùng các đồng chí phải chạy sang Tàu ẩn lánh. Để sinh sống, Cụ viết bài cho nhiều báo chí Trung Hoa, như tờ “Tân Dân Tùng Báo”, lấy bút hiệu là Sào-Nam, để tỏ lòng lúc nào Cụ cũng tưởng nhớ đến tổ quốc thân yêu.

Đến năm 1912, cuộc cách mạng dân-chủ tháng Mười do Tôn-Dật-Tiên lãnh đạo thành công ở Trung Quốc, Cụ bèn cùng với Cường-Đề và Nguyễn-Thượng-Hiền lập ra “Việt-Nam

Quang Phục Hội”, có cương lĩnh phông theo Tam-Dân-Chủ-Nghĩa của Tôn-Dật-Tiên. Quang Phục Hội huấn luyện binh sĩ, phát hành giấy bạc riêng làm chỉ-tệ, đưa người về nước hoạt động. Nhà cầm quyền Pháp lo ngại, ra lệnh truy nã Cụ rất gắt gao. Tiếp đến các vụ phiến động trong nước ta, như vụ đặt bom ở khách sạn “Hanoi Hôtel”, và vụ ám sát viên tuần phủ tỉnh Thái-Bình, Cụ Phan bị thực dân Pháp lên án tử hình vắng mặt. Pháp còn mua chuộc được viên đốc-quân Tàu tỉnh Quảng-Châu là Long-Tế-Quang và tên này bắt được Cụ Phan đem giam vào ngục, chờ ngày giao cho Pháp. Trong vòng lao lý, Cụ viết cuốn “Ngục Trung Thư” với lời lẽ thống thiết, gửi về nước nhà và gây xúc cảm mãnh liệt trong dân gian. Rất may khi cuộc Đệ Nhất Thế Chiến bùng nổ, viên đốc-quân Quảng-Châu họ Long mất quyền nên cụ Phan được tha ra khỏi ngục.

Đến cuộc khởi nghĩa của Vua Duy-Tân năm 1916, tiếp đến vụ liệt sĩ Phạm Hồng Thái ném bom ở Sa-Điện toan mưu sát tên toàn quyền Pháp là Merlin năm 1924, thực dân Pháp cho rằng các vụ phiến loạn này đều do Việt-Nam Quang Phục Hội tổ chức, nên chúng quy hết tội cho Cụ Phan, lại kêu án Cụ tử hình khiếm diện và hạ lệnh truy tầm Cụ thật gắt gao. Rồi theo nhiều người nói, do sự chỉ điểm hèn mạt và phản bội của Hồ-Chí-Minh báo tin cho Pháp, vào tháng Bảy năm 1925, trên xe lửa đi từ Hàng-Châu đến Thượng-Hải, tại ga Bắc Trạm, Cụ Phan Bội Châu đã bị mật thám Pháp vây bắt được và giải Cụ về Hà Nội. Phiên Tòa đề hình do Pháp thiết lập ngày 23 tháng II năm 1925, Cụ Phan Bội Châu bị lên án tử hình, lần này có mặt tại Tòa.

Được tin này, nhân dân ta đã anh dũng phát động một phong trào đấu tranh đòi thực dân Pháp phải hủy bỏ án tử hình cho Cụ Phan, nên trước cao trào mãnh liệt đó viên Toàn Quyền Pháp là Alexandre Varenne phải nén lòng ký lệnh ân xá cho Cụ Phan, nhưng bắt đưa Cụ về Huế quản thúc tại gia. Như đại bàng



gãy cánh, Cụ Phan Bội Châu, nhà đại cách mạng tiền bối, tấm gương yêu nước thương dân cho đến nay vẫn sáng ngời trong lịch-sử dân-tộc cận-đại, đành âm thầm sống trong những ngày xế bóng cuộc đời ở một căn nhà nhỏ tại xóm Bến Ngự, trên bờ Sông Hương, cho đến ngày 29 tháng Chín năm Canh Thìn, nhằm ngày 29 tháng Mười năm 1940 thì Cụ qua đời, để lại bao nhiêu thương nhớ và tôn kính trong lòng người Việt trải qua bao nhiêu thế hệ, cho đến mãi ngày nay còn vang vẳng tiếng Cụ khuyên:

*“Anh em ai nấy nên thêm gắng,  
Công nghiệp ngàn thu há một ngày...”*

— Để tưởng niệm Cụ Phan-Sào-Nam, tôi xin trích ra đây để quý độc giả thưởng lãm, một bài thơ Cụ làm trong thời gian Cụ bốn ba ở Trung Quốc. Nhân một đêm nọ vào năm Đinh-Tỵ 1917, trên đường lưu lạc đến một khu rừng thuộc Quý-Châu (giữa Vân-Nam và Tứ-Xuyên), gặp cơn mưa tuyết lớn, Cụ Phan phải ngủ lại trong hang núi, lấy hòn đá làm gối, lấy nắm cỏ làm chăn. Sáng ra, Cụ lại khăn gói lên đường mưu tìm giải phóng quê hương. Bài thơ như sau:

#### ĐẠ TỨC QUÝ-CHÂU SƠN TRUNG

*“Nhất dạ sơn trung tuyết trảo thân,  
Thạch đầu vi chẩm, thảo vi nhân.  
Minh triều tàn nguyệt, phi chiêm tẩu,  
Tứ cổ thương mang ngã nhất nhân.”*

Xin tạm dịch là:

#### ĐÊM NGỦ RỪNG SÂU

*“Tuyết rơi triền núi suốt đêm thâu  
Lấy cỏ làm chăn, đá gối đầu.  
Rạng sáng trăng tà, khăn gói chạy,  
Bơ vơ một bóng giữa rừng sâu”.*

(Đ.H.D.)

Khi cụ Phan Bội Châu lên đường xuất ngoại, Cụ Trần-Quý-Cáp có đưa tiễn Cụ bằng một bài thơ như sau:

*“Thế sự thiên nan hựu vạn nan  
Tống quân nhất bộ nhất bàng hoàng  
Sa-Huỳnh đào lãng trùng trùng thủy  
Đại-Lãnh khi khu điệp điệp san  
Quốc hận tri quân tam bách lữ  
Gia tình khổ ngã lữ đa đoan  
Liên quân tất cánh hoàn liên ngã  
Bạt thiệp phong trần nậm tải gian.*

(Trần Quý Cát)

Xin tạm dịch như sau:

*“Thế sự muôn vàn nỗi khó qua  
Tiễn anh từng bước chạnh lòng ta  
Sa-Huỳnh sóng đổ mênh mang cuốn  
Đại-Lãnh sườn cao chót vót xa  
Ta biết lòng anh tràn hận nước  
Ai hay cảnh tớ nặng tình nhà  
Thương anh, rồi lại thương ta nữa  
Lặn độn bao năm gió bụi nhòa.*

Hoa Kỳ tháng Chín năm Bính Dần 1986

**ĐÀO HỮU DƯƠNG**







# *gọi tên*

# *em*

*Đêm trù tịch, Galang lộng gió  
Nhớ tên em, nhớ phố Sài Gòn  
Quê hương ta mờ tan hình bóng  
Thương Sài Gòn tươi tả héo hon  
Ngày anh đi Sài Gòn mưa phủ  
Từng giọt dài đếm bước anh đi  
Mưa lăn tròn rơi trên chiếc lá  
Lệ em nhoà trên má trên mi  
Gió lung trời mây trôi viễn xứ  
Máu bùng bùng uất nghẹn trào dâng  
Gọi tên em Sài Gòn đã mất  
Gọi tên mình thẹn với non sông  
Con thuyền nhỏ lênh đênh biển biệt  
Đưa xa dần kiếp sống tha hương  
Tổ quốc xanh nhuộm bằng máu đỏ*

Bởi bạo tàn thù hận đau thương  
Tết quê nhà đang xây cường bạo  
Tay tử thần gòn gợn thịt da  
Thân xác tan tành như xác pháo  
Giao thừa lạnh lạnh lũ điên ca  
Mỗi bước xa, xa dần Tổ quốc  
Một lần đi, lỡ bước cuộc đời  
Mang tâm trạng người dân mất nước  
Sóng dập dồn mấy dặm biển khơi  
Đêm nay thấp nén nhang trừ tịch  
Gọi tên em nức nở giao thừa  
Tên Sài Gòn, Việt Nam đã mất  
Còn lại gì kỷ niệm ngày xưa

• NGUYỄN ĐÌNH TẠO





# QUẢ CƯỜI ĐỎ



Đào Hữu Dương

## CÁN BỘ THÔNG TIN

Một anh cán bộ Xã Hội Chủ Nghĩa đi chợ trời kiếm mua một đồng hồ đeo tay hai cửa sổ, thấy bà bán hàng lơ đễnh để cái sắc tay đựng tiền gần chỗ anh ta đứng, lại mãi tiếp mấy người khách đang líu tíu mặc cả. Anh cán bộ bèn lẹ tay thủ ngay được cái sắc của bà bán hàng và lặng lẽ chuồn êm mất dạng.

Hôm sau anh cán bộ, nhờ vợ được món tiền khá lớn, bèn đến nhà hàng nhậu nhẹt thoải thuê. Lúc ngà ngà say, anh ba hoa kể với một gã ngồi cùng bàn câu chuyện chọt được cái sắc tay, và khoe rằng: “Hên quá đồng chí ạ, đếm ra được gần 6000 đồng.” Gã kia cười khẩy và hỏi: “Đồng chí biết tôi làm gì không?” Anh cán bộ nói: “Ai biết được đồng chí làm nghề gì?”

Gã kia nghiêm nét mặt nói: “Tôi là công an chìm trong ban truy nã trộm cắp”. Anh cán bộ chọt tỉnh rượu, bình tĩnh lại, và thủng thẳng hỏi lại: “Còn tôi, đồng chí có biết tôi làm gì không?”

Gã công an đáp: “Thế đồng chí cho biết đồng chí làm gì?”

Anh cán bộ thủng thẳng trả lời: “Tôi là cán bộ thông tin, luôn luôn toàn bịa chuyện ra nói, chứ không bao giờ có sự thật đâu nhé!”

## BA HOÀN CẢNH

Một người Mỹ, một người Pháp và một người Nga đều bị chết vì tai nạn xe hơi, đang cùng đứng chờ ở ngoài cổng Âm Ty. Vì cùng chung cảnh ngộ nên họ thân mật chuyện trò với nhau, và dĩ nhiên là hỏi nhau về lý do mà mỗi người đã bị chết vì xe hơi.

Trước hết, người Mỹ nói:

— Tôi đang lái xe phom phom trên xa lộ với tốc lực trên 80 dặm một giờ thì lạc tay lái đụng vào bức tường ngăn, bể sợ chết ngay.

Đến lượt người Pháp nói:

— Tôi đậu xe du dương với đào ở trên bờ sông Seine thơ mộng, chẳng may thắng tay thỉnh linh bị sút, thế là xe trôi tụt xuống sông, chết ngộp không kịp ngáp.

Sau cùng, đến anh chàng Nga than thở:

— Cái chết của tôi mới tức tưởi hơn các anh nhiều. Số là thương nhật đã thiếu ăn, tôi lại cố nhịn đói nhịn khát, dành dụm gần trọn số tiền lương lao động suốt 30 năm trời, đến lúc gần đủ số tiền đăng ký mua xe thì kiệt sức quá, chết lịm về châu thổ Các Mác ...luôn!

## NHÌN THẲNG NHÌN NGHIÊNG

Hiện ở Việt Nam ta, Nhà Nước cho phát hành giấy bạc 50 đồng màu đỏ có hình Hồ Chí Minh nhìn thẳng, và giấy 20 đồng màu xanh có in hình họ Hồ nhìn nghiêng.

Một hôm, tại đồn kiểm soát Phú Lâm, một bà già đi xe đò từ lục tỉnh lên Sài Gòn có đem theo vài ký thịt heo để đến thăm con cháu nhân ngày có đám giỗ. Bị bắt giữ về tội “buôn bán thịt heo lậu”, bà già khóc lóc giải thích, thì tên trưởng đồn đập bàn la lối: “Còn chối cãi gì nữa, bằng chứng rành rành ra đó.” Bà già van lơn xin khoan hồng, tên trưởng đồn mới nói: “Vậy bà thử **NHÌN THẲNG** vào mặt tôi một cái xem nào”. Bà già hiểu ý ngay, mới năn nỉ: “Thưa trưởng đồn, tôi già cả nghèo khó, sợ tội lắm, xin



cho tôi NHÌN NGHIÊNG thôi ạ!” Tèn trưởng đồn dju giọng: “Thôi đợc, khoan hồng cho bà hai lần NHÌN NGHIÊNG đấyl...”

### NÓI LÓNG

Nạn tham nhũng hối lộ hoành hành công khai ở thành Hồ, người dân có việc với cơ quan nhà nước phải biết chạy chọt lo lót mới có kết quả. Do đó, nhiều câu vè đợc coi như phương ngôn tục ngữ, truyền khẩu trong dân gian. Người xin xuất cảnh theo diện đoàn tụ gia đình khi đến nộp hồ sơ tại Sở Công Tác Nước Ngoài, thường đợc tên cán bộ phụ trách hỏi câu: “Đã có làm thủ tục ‘đầu tiên’ chưa?” Nếu bạn hiểu ý và có làm rồi thì trả lời: “Dạ, đã có làm đầy đủ cả”, thì hồ sơ bạn đợc xúc tiến liền. Nếu bạn ngây thơ ngơ ngẩn trả lời là không hiểu, thì mời bạn hãy ra về, sẽ có giấy gọi sau. Vì bạn đã không hiểu hai chữ đặc biệt trong câu hỏi của cán bộ: “Đầu tiên” nói lái là “Tiền đâu”.

Để mô tả tệ hại tham nhũng từ việc nhỏ đến việc lớn, có khi chỉ xin một chữ ký cho mau lẹ cũng phải đút mồm cán bộ một gói thuốc lá thơm ngoại quốc thứ “ba con năm” (555) chứ không thèm thuốc quốc doanh hiệu “Hoa Mai” đâu nhé, vì thế trong dân gian mới có câu vè:

“Thuốc lá Hoa Mai, đợi hoài chẳng đợc;  
Thuốc Ba Con Năm vừa nằm vừa ký.”

### THỰC PHẨM DÂN GIAN

Chủ thuyết cộng sản luôn hô hào xóa bỏ giai cấp, mọi tài sản là của toàn dân, đợc phân chia đồng đều không còn ai đợc hưởng thụ hơn ai. Nhưng trên thực tế, chủ thuyết trên chỉ là cái bánh vẽ, chứ thật ra chưa bao giờ lại có sự phân chia giai cấp tàn nhẫn như ở các nước cộng sản chủ nghĩa. Riêng về mặt ăn uống, các cửa hàng quốc doanh bán thực phẩm cho dân cũng chia ra làm nhiều hạng. Các cán bộ cao cấp đợc mua đủ thứ hàng xa xỉ

ở những cửa hàng đặc biệt, rồi đến cán bộ trung cấp và cấp dưới có cửa hàng bán riêng, sau hết mới đến thường dân rảnh “xếp hàng cả ngày” ở những cửa hàng lèo tèo vài mớ rau hèo, vài con cá ươn, và hạn chế số lượng đến cả tháng chỉ được mua vài lạng thịt, một dúm đường nội hóa. Thiếu gạo trầm trọng phải mua độn khoai sắn ăn thêm, lại vớ toàn sắn thối khoai sùng. Do đó nảy sinh ra những câu về bi đát như sau:

*Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa  
Đồ đạc bán trước, cửa nhà bán sau  
Ăn cơm thì chỉ có rau  
Chớ ăn thịt cá mà đau dạ dày.*

hoặc những câu:

*Thời Hồ Chí Minh, mua cái đình phải đăng ký,  
Mua quả bí phải xếp hàng,  
Mua khoai lang, vớ củ thối,  
Mua cá đối, toàn cá ươn.*

## TIN BUỒN

### CỤ VŨ KHẮC KHOAN

Giáo sư Đại học, Nhà văn, Viết kịch...

đã không còn.

Thành thật chia buồn cùng thân thuộc và  
CSVSQ/K25 ĐỔ THIẾU BÁ.

HAH/CSVSQ/TVBQGVN

Tập San ĐA HIỆU

Toàn thể CSVSQ/K25





# HỘI NGỘ

Tôi gặp anh, người chiến hữu xưa,  
Ngờ ngộ hồi lâu mới nhớ ra,  
Đời buồn mệt mỏi quàng đôi mắt,  
Dáng đã gầy theo tuổi nắng mưa.

Ly rượu bưng lên chuyện tâm tình,  
Nhắc lại oai hùng thuở chiến chinh,  
Bước chân không mỗi đường non nước,  
Máu đổ đôi lần tô đất xinh.

Cho nhưng không, có được nhưng không,  
Tiền nhân đã gánh nợ non sông,  
Trải mấy ngàn năm hùng dũng sống,  
Sá hổ làm trai giống Lạc Hồng.

Dẫu đã tha phương vạn dặm đường,  
Trái tim còn đập vẫn còn thương,  
Truyền con truyền cháu ta người Việt,  
Nuôi mộng quay về nơi cố hương.

Rượu đã ngà say chí hải hồ,  
Hàn huyền chưa dứt chuyện cơ đồ,  
Quà tặng cho nhau lần tri ngộ:  
Lời hẹn cùng chung một bóng cờ.

NGUYỄN TRÙNG KHÁNH



“Bông Hồng Cài Áo”, tác phẩm của nhà sư kiêm nhà văn Nhất-Hạnh đã được đưa lên sân khấu cải lương, kịch và cũng đã được nhạc sĩ Trần-Thiện-Thanh đưa vào nhạc. Đây là những môi trường thuận tiện cho tác phẩm đi sâu vào tâm tình người dân Miền Nam. Họ đã rung động thật sự vì cái thiết tha của tác phẩm qua những biến động của chữ “Hiếu” trong tình thương của mẹ. Chỉ như vậy. Ngụ ý nhắc gửi, mưu toan đằng sau những lời đối thoại mỉa mai trong một giả tưởng giai cấp đấu tranh, tình yêu gán ghép một cô giáo trẻ và tên thanh niên lêu lổng quá lứa tuổi học trò trong dụng ý làm băng hoại trật tự xã hội vốn đã lằm than vào cuối thập niên 60, đã không kích động được người miền Nam chất phác như ước vọng của người viết. Hình ảnh cao khiết của nhà giáo một lần đã bị bôi đen đầu thập niên 60 qua truyện ngắn “Con Tú-Diêm” của Vũ Hạnh, người viết bằng mực đỏ, và một lần nữa qua truyện dài “Vòng Tay Học Trò” của một hiện tượng tâm sinh lý thác loạn, Nguyễn Thị Hoàng. Nhưng giữa những mưu toan và hiện tượng đó, cái yêu và cái ghét của người miền Nam vẫn dung dị như những câu thơ của cụ Đồ Chiểu:



*"Quán rằng ghét chuyện tầm phào,  
'Ghét cay, ghét đắng, ghét vào tới tâm.*

.....

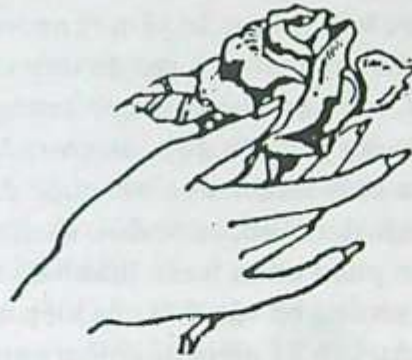
*"Thương là thương đức thánh nhân,  
'Khi nơi Tống, Vệ, lúc Trần, lúc Khuôn".*

(Lục Vân Tiên)

Chỉ có tình mẹ thương con và con thương mẹ là điểm son trong tác phẩm "Bông Hồng Cài Áo", được lưu lại trong tâm tình người dân Nam. Chùa Việt Nam cũng đã dành tặng cho khách thập phương những bông hồng vào mùa báo hiếu. Hồng đỏ cho những ai còn mẹ và hồng trắng cho những ai bất hạnh không còn mẹ trong cuộc đời.

*"Một bông hồng cho em,  
Một bông hồng cho anh,  
Và một bông hồng cho những ai không còn mẹ..."*

(Trần Thiện Thanh)



Tôi đã được cài lên áo một đóa hồng trắng vào mùa Vu-Lan cách đây ba năm. Ngày Vu-lan năm đó cũng là ngày tôi đến chùa lễ cầu kinh nhất tuần cho mẹ. Cái điện tín oan khiến báo tin mẹ mất đã cướp đi hy vọng và mầm sống còn lại trong tôi. Trong âm thanh thê thiết của tiếng kinh siêu độ, qua màu tóc tang của đóa

hồng trắng, hình ảnh mẹ tôi cô đơn lạnh lẽo trút hơi thở cuối cùng trên chiếc giường kỷ niệm, trong căn nhà tuổi thơ đã là tang chứng biến tôi trở thành một tội nhân. Như lời tiên tri linh nghiệm, mẹ tôi thường nói: “Một mẹ nuôi chín mươi con, chín mươi con nuôi không nổi mẹ”. Chiến tranh đã làm cho người mẹ và đàn con thơ ngây nào ly tán. Mỗi đứa con đi một góc trời, chỉ có mẹ u buồn sống trong căn nhà cũ cho kỷ niệm dày vò, cho nhớ thương chông chất. Chiều chiều tựa cửa chờ mong bóng dáng con đi không hẹn ngày trở lại. Rồi một hôm không thể nổi tiếp chờ mong mẹ đã vất vả lặn lội đi tìm con tận chốn lửa binh. Tôi đã đón mẹ tôi ở một vị trí dừng quân tạm, mấy tháng sau ngày ra trường. Người lính trẻ cùng mẹ già qua đêm bằng chiếc poncho trải trên khoảng đất ruộng khô nhìn sao trời mà buồn cho số kiếp. Sáng mẹ gạt nước mắt trở về tôi nào lòng lê lét đời mình trên nẻo đường đã định với nỗi lòng của một đứa con không làm tròn chữ hiếu.

Làm sao quên được những bữa cơm mẹ sớm vẫn còn rắng đỏ màu trâu. Làm sao quên được bàn tay mẹ âu yếm rê ngón tay con đi hết cuốn vần vỡ lòng. Lớn hơn một tí, mẹ đã dạy con luân thường và đạo lý làm người. Mẹ dạy cho con chữ Trung và chữ Hiếu. Mẹ đã nằm xuống, nhưng gần hết đời con chưa làm tròn được chữ nào. Mẹ đã cho ta thật nhiều, cho hết cuộc đời và số kiếp. Không thể đổ thừa cho hoàn cảnh, cuộc đời, và định mệnh về những trách nhiệm và bổn phận chưa hoàn thành để tâm hồn thơ thới hân hoan đón nhận những bữa vật chất của kiếp người vô nghĩa. Hãy nhìn lại và nhìn sâu vào kỷ niệm để chiêm ngưỡng cái bao la của tình mẹ, để nhận chân ra con người đích thật của chính mình. Một kẻ tội đồ của lương tâm.

Nhưng đời đã đổi thay và tình thương kia đã trở nên hoang đường trong lòng một số người. Trên xứ sở bao la và xa lạ này, tôi đã chứng kiến những trạng huống đau lòng. Bỏ ruộng vườn,



lìa quê cha đất tổ, vượt biển cả bất chấp hiểm nguy, những bà mẹ già Việt Nam chỉ mong được đoàn tụ và sống những ngày cuối đời còn lại bên đứa con thân yêu. Để chỉ được cái hạnh phúc lo lắng cho con từng giấc ngủ bữa cơm như ngày nào con còn bé và đó cũng là một mãn nguyện lúc lìa đời. Nhưng đứa con thân yêu vì hạnh phúc riêng tư, vì cái ích kỷ hèn mọn của người phối ngẫu đã quên đi tình mẹ bao la và xua đuổi mẹ như xua đuổi một chứng tích làm hoen ố phẩm giá mình? Đâu đây trên những nẻo đô thị của quê hương xa lạ này, tôi vẫn còn bắt gặp những bà mẹ già dấu vệt đôi giòng lệ nóng, môi rung rung nuốt giòng nước mặn như nuốt hết tủi cực một đời...

Bên ngoài khung cửa nhà tôi đám hồng trước ngõ vẫn còn nở muện trong gió Đông. Hồng đỏ, hồng trắng và hồng vàng. Hồng đỏ xin dành tặng cho những ai còn mẹ và cảm nhận được niềm hạnh phúc qua sự hiện hữu của mẹ mình. Hồng trắng, xin dành cho người không còn mẹ. Và đóa hồng vàng xin gửi cho những kẻ còn mẹ nhưng đã đành đoạn để mẹ lang thang cuối bãi đầu gành.

Tôi xin tặng tôi đóa hồng trắng như một dấu hiệu bất hạnh của một người mất dấu thiên đàng. Tôi cũng xin nhận lãnh đóa hồng vàng vì còn một người mẹ chung, mẹ Việt Nam, đã bị tôi bỏ quên bên kia bờ đại dương đang oằn oại dưới những bàn tay vấy máu và đang u buồn tuyệt vọng ngóng đợi đàn con trở về gầy dựng lại quê xưa.





Kính tặng các chiến sĩ đang hy sinh ở biên giới Thái Miên Lào Việt trong cuộc thánh chiến giải phóng dân tộc.

• Lê Duy Việt

*Anh từ biên địa trở về  
Đem tin xa ải sơn khô mịt mù  
Từ ngày khơi động chiến khu  
Đăm đăm tôi vẫn đợi chờ tiếng loa.  
Anh từ già mỹ hoa tráng lệ  
Nghe hồn thiêng phát thệ lên đường  
Ngày đi trên đỉnh đồi hoang  
Chỉ tay vào động hoa vàng ném dao  
Anh em đồng chí ngất cao  
Một vùng chính khí lửa hào tuốt gươm  
Giặc cướp nước dẫu hơn tay súng  
Quốc dân quân trí dũng lại thừa  
Đem thân về đóng biên khu  
Vận trù sách lược đắp mô biên phòng  
"Giặc kia như ngọn lửa hồng*



Cháy vòng rom sôi ở trong nguội tàn"  
Ví ta đột nhập thi gan  
Trở về đất cũ ẩn nằm trong dân  
Rồi vận động xuất thần bất ý  
Thẳng tay ta trừng trị công an  
Lấn mình như trạch như lươn  
Địa phương chúng mệt trung ương chúng phiền  
Rồi ngoại yểm kết liên đồng khởi  
Hô hào cho thế giới tiếp tay  
Đánh cho quân giặc cướp ngày  
Có chui lỗ nẻ có bay đằng trời  
Chúng cũng phải chạy rơi mặt nạ  
Cho trong ngoài hả dạ quân dân  
Việt Nam tị nạn xa gần  
Cùng nhau giúp kháng chiến quân diệt thù  
Nếu chính nghĩa ngàn thu sáng tỏ  
Cho người người thấy rõ mối nguy  
Nếu như cộng sản duy trì  
Thêm mười năm chúng ta về được ư?  
Lúc nước biển thất phu hữu trách  
Nay lẽ nào ngoảnh mặt làm ngơ  
Chút quà góp gởi chiến khu  
Ấm lòng kẻ dẫn thân ra cõi ngoài  
Ta phú quý ở nơi yên ấm  
Người biên khu phơi tẩm thân sương  
Mài dao trên tảng hoa cương  
Là anh chiến sĩ mở đường cho ta.  
Khi ẩn núp, khi ra triển núi  
Khi thu về, khi lui đồng không  
Có khi khát giữa rừng tùng

Người và vật uống nước vùng chân trâu  
Có khi địch phục trước sau  
Thoát trong kẽ tóc đỉnh đầu mạng treo  
Khi thê lương ần chân đèo  
Tả tơi quần áo hát hiu chiều tà  
Vách núi đá nở hoa trở gấm  
Này dây leo kìa rặng thông reo  
Chim kêu ôi tiếng tịch liêu  
Chiều hoang ôi kiếp mây phiêu phiêu bằng  
Chơ vơ một cội cổ tùng  
Dưới chân có kẻ đói lòng mài dao  
Ngắt người trong đám cỏ lau  
Tiếc gì thân đã đem trao cho đời  
Dâng cho người thuở muôn tươi  
Héo riêng ta nở một trời Vân Lang  
Phấn thông bay rục màu vàng  
Đầu xanh nay điểm hoa sương bạc màu  
Dấn mình đổi biển thay dâu  
Trông dâu biển đổi biết đâu mà chờ  
Sương chiều buông núi lô nhô  
Bóng đen phủ, nổi hoang vu là nhà !  
Dẫu ta đã toàn gia xuất ngoại  
Còn bao người ở lại thì sao  
Sinh chung một bọc đồng bào  
Người dân hoạn nạn lẽ nào ta vui  
Mà chiến sĩ phải người nghèo khổ  
Kiếm không ra tiền của ăn xin  
Họ là những kẻ quyết tâm  
Kiếp này lấy mạng đền ân nước nòi  
Nếu ta để một người gục ngã



Chỉ vì không đủ dạ lương khô  
Thiếu phương tiện lúc qua đò  
Không manh áo cản nước mưa cơn dầm  
Ta có được yên tâm thư thả  
Hay là ta như gã bên đường  
Thấy người hoạn nạn không thương  
Thấy người đuối nước giương giương mắt nhìn  
Dẫu có kẻ bon chen giả dối  
Đã làm cho mất mối tin yêu  
Mà ta khe khát đến điều  
Hại luôn đại cuộc để tiêu díp vàng  
Thúc quyết chiến cờ vang trống trận  
Kèn xung phong rửa hận mười năm  
Trở về thôn cũ xa xăm  
Bơi sông thuộc nước đi thăm đồng làng  
Nay vui sướng an nhàn rủng rỉnh  
Hãy thương người trên đỉnh non sương  
Người đi giải tấm gan vàng  
Mình lòng mở rộng nhận phần tiếp lương  
Anh về đến nêu đường tiến thủ  
Tôi nghe rồi lại rủ người nghe  
Rồi đây giục gã biên thù  
Rộn rảng quân việc cấp chi đủ dùng  
Sẽ không phí một đồng công khó  
Quyết không như kẻ nọ dẫu tiền  
Một đồng là một ghi liền  
Quản kho nghiêm ngặt luân phiên xét trình  
Anh cần kỹ thuyết mình sách lược  
Tai tôi nghe rộn bước quân hành  
Lửa thiêng bùng ngát trời xanh

*Viết trang sử mới rạng danh tiên rồng  
Người về nước góp công quyết tiến  
Ta hững hờ kháng chiến sao nên  
Bảo rằng xa gốc thì quên  
Chúng mình đây ruột vẫn liền nước non.*

*Khi đỉnh núi trông sang vùng địch  
Lúc rừng sâu phục kích địa hào  
Áo sờn vai chí càng cao  
Tử sinh chẳng ngại, gian lao chẳng nề  
Trong quyết chiến ngoài thề cứu viện  
Kêu gọi người bốn biển địa cầu  
Trước là Đông Nam Á Châu  
Sau là Lục địa Mỹ Âu tiếp phần  
Nền dân tộc một lần xây đắp  
Mà muôn năm độc lập vững vàng  
Cờ bay đỉnh tháp mười tầng  
Cồn Rồng Bến Nghé hân hoan rỡ ràng.*

*Việc trong nước mở mang kinh tế  
Cây trồng bao trai trẻ nhân tài  
Mười năm ăn học nước người  
Giúp cho ý kiến trở tài kinh luân  
Nước non cũ người dân đổi mới  
Bỏ nghèo hèn dựng mối phú cường  
Để dân hưởng ánh vinh quang  
Phá đời nô lệ làm than thuở nào.*

*Anh thao thức rong sao ruổi nguyệt  
Tôi nghe rồi dứt tuyệt lòng ngờ  
Dệt nên tiếng nhạc lời ca  
Con chim lia tổ thiết tha gọi đàn*



*Dấu đàu ở cánh nam làm ổ  
Chi cho bằng nắng nở cùng bay  
Toàn dân sát cánh chen vai  
Án dân tộc, nghĩa nước nòi ra tay  
Đẹp chia rẽ bỏ ngay nghi ngại  
Đích thực rồi kịp với thời  
Mười năm nuốt hận nước người  
Một phen ngang dọc đáp lời non sông  
Dùng chân răng núi biên phòng  
Dấu in mộ đá rờn rờn lệ rơi  
Thảm thương người gọi tiếp hơi  
Khắc dao trên đá để lời thiết tha:*

*“Cách biệt sông Hồng mấy độ thu  
Cửu Long trở khúc diệt quân thù  
Đông phong nắng sớm còn chưa thấy  
Lương thực mưa đêm vẫn mịt mù  
Những tướng tiến lên công đại định  
Nào ngờ ngừng bước chốn biên khu  
Dao mài huyết lệ mòn năm tháng  
Khắc đá đề bia mộ thất phu”.*

*Người sau muôn dặm qua đây  
Có ai nhỏ giọt vui đầy khóc thương  
Rằng xưa có kẻ lên đường  
Quyết tâm giải phóng quê hương điêu tàn  
Nhưng rồi gặp bước gian nan  
Năm mờ uất hận quan san ngút ngàn  
Thẹn mình để lỡ việc quân  
Chỉ vì dạ đói kiệt dần tất hơi.  
Hỡi đồng hương Việt Nam ơi*

Mau mau phát động giúp người chiến binh  
Mai này đất nước thanh bình  
Quê hương giải phóng ân tình chứa chan  
Sạch không còn bóng cộng quân  
Hân hoan ca khúc khải hoàn hồi hương  
Đi thăm gò đá hoa cương  
Viếng mồ chiến sĩ tiền phương diệt thù  
Khẩn rằng xác gởi biên khu  
Hồn xin về với sơn hà Việt Nam!

Năm thứ 11 mất đất / 1-86





# MÙA XUÂN CỦA TRÂN

• Tặng các chị CSVSQ.

---

• NGUYỄN TRÙNG KHÁNH

---

**T**rân ơi, pha cho tôi bình trà.  
— Vâng. Giọng Trân bình thản. Sống với chồng nhiều năm nên Trân biết tính Thuyên. Một khi Thuyên đã xung tời với Trân là Thuyên đang đưa hồn về những kỷ niệm năm xưa ở Trường Võ Bị, nơi mà qua những lần Thuyên kể với Trân, có một cái gì quý báu và nâng niu vô cùng. Thuyên đã bảo với Trân rằng Thuyên vô cùng cảm ơn Trường Võ Bị với những buồn vui, sung sướng gian khổ. Thông thường mỗi lần nhắc đến Trường Võ Bị, giọng Thuyên thành khẩn đến nỗi Trân dù chẳng biết gì đến cái Trường Võ Bị cũng đâm ra quý mến và tôn trọng nó luôn, và đôi khi Trân đâm ra lẩn thẩn rằng hình như Trân cũng xuất thân từ ngôi trường đó - Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Nguyễn Thị Trân. Trân mỉm cười một mình. Mình điên mất rồi, ai nghe được thì cười chết. Hình như những người vợ của mấy ông Sĩ Quan Đà Lạt cũng như Trân thì phải. Chị Nam khóa 23, Chị Được khóa 27, ... Trân không biết tên họ là gì, nhưng thế cũng đủ rồi, và ở một vài khía cạnh đâu đó, họ là chị em ruột với Trân. Ủ, thực vậy, ở đây Trân đâu có bà con gì đâu ngoài mấy chị Phước K.24, chị Tuấn khóa 26.... không có mấy chị đó Trân chẳng có ai để đôi khi hàn huyên tâm sự.

Thuyên ngồi ở phòng khách, điều thuốc đỏ đầu môi. Hình như anh đang đưa tâm hồn về một nơi nào xa xăm lắm. Những đứa con đã ngủ say. Chúng chẳng biết đến Giao Thừa với mùa xuân là gì. Sinh ở đây, lớn lên ở đây, đâu có thấy được những rạo rức, ấm áp của mùa Xuân như những đứa con nít ở Việt Nam.

Chỉ khổ cho những người lớn, tôi luyện trong một xã hội Đông Phương để rồi được ném vào một cuộc sống hoàn toàn khác lạ. Ngoài kia, đèn vẫn bình thường, đèn vẫn vàng vọt, hàng xóm vẫn im lìm, nhưng chắc chắn rằng trong cái thành phố mênh mông này, có nhiều gia đình cũng đang âm thầm mừng Xuân mới.

Trân rót hai tách trà, vài ba thứ hương vị mùa xuân như mít, hạt dưa cũng được bày ra. Giọng Thuyên xa xăm mà ấm áp:

— Em uống trà đi, rồi gác đầu lên đùi tôi... Ừ, như vậy đó... Hãy để tâm hồn thật bình an... Cái gì?... À, à, bình an là đừng có lo nghĩ gì đến chuyện đi chợ, transistor, chip chiếc gì cả... Mấy đứa con hả? Chúng ngủ say rồi... thì lâu lâu cũng phải có thời giờ riêng tư cho hai đứa mình chứ... Kể em nghe chuyện gì hả? Ừ, tôi sẽ đưa em về Trường Võ Bị, em sẽ là Tân Khóa Sinh, tôi sẽ là Sinh viên Sĩ quan đàn anh cán bộ...

Giọng Thuyên càng lúc càng háo hức. Sinh viên sĩ quan cán bộ Đoàn văn Thuyên đang huấn luyện Tân khóa sinh Nguyễn thị Trân. Chung quanh Trân đang xảy ra bao nhiêu là chuyện kỳ quặc, lạ lùng, buồn cười. Trân quên bẵng hết hiện tại, đưa hồn vào thế giới Trường Võ Bị, quên hết lũ con đang ngủ say, quên hết đi chợ, quên hết transistor, chip chiếc. Trân đang ở Trường Võ Bị: bò, lăn, nhúng sinh... Nào là ông Hợi lại hút thuốc lén bị bắt





quả tang, phải hút nguyên bao trong mấy phút, ho sặc sụa rên hừ hừ như ho lao. Nào là mấy ông cán bộ bịa chuyện có Tân khóa sinh đi phố Đà Lạt lần đầu đứng làm gì ở Hồ Xuân Hương làm cả tiểu đoàn Tân khóa sinh bị phạt như điên. Ông Quyền có cô đào xấu như ma-lem, gửi hình lên mà cả đám Tân khóa sinh phải khen là đẹp như tiên, ông Khoa ngần ngừ không dám khen đẹp, bị phạt 500 cái nhảy xồm... Mùa Xuân ở Đà Lạt thì đẹp hết chỗ chê. Hoa Anh Đào, hoa Mimosa nở đầy đường. Tân khóa sinh Nguyễn Thị Trân cũng ra rừng chặt hoa mai về chưng đầy phòng bị Cán Bộ Đoàn Văn Thuyền phạt khóc rưng rức... Tân khóa sinh Nguyễn Thị Trân đang ghen khóc nức nở vì hình như Cán bộ Đoàn Văn Thuyền đang ra phố Đà Lạt đi chơi với đào ở Viện Đại Học Đà Lạt, dưới những rặng anh đào đẹp để nên thơ.

...Trân mơ màng sống giữa ảo và thực. Đâu đó, Trân được phép từ Trường Võ Bị về San Jose thăm nhà, thăm những đứa con đang ngủ say. Trân mang đồ dạo phố mùa đông với con cá không đuôi trên vai. Cũng đâu đó, Trân thấy có những chàng trai gật đầu chào Trân với ánh mắt tán tỉnh mà Trân thì đang cố tìm mua mấy món đồ chơi cho mấy đứa con đang chờ mẹ... Giữa ảo và thực, mấy đứa con khen mẹ đẹp trong bộ đồ Võ Bị oai hùng... Giữa ảo và thực, Trân bỗng chiêm ngưỡng và yêu mến Trường Võ Bị, thân ái những người vợ của các Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị một cách chân thành... Mơ màng nghe Thuyền lặp lại câu nói mà có lẽ Thuyền đã nói cả ngàn lần: Tôi vẫn luôn luôn cảm ơn, cảm ơn chân thành, Trường Mẹ, nơi đã đào tạo ra tôi là tôi, dù ở đâu, dù hoàn cảnh nào. Bỏ bớt đi những gì không vừa ý, Trường Mẹ vẫn là nơi thân ái nhất trong đời tôi.

Có lẽ Trân đang ngủ, ngủ với bộ dạo phố mùa đông, với alpha đỏ rực trên vai, ngủ với những chuyện mà chị Kiều Mỹ Duyên đã kể từ lúc ở Việt Nam cũng như mấy số báo Đa Hiệu vừa qua...

# XUÂN VONG



Gửi Mẹ

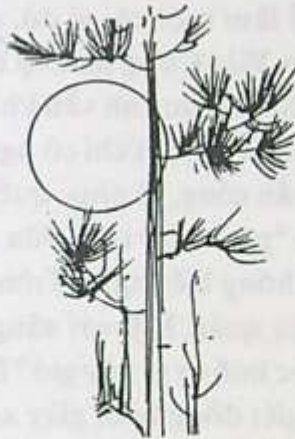
Con xin gửi về mùa xuân vong quốc  
Từ một phương trời viễn xứ tha hương  
Sau mười năm trong ngục tù bạo ngược  
Con đi  
Xót xa Mẹ tiễn lên đường  
Nhớ thuở nào  
Mẹ cười rưng rưng nước mắt  
Cho con theo nghiệp bốn phương  
Đất nước ngả nghiêng lửa thù chất ngất  
Chỉ trai nào không quyết mộng đao thương  
Khí núi hờn sông trời cao gió buốt  
Trui rèn con nên ý chí kiên cường  
Lạnh xứ hoa đào một hôm kiếm tuốt  
Con đi về ngang dọc biên cương  
Mười mấy năm bèn súng gươm trau chuốt  
Đẹp những mùa xuân chế ngự chiến trường  
Giặc cứ tràn vào nhưng quân ta chặn bước  
Giặc phơi thây thêm lúa mạ xanh đồng  
Bao mùa xuân con không về thăm nhà được  
Nhưng mẹ vui nâng cánh thiệp xuân hồng  
Con đã hẹn hơn hai mươi mùa xuân trước  
Con sẽ về khi gió lạnh chiều đông



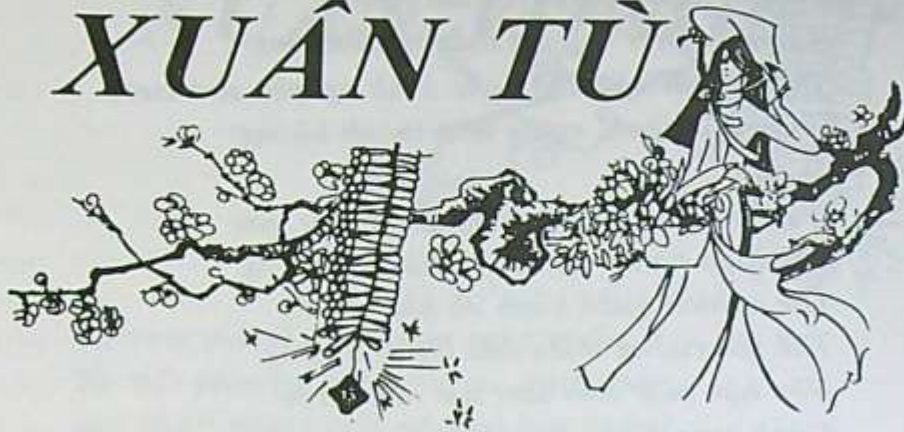
Để đón xuân nồng trên đất nước  
Rực rỡ nghìn hoa nở thắm muôn lòng  
Nhưng thái hòa xuân cho bình nguyên sơn cước  
Chưa kịp về thì mộng hóa thành không  
Vi đâu  
Thế hoại liên thành đồng minh thất ước  
Thế loạn cơ đồ tặc khấu thượng phong  
Thế nghịch quân hành vô khả chước  
Thế tận cuồng thiên đảo chiến trường  
Nên hận một thời làm trai mất nước  
Gánh tang bồng chưa thể nào xong  
Quốc gia hưng vong ai người quên được  
Dẫu thất phu vai cũng chất chông  
Con cúi đầu gửi mùa xuân về cố quốc  
Trong cô liêu đơn lạnh tái tê lòng.

San Jose 1986

**PHẠM KIM KHÔI**



# XUÂN TÙ



TRẦN DU

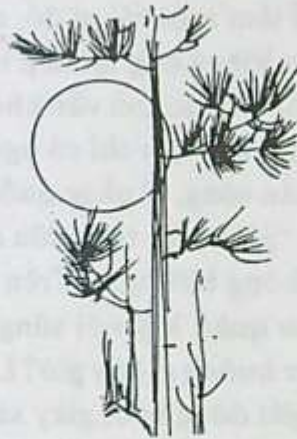
Tên “cán bộ” Thúy đứng trên bục giảng gào thét, nước bọt văng tung toé. Đám tù khoảng một trăm người ngồi im lìm thụ động. Hình như không còn ai nghe những lời tuyên truyền một chiều, ngu xuẩn của hắn nữa. Chiều hai mươi bảy Tết, mọi người đều thấy lòng xao xuyến, bồi hồi. Đã ba cái Tết trong tù, kể từ ngày mất nước. Thân phận bại binh, nổi nhục nhằn chịu đựng, tất cả đều muốn vùng lên để làm một cái gì đó, nhưng rồi tất cả đều cúi đầu buông xuôi. Tên Việt Cộng lại tiếp tục hò hét, khua tay múa chân: “... Vào đây rồi mà các anh vẫn không chịu an tâm cải tạo, tùm năm tùm ba bàn tán, thậm chí có người nói Tết này quân Ngụy Sài Gòn sẽ tái phản công, sẽ phục quốc, “quốc” ở đâu mà “phục”, “phục ăn” thì có, “phục” bờ thừa sữa cặn của đế quốc thì có. Các anh biết ăn mà không biết nghĩ. Trên một triệu quân Ngụy Sài Gòn, trên nửa triệu quân Mỹ với súng ống vũ khí tối tân mà còn không làm gì được huống gì bây giờ? Là những người đã làm tay sai cho giặc, bắn giết đồng bào, giày xéo non sông đất nước, vậy mà Cách Mạng vẫn khoan hồng tha chết cho các anh,



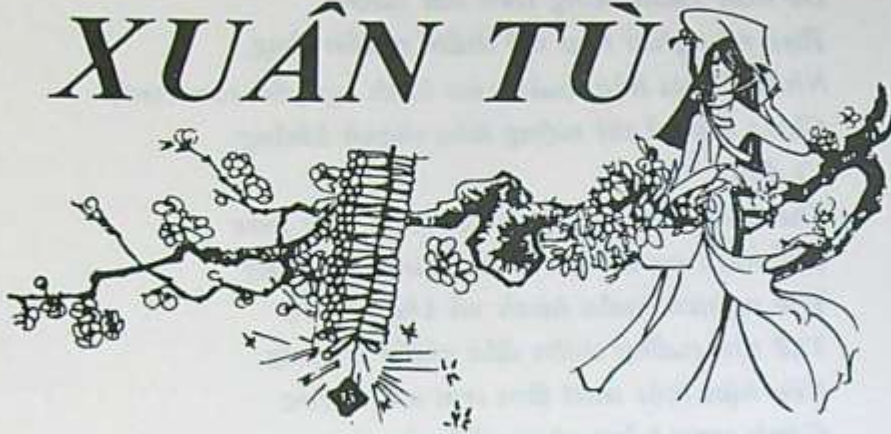
Để đón xuân nồng trên đất nước  
Rực rỡ nghìn hoa nở thắm muôn lòng  
Nhưng thái hòa xuân cho bình nguyên sơn cước  
Chưa kịp về thì mộng hóa thành không  
Vi đâu  
Thế hoại liên thành đồng minh thất ước  
Thế loạn cơ đồ tặc khấu thượng phong  
Thế nghịch quân hành vô khả chước  
Thế tận cường thiên đảo chiến trường  
Nên hận một thời làm trai mất nước  
Gánh tang bồng chưa thể nào xong  
Quốc gia hưng vong ai người quên được  
Dẫu thất phu vai cũng chắt chờng  
Con cúi đầu gửi mùa xuân về cố quốc  
Trong cô liêu đơn lạnh tái tê lòng.

San Jose 1986

**PHẠM KIM KHÔI**



# XUÂN TÙ



TRẦN DU

Tên “cán bộ” Thúy đứng trên bục giảng gào thét, nước bọt văng tung toé. Đám tù khoảng một trăm người ngồi im lìm thụ động. Hình như không còn ai nghe những lời tuyên truyền một chiều, ngu xuẩn của hắn nữa. Chiều hai mươi bảy Tết, mọi người đều thấy lòng xao xuyến, bồi hồi. Đã ba cái Tết trong tù, kể từ ngày mất nước. Thân phận bại binh, nổi nhục nhân chịu đựng, tất cả đều muốn vùng lên để làm một cái gì đó, nhưng rồi tất cả đều cúi đầu buông xuôi. Tên Việt Cộng lại tiếp tục hò hét, khua tay múa chân: “... Vào đây rồi mà các anh vẫn không chịu an tâm cải tạo, tùm năm tùm ba bàn tán, thậm chí có người nói Tết này quân Ngụy Sài Gòn sẽ tái phản công, sẽ phục quốc, “quốc” ở đâu mà “phục”, “phục ăn” thì có, “phục” bơ thừa sữa cặn của đế quốc thì có. Các anh biết ăn mà không biết nghĩ. Trên một triệu quân Ngụy Sài Gòn, trên nửa triệu quân Mỹ với súng ống vũ khí tối tân mà còn không làm gì được hưởng gì bây giờ? Là những người đã làm tay sai cho giặc, bắn giết đồng bào, giày xéo non sông đất nước, vậy mà Cách Mạng vẫn khoan hồng tha chết cho các anh,



nhưng các anh vẫn không biết nghĩ. Tại sao các anh cứ nghĩ đến việc làm tay sai cho giặc? Tại sao các anh không biết tự hào mình là người Việt Nam, các anh có biết không, hàng tỷ lá thư từ khắp nơi trên thế giới đã gửi về Đảng và Nhà Nước, mọi người đều bày tỏ lòng kính phục đối với nhân dân Việt Nam anh hùng chúng ta, họ ước ao được làm người Việt Nam, họ ước ao nói được tiếng Việt Nam, họ ước ao được đến đây để chung sống với chúng ta (?). Các anh vốn đã là người Việt Nam, mặc dù trước đây đã bị giặc “lợi dụng”, “mua chuộc”, nhưng giờ đây đã được Đảng và Nhà Nước giáo dục, nay mai các anh sẽ được thả về địa phương làm ăn sinh sống, sẽ được phục hồi quyền công dân như mọi người, sẽ chính thức là người Việt Nam như mọi người, các anh phải tự hào mới phải, tự hào mình là một người Việt Nam anh hùng mà tất cả mọi nước trên thế giới kính phục. Các anh biết không? Hiện nay tự điển trên thế giới đã đổi chữ “anh hùng” thành chữ “Việt Nam”. Việt Nam đồng nghĩa với Anh hùng, Anh hùng là Việt Nam. Đó là một vinh dự lớn lao cho nước chúng ta (?). Các anh biết không đồng chí “Phi đen” (Fidel Castro) đã đích thân cầm chìa khoá mở “kho” cho phái đoàn chúng ta và nói: “Các đồng chí muốn lấy gì thì lấy, cứ lấy hết mà chở về nước, chúng tôi rất vinh dự mà tặng hết cho các đồng chí mọi vật dụng của xứ sở này, nếu được các đồng chí nhận, chúng tôi xin cảm ơn, chúng tôi cho mà còn phải cảm ơn các đồng chí ...”. Các anh thấy chưa? hử? hử? ...” Có một vài tiếng cười ngẩn của đám tù vang lên, xen lẫn tiếng xì xầm: “Cho mà còn cảm ơn nữa đó ...”. Tên Việt Cộng ngừng nói, cặp mắt lé đảo ngang dọc đo lường sự “thăm thấu” của đám tù. Hắn lấy tay quẹt nước bọt văng vung vãi trên khuôn mặt, rồi tiếp tục nói: “Các Cán bộ Quân giáo sẽ sinh hoạt mổ xẻ với các anh về đề tài ngày hôm nay, Việt Nam là Anh hùng, Anh hùng là Việt Nam, các anh phải suy nghĩ, phải

“động não” trên “thượng tầng của tư duy”. Trong mấy ngày Tết các anh phải vui vẻ để tiếp đón gia đình, thân nhân, đồng thời các anh phải suy nghĩ tại sao các anh không được ăn Tết với gia đình, vợ con, mà phải ngồi ở đây? Không phải “Cách Mạng” không muốn thả các anh ra, nhưng vì tình hình bên ngoài chưa được tốt, dân chúng chưa thấu triệt được chánh sách đường lối khoan hồng đại lượng của Cách Mạng nên vẫn còn căm thù các anh “sâu sắc”, thả các anh ra nhân dân có thể “giết chết” các anh, nên Cách Mạng mới phải giữ lại đây. Hơn nữa các anh là những thành phần ngồi không ăn bám, ngồi mát ăn bát vàng, đã từng bóc lột, bòn rút của cải nhân dân, chưa từng biết lao động là gì, nên Cách Mạng phải dạy cho các anh biết thế nào là “lao động vinh quang”, thế nào là “nhân phẩm”, “danh giá” của một con người Việt Nam chân chính ...”. Đám tù ngồi im lặng bỗng húng hắng ho, có người còn “khạc đàm” trên nền đất để tỏ dấu bất mãn, khinh bỉ. Tên Thúy bước xuống bục giảng. Hắn tỏ vẻ hài lòng về kiến thức “rộng rãi” của mình. Những danh từ học lóm từ các đàn anh cao cấp được hắn áp dụng triệt để, đồng thời hắn cũng đã được chữ bới tàn tệt đám người “trí thức” mà hắn đã thù ghét thậm tệt. Sau Thúy là đến Lân, cán bộ Hậu cần. Lân có chiếc





miệng méo xệch và một vết sẹo dài bên má trái. Đám tù thường bàn với nhau, có lẽ hồi xưa bị phe ta bắt làm tù binh, y hay nói lái nhãi nên bị phe ta bắn vào miệng !! Lân bắt đầu mở đài. Hắn nói về ăn uống trong mấy ngày Tết và kể lễ công ơn Trời Biển của “Cách Mạng”: “... Tôi nói thêm về những điều anh Thủy vừa nói, các anh vậy là đã được Cách Mạng đãi ngộ nhiều lắm rồi. Ăn thì ăn cơm trắng, ngày một lạng gạo (100 grams), hai lạng củ mì (200 grams), cá thì cá tươi, rau thì rau xanh, lể lặc thì ngã bò ngã heo ăn, vậy các anh còn đòi hỏi gì nữa? Các anh biết ăn thì phải nghĩ đến Đảng và Nhà Nước. Tết này, trại chúng ta sẽ làm hai con heo. Bắt đầu từ hai mươi chín Tết đến mồng hai, tất cả trại sẽ được ăn thịt heo. Tiêu chuẩn mỗi đầu người một lạng. Nhà bếp có nhiệm vụ chia đều khẩu phần thịt cho anh em trại viên. Các anh sẽ được nghỉ lao động hai ngày, ngày mồng một và ngày mồng hai để đón tiếp gia đình. Thân nhân được thăm một lần hoặc là mồng một hoặc là mồng hai. Mỗi người nhận được “bốn cân” đồ ăn. Cán bộ sẽ khám xét và cân đo trước khi các anh đem đồ vào trại. Nhớ là phải “động viên” gia đình, thân nhân, bạn bè ráng lo lao động sản xuất, đóng góp công sức để xây dựng tổ quốc “xã hội chủ nghĩa” giàu mạnh ...”.

Buổi tối, sau những giờ sinh hoạt thường lệ, đám tù ngồi tùm năm tùm ba bàn tán. Có người chui vào mùng nằm vắt tay trên trán suy nghĩ. Ai cũng thấy nao nao. Đồ ngồi một góc với hai người bạn trẻ, Doan và Khanh.

Khanh nói:

— Nghe thằng “Lân méo” nói ăn thịt heo mà tao “phát ngán”. Cả trại sáu trăm người mà ăn hai con heo thì mình có cái gì? Tụi mày nhớ vụ con heo chết năm vừa rồi không?

Doan góp lời:

— Một dịp để mấy thằng Việt Cộng kiếm tiền thôi. Heo thì lấy

cơm tù nuôi, tới khi làm thịt thì tính vào tiền ăn của mấy thằng tù. Thịt đùi, thịt nạc thì bọn nó “đớp” hết, còn mỡ và xương thì nấu canh rau muống để cho tù ăn dài dài. Đó là ơn nghĩa của “Bác Hồ”, của “Cách Mạng” đó ....

Khanh tiếp:

— Bởi vậy cho nên tao mới nói là nghe ăn heo là tao “phát ớn” đi rồi. Chẳng thà ăn “cá thúi” với “muối mặn” còn đỡ khổ hơn. Mẹ kiếp, hồi trước đi lính lãnh một ngày bảy lạng (bảy trăm grams) gạo, lính ăn còn kêu thiếu, bây giờ làm như thú vật từ sáng đến tối mà chỉ được một lạng gạo, hai lạng củ mì luộc, thế mà bọn nó còn kể lễ công ơn.

Đỗ nhìn quanh và bấm Khanh:

— Mà nói nhỏ tí có được không? Cứ cái miệng oang oang mà hại cái thân. Tụi mày yên trí đi, Tết này tụi mình sẽ được ăn uống linh đình.

Khanh ngắt lời:

— Một thằng bốn ký đồ ăn do gia đình thăm nuôi đó à? Linh đình đối với mày đó!





Đỗ cười:

— Bí mật, hoàn toàn bí mật. Tao sẽ nói với tụi mày sau.

Doan nóng nảy nói:

— Nói đại đi, tao chịu hết nổi rồi, mày không tin tụi sao sao?

Đỗ hạ giọng:

— Không phải là tao không tin tụi mày, nhưng chuyện này hơi nguy hiểm, lỡ lộ ra là chết cả đám.

Khanh nài nỉ:

— Tụi tao thề với mày là tụi tao không tiết lộ với ai đâu, nói ra để tụi tao góp ý có phải hay hơn không?

Đỗ suy nghĩ một chốc, rồi dắt Khanh, Doanh ra sau căn nhà tranh. Cả ba chia nhau một tán “đường đen” và hút chung một điếu thuốc. Đỗ cẩn thận nhìn quanh. Đêm yên tĩnh và không một tiếng động. Khá xa là các chòi canh của bọn vệ binh canh gác tù nhân. Đỗ trình bày kế hoạch một cách tỉ mỉ. Chuyện bắt đầu từ lần “làm heo” trước, Đỗ được “biệt phái” cho nhà bếp để khiêng thịt từ trại lên Ban chỉ huy trại. Do đó anh đã rành đường đi nước bước trong ban chỉ huy trại, từ chỗ dự trữ lương thực tươi cho đến gia vị, rau cải để nấu. Phía sau nhà bếp của Ban chỉ huy trại có một giao thông hào rất sâu, cỏ mọc um tùm. Chiếc giao thông hào này nối liền chằng chịt với một hệ thống giao thông hào toàn trại. Ngay sau căn nhà Đỗ đang ở cũng có hệ thống giao thông hào ăn thông với Ban chỉ huy trại, vì trại tù binh này trước đây là một căn cứ lớn của QLVNCH. Bọn Việt Cộng sẽ lược tất cả thịt tươi và treo lên nhà bếp để ăn dần dần trong mấy ngày Tết. Kế hoạch của Đỗ là sẽ đánh cắp một phần lớn thịt này, cộng thêm một ít gia vị, rau cải để ăn trong mấy ngày Tết. Đỗ đã bò thử dưới giao thông hào xuyên qua các trạm gác Cộng Sản để điều nghiên đường đi nước bước. Cạnh nhà bếp có một trạm gác, nhưng trạm gác này đặt ở mặt trước, mặt sau là cỏ dại và dây thép gai

chẳng chịt. Kế hoạch này nếu có thì hành chỉ có thành công chứ không thể có thất bại. Khanh và Doan lắng tai nghe Đổ thì thầm. Khanh góp ý:

— Kế hoạch thật là hay. Tụi Việt Cộng là tụi tham ăn, đói rách, đối với tụi nó miếng thịt còn quý hơn sinh mạng của “Bác và Đảng” chúng nó nữa. Nhất là thịt đó là công lao mồ hôi nước mắt của bọn mình. Vừa có ăn mà vừa đánh vào đầu tụi nó một búa đau điếng. Hay quá, hay quá!

Doan chen vào:

— Tao có thêm ý kiến, ba thằng mình lấy thịt đem rải một, hai chỗ của bọn vệ binh đóng quân để tụi “thằng Thúy”, “thằng Lân” tưởng là bọn này ăn cắp, tụi nó sinh ra nghi kỵ, cãi vã nhau, biết đâu chừng còn bắn nhau nữa thì vui biết mấy....

Đổ suyt suyt và giơ tay lên miệng. Có người từ trong nhà ra phía sau. Đổ lái câu chuyện ra hướng khác. Một lúc sau Đổ phân chia nhiệm vụ cho từng người. Sáng ngày hai mươi chín Tết, hai con heo sẽ được xẻ thịt, và sau đó những phần “thơm tho” nhất sẽ được khiêng lên Ban chỉ huy trại. Tại đây các “chị nuôi” sẽ đem luộc và treo lên ngang hàng hay cao hơn hình của “Bác Hồ kính yêu”. Bác Hồ sẽ nhìn thịt mà “chảy nước dãi” cho đến đêm giao thừa. Ngay nửa đêm hôm đó bọn Đổ sẽ thanh toán mục tiêu. Một số thịt và trái cây, rau cải sẽ được bỏ “rớt lại” ở vài căn trại của đám vệ binh. Số còn lại sẽ được bọn Đổ chia cho một vài anh em thân cận để nấu ăn từ từ. Ba người bạn trẻ cười khoan khoái khi nghĩ đến những khuôn mặt “méo xệch” của bọn Việt Cộng trong mấy ngày Tết. Nhất là thằng Lân, khuôn mặt và cái “miệng méo” càng khó coi hơn nữa....

Sáng ngày hai mươi chín Tết, Thúy thức dậy thật sớm. Hắn chậm rãi nấu nước và pha ly cà phê “hai tầng”. Giờ này các “chị nuôi phục vụ” còn ngủ vùi trong căn nhà tranh cạnh bếp. Thúy lại



chiếc “hòm gỗ” và cẩn thận mở khoá. Hắn lấy gói thuốc “555” và đưa lên mũi ngửi. Hắn hít hà khoan khoái. Thuốc của tư bản có khác, thơm ngon đáo để. Thúy mời điếu thuốc và chậm chạp uống dần từng hớp cà phê đen đặc. Thúy nhớ ơn “Cách Mạng”, nhớ ơn “Bác và Đảng” đã nâng đỡ diu dắt hắn nên người. Từ một đứa chăn trâu đi ở đợ cho bọn điền chủ giàu có, với cái tên cúng cơm là “Thúi”, hắn đã trở thành Thượng úy Thúi, thủ trưởng của trại tù binh năm trăm người cấp úy này. Một năm qua Thúi đã kiếm chác được một số tiền lớn từ công lao mồ hôi nước mắt của các tên tù binh. Mỗi tuần “con buôn” vào trại chở “củ than” là hắn có một ít tiền và quà biếu. Thuốc lá Anh, Mỹ... thượng hảo hạng, cà phê Ban Mê Thuột thơm ngon và tiền bạc đã được hắn chắt chây trong chiếc hòm gỗ bí mật. Mỗi lần ra ngoài đi “công tác”, hắn lại tải chút ít đem về nhà cất dấu. Mặc dầu đã trên năm mươi tuổi, nhưng Thúi vẫn chưa có vợ con. Hắn dự định sẽ lấy vợ vào năm tới. “Người yêu” của hắn là một mục đàn bà goá chồng, một con. Chồng bà ta là bạn năm xưa với hắn, cùng đi “tập kết” ra Bắc và đã chết khi trở vào Nam. Hắn vẫn thường lén lút đem tiền bạc, thức ăn về cho người đàn bà này. Hắn đang xin phép “Bác và Đảng” để được “cưới vợ”, chắc “Bác và Đảng” sẽ không từ chối lòng thành của hắn. Thúi khoan khoái ngồi uống cà phê và nhả từng hơi thuốc. Tình cờ hắn nhìn qua cửa sổ. Vợ Lân đang “hấp tấp” đi nhanh vào “nhà xí”. Đó là một mục đàn bà đen đúa, ốm nhom, ốm nhách. Chắc mục mới ngủ dậy, tóc tai rối bời, tay đưa lên mắt dụi quẹt liên hồi. Đến trước “nhà xí” mục ta đảo mắt nhìn quanh, rồi cúi lượm các chiếc lá cây rơi rớt xung quanh. Thúi bỗng dung mỉm cười. Bây giờ đã “giải phóng” rồi, giấy thiếu “khối gì” mà phải xài đến lá cây, vừa dơ vừa bẩn. Có lẽ mục ta đã quen xài như thế. Lân cũng là dân “tập kết” như Thúi. Hắn đã lấy vợ ngoài Bắc. Vợ hắn mới vào Nam

thăm chồng mấy bữa nay, có lẽ sau Tết mới đi. Có tiếng Lân tru tréo phía bên ngoài. Thúy vội vã đổ tàn thuốc lá đầu lọc và vắn vội điều thuốc “rê”. Một lát sau Lân bước vào, hần ngó dáo dác và chiếc mũi hít hà liên tục như con chó đói:

— Chà, anh Thúy hút thuốc thơm quá nhỉ?

Thúy rửa thăm trong bụng và kéo chiếc ghế mời Lân ngồi.

— À, thuốc rời này tôi mới mua được một ít hôm đi công tác, thuốc thơm thật. Bọn nó tẩm chất gì mà thơm thế. Một lát về, tôi biểu anh chút ít để hút cho vui nhé ....

Lân cười giả lả:

— Thôi anh để dành mà hút, cho tôi xin điều là được rồi.

Vừa nói Lân vừa thò tay vào chiếc hộp sắt lấy giấy và thuốc, rồi vắn tròn đưa lên miệng.

Thúy rót cho Lân tách trà và nói giọng ƠN NGHĨA:

— Hôm nay bọn tù làm heo. Khi đem về đây, anh lấy riêng “vài lạng” về cho chị nấu ăn ...

Lân tức tối trong bụng nhưng miệng thì xuýt xoa:

— Chu choa!! anh Thúy bày vẽ làm gì, ăn gì mà chả được, đồ nhà bếp nấu ăn đã ngon lắm rồi ....

Thúy gạt đi:

— Nhà bếp nấu ngon làm sao bằng chị nhà nấu. Nấu riêng vài ba người ăn vẫn ngon và kỹ hơn đấy chứ ....

Lân cười:

— Nếu anh Thúy nói vậy, tôi sẽ lấy vài ba cân để bà nấu nhiều nhiều và mời các anh đến ăn trong mấy ngày tết. À, còn đám vệ binh ăn uống trong mấy ngày Tết như thế nào?

Thúy gạt tay:

— Thì cứ theo đúng như lệnh trên đã định. Một người được năm lạng gạo trắng khỏi độn khoai, thịt heo thì mỗi đứa được năm lạng cho ba ngày, cộng thêm các khoản khác như đường,



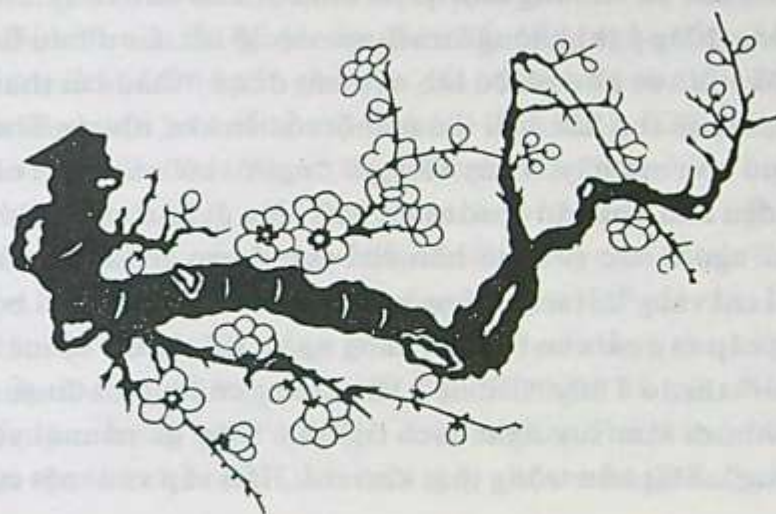
thuốc lá, sữa bột của Mỹ Ngụy .... Cứ như thế mà giao cho nhà bếp nấu ăn cho bọn nó ....

— Tôi có nghe bọn vệ binh “xì xầm” về chế độ ăn uống của tụi nó. Có đứa nói “Cán bộ” càng ngày càng “mập” mà vệ binh càng ngày càng ốm đói đó. Tụi nó cũng khổ cực như tù binh mà ăn uống thì chẳng ra gì. Có thằng còn nói bọn tù là tù binh mà chúng nó là tù giam lỏng.

— Chuyện đó là phần việc của anh. Anh là cán bộ hậu cần phải “đả thông” tư tưởng chúng nó. Mới “giải phóng” đất nước còn nghèo, Mỹ Ngụy ra đi để lại biết bao “khó khăn” cho chúng ta, tụi nó phải ráng chịu đựng để vài ba năm tiến đến “thiên đàng cộng sản”, lúc ấy thì tha hồ mà ăn uống ....

Lân nhìn xéo ra phía ngoài để Thúy khỏi thấy khuôn mặt và chiếc miệng méo khó coi của hắn đang bất mãn. Hắn cũng đã quá chán luận điệu tuyên truyền nhai lại của cấp trên hàng ngày. Hắn nói:

— Theo tôi nghĩ, có lẽ tối nay mình triệu tập toàn thể vệ binh để sinh hoạt với chúng nó. Nhất là vấn đề ăn uống, tiền chi phí



trong dịp Tết năm nay, tôi không muốn tụi nó nói xấu sau lưng mình ....

Thúy trầm ngâm:

— Cấp trên buộc trại chúng ta phải sản xuất, bây giờ còn cung cấp tám mươi phần trăm khẩu phần nhưng dần dần sẽ phải tiến đến tụt tụt. Anh biết đó, đất đai ở đây thì khô cằn sỏi đá, bọn tù làm việc quá sức chúng nó rồi, có nhiều đứa đã ngã bệnh mà chết nhưng mức thù hoạch đâu có được bao nhiêu? Làm sao mà ăn uống no đủ được? Bọn vệ binh không được phân bì với chúng ta, chế độ ăn uống là do nhà nước ấn định.

Rồi Thúy hạ giọng:

- Thôi được tôi sẽ chủ trì cuộc họp tối nay với vệ binh, còn anh thì trình bày tiền nong, ăn uống, có gì tôi sẽ góp ý thêm trong khi hội thảo .... Anh xuống ngay nhà bếp để coi sóc tụi tù làm heo như thế nào, nhớ đừng để thất thoát “thịt ngon” đấy nhé!

Lân quay gót ra khỏi nhà Thúy và nhăn mặt. Hắn biết rõ một vài “mánh lới” làm ăn của Thúy nhưng không có bằng chứng quả tang để tố cáo. Hắn là Trung úy phụ trách về “hậu cần”, một miếng mồi “béo bở” nhưng mọi quyết định đều do nơi Thúy. Nếu Thúy không đồng ý thì không làm được việc gì hết. Con “mụ Ba” ở Quận đã nói với hắn nhiều lần nếu mụ được “thầu củi than” trong trại, mụ sẽ cho hắn mỗi tháng một số tiền lớn, nhưng Thúy đâu có chịu con mụ này, Thúy vẫn giữ “người cũ” vì người này đã “nộp” đều cho Thúy từ trước đến nay. Vừa đi Lân vừa âm ức, vợ hắn từ ngoài Bắc vào mà hắn chả cho được gì “đáng giá”, ngoài “hai chỉ vàng”. Hai chỉ vàng này là do hắn “liên hệ” với bọn thầu cung cấp rau cải cho tù binh hằng ngày. Còn mỗi “cá mặn” và “cá tươi” thì do Thúy “liên hệ”, hắn chẳng chấm mút được gì hết. Lân vừa đi vừa suy nghĩ cách triệt hạ Thúy để nắm quyền “thủ trưởng”. Mặt hắn trông thật khó coi. Hắn vấp vào một cục



đá và té ngã bên đường. Lân lẫu bầu chửi thề, chân thấp chân cao đi đến bếp của tù binh để thị sát việc “mổ heo”, một công việc đối với hần quan trọng còn hơn ngày đưa con trai hần ra đời.

Chiều ba mươi Tết, bọn Việt Cộng cho tù về sớm và ra suối tắm rửa, giặt giũ. Không khí cũng khá chộn rộn. Không phải đám tù vui vì mấy miếng mỡ heo bằng “lóng tay” mà vui vì sắp được gặp thân nhân. Ai nấy đều sửa soạn lại chiếc ba lô, lôi ra bộ đồ “dân sự” sạch sẽ để mặc trong ba ngày Tết. Mọi người cười nói và bàn tán huyền thuyên. Các tổ trực lãng xãng sửa soạn “nón sắt” để đi lãnh “thịt heo” về cho anh em. Đồ khô dự trữ trong kỳ thăm nuôi trước được đám tù lôi hết ra ăn xả lãng. Bộ ba Đổ, Doan, Khanh đi lòng vòng quanh trại. Trại gồm mười căn nhà, mỗi nhà chứa năm chục tù binh. Khắp nơi vang lên tiếng cười nói ồn ào. Nỗi buồn của những ngày tù đày, lao động khổ sai đã được tạm quên. Ngày mai, ngày mốt đám tù sẽ được gặp thân nhân, gia đình. Biết bao chuyện sẽ được hàn huyên trong mấy tháng trời xa cách. Đồ ăn, thức uống, bánh mứt ... cũng sẽ an ủi phần nào những cơn đói dày vò từng đêm. Đổ, Doan, Khanh trở về nhà. Ba tên ra sau hè đun nước bằng “rễ tranh” phơi khô, sau đó đổ vào ba chén đất uống ngon lành. Một lát sau tổ trực chia đều khẩu phần ăn. Bộ ba lãnh được một phần ba nón sắt canh với ba miếng mỡ nhỏ nổi lênh bênh. Thêm một chút đồ xào với cải xanh. Doan đem thêm món “ếch chiên bơ” và “rắn um” do anh sáng tạo. Buổi trưa, bọn vệ binh cho nghỉ giải lao, Doan đã leo xuống ngay mấy chiếc giếng cạn để bắt ếch và nhái bén. Đồng thời Khanh đi xuống hồ nước để bắt rắn. Doan chặt đầu, lột da và bỏ trong chiếc túi nylon mang theo mình. Buổi chiều Doan ghé bụi cây cạnh nhà để “nhặt” hũ mỡ nhỏ do người bạn làm trong bếp “ăn cấp” đem ra cho. Thế là món ếch xào và rắn um thành hình. Cả ba nâng ly chúc mừng nhau và chậm rãi

thường thức buổi ăn cuối năm thịnh soạn. Câu chuyện xoay quanh các đề tài đón xuân, giao thừa, các tục lệ trong mấy ngày Tết. Thoáng chốc, bữa ăn trôi qua nhanh chóng. Bắt đầu từ tối hôm nay cho đến tối mồng hai, bọn Cộng Sản cho tù binh “tự do”, khỏi phải sinh hoạt “kiểm thảo phê bình”, khỏi phải “lao động sản xuất”. Tất cả mọi người đều phải “hồ hởi phấn khởi” để đón xuân. Đặc biệt đêm nay không ai được nghỉ trước mười hai giờ đêm. Phải đợi nghe đồng chí “Tổng bí thư” Lê Duẩn chúc Tết đồng bào vào lúc nửa đêm. Bốn chiếc “loa” bắt trên những tàn cây cao bắt đầu mở máy. Luận điệu tuyên truyền rẻ tiền, lão xược, ngu ngốc vang lên khắp trại. Mừng Xuân, Mừng chiến thắng, Mừng “Cách Mạng” thành công, đồng bào ta đã tăng gia sản xuất gấp năm, gấp mười lần, công trường nhà máy nào cũng “Vượt chỉ tiêu”. Hoan hô Đảng, hoan hô Nhà Nước. Chế độ Cộng Sản là “ưu việt”, là “đỉnh cao trí tuệ” của loài người .... Doan và Khanh bịt tai nhưng vẫn còn nghe những âm thanh của bọn quỷ dữ xoáy tròn trong óc. Đổ thì ngồi im lặng suy nghĩ về kế hoạch tối nay. Đêm kéo dài lê thê. Và rồi Đổ, Doan, Khanh đã hành động nhanh chóng, chính xác. Sau nửa giờ bò sát dưới giao thông hào um tùm cỏ dại, bọn Đổ đã đến “mục tiêu”. Giờ này bọn Cộng Sản đang ăn uống linh đình ở “đại trại”. “Mục tiêu”

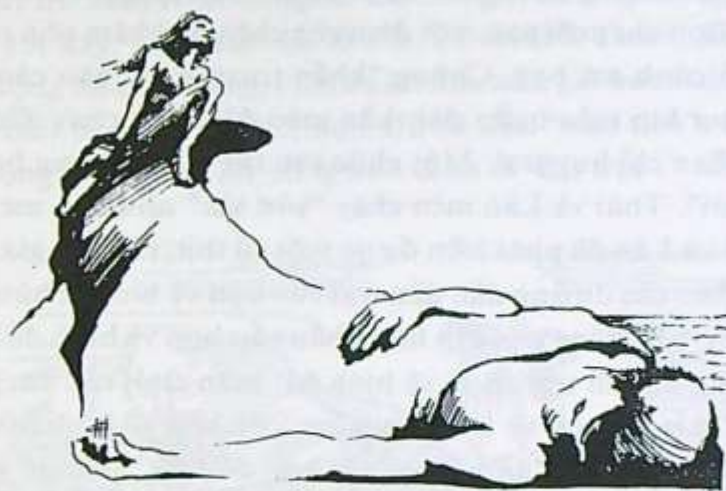




vắng tanh với đôi ba cây đèn dầu cháy sáng lù mù. Đồ canh chừng mặt trước, hai trạm gác của bọn vệ binh tối đen. Khanh và Doan nhanh nhẹn thanh toán tất cả “chiến trường”. Tất cả thịt đùi được Doan dồn vào các bao bố và tải ra phía sau giao thông hào. Sau đó Đồ và Khanh mang về “chỗ cất giấu” an toàn. Doan ở lại, cố ý “làm rớt” một ít thịt và rau cải, trái cây dọc theo các căn trại của bọn vệ binh. Doan trở xuống giao thông hào và anh không quên vuốt lại các bụi cỏ đã bị bọn anh đè bẹp. Dàn cảnh xong xuôi, Doan trở về nhà. Cả ba ngồi trong xó tối cười hình hích. Đám tù vẫn không hay biết gì về những hành động của bọn Đồ. Họ đang hăng hái bàn tán về các món ăn trong ba ngày Tết cho ... đỡ thèm .... Nào là bánh tét, bánh chưng, thịt heo hầm mặn, bánh, mứt .... Từng tràng cười vui vẻ nổi lên. Bọn Đồ cũng cười to, cười chảy nước mắt và “phát ách” vì ăn quá nhiều. Sáng sớm mồng một Tết, đám tù thức dậy thật sớm. Họ diện áo quần thật “kềng” để chuẩn bị được kêu tên đi gặp thân nhân. Đồ, Doan, Khanh lững thững đi lên gần Ban chỉ huy trại để xem xét tình thế. Bọn chị nuôi sau một đêm chè chén đã khám phá ra thịt không có cánh mà bay. Chúng “khẩn trương” đi báo cáo Lân méo. Chưa kịp mặc quần dài, Lân méo đâm đầu chạy đến nhà bếp của Ban chỉ huy trại. Một chốc sau thì “Thúi” cũng hay tin “động trời”. Thúi và Lân méo chạy “sồn sác” như cha mẹ chết. Rồi Thúi và Lân đã phát hiện được một số thịt, rau cải, gia vị rơi rớt dọc theo các đường dẫn đến trại của bọn vệ binh. Chúng liền đánh keng báo động cho tập hợp khẩn cấp bọn vệ binh để khám xét đồ đạc, doanh trại. Bọn vệ binh bắt mẫn chửi rửa ầm ĩ. Bọn “Cán bộ” kết án bọn vệ binh ăn trộm, còn bọn vệ binh thì đã có thành kiến với bọn Cán bộ nên nói bọn này đã “ăn hết” sau đó còn đem đi bán.... Hai bên đã choảng nhau kịch liệt. Lân méo vì tiếc của nên đã hò hét điên cuồng. Một thằng vệ binh vì nóng nảy

nên đã đánh vào miệng Lân méo máu phun có vôi. Vợ Lân méo chạy ra đường gào khóc: “Ối đời ơi, chúng nó giết chồng bà rồi ...”. Thúy vội vàng rút “Cây K54” bắn 3 phát chỉ thiên và cho người khiêng Lân méo vào bệnh xá. Tạm thời Thúy cho đám vệ binh giải tán để chờ “xử lý” sau. Đổ, Doan, Khanh tà tà trở về nhà, cả ba đều tiếc rẻ một màn giết nhau đẫm máu của bọn Việt Cộng. Thôi thì đành chờ dịp khác để trả mối thù không đội trời chung. Tết năm đó bọn Đổ và một số anh em thân cận đã thật sự no nê và hả hê cho màn “gậy ông đập lưng ông” của mình. Cả ba “hả hê” vì từ đó Thúy và Lân méo đã bớt “sữa”, khẩu phần ăn của tù binh được thêm chút ít và nhất là không khí “chiến tranh” luôn luôn bao trùm lên bọn Cán bộ VC và bọn vệ binh, bọn Đổ thường hứa với lòng là có lúc nào đó sẽ châm thêm ngọn lửa để bọn chúng tự tàn sát lẫn nhau ....

● TRẦN DU





# KHÉP CỬA



Tặng Thủy

Anh đến Mỹ ngày 18-9-86

Phạm Kim Khôi

Em có bao giờ về thăm phố cũ  
Từ độ xa xôi cách trở muôn chiều  
Có những hôm lòng bình yên bỗng nhớ  
Đôi mắt xanh xưa dâng sóng Thủy triều  
Nhớ thưở êm đềm đời vui đôi lứa  
Khi thẹn thùng em chỉ biết ngoan thôi  
Anh đã dìu em qua miền đất hứa  
Lên đỉnh tuyết vời cao ngắt mây trôi  
Rồi dĩ vãng đêm mưa anh thường kể  
Ru em hiền như đứa trẻ nằm nôi  
Chỉ sợ em giạt mình dù rất khế  
Anh đã thức cho em ngủ một đời  
Trắng một canh đời anh còn chi nữa  
Tất cả ân tình anh đã cho em  
Hành trang cuối mang theo lời em hứa  
Anh tưởng rằng không bao giờ phai quên  
Anh vẫn tưởng nhưng đâu còn em nữa  
Đêm cánh tay dài nhớ tóc nằm nghe  
Em đã vắng ngôi nhà xưa khép cửa  
Và gió mùa sang rụng lá bên hè

Xuân Lộc 1981

PHẠM KIM KHÔI

# BỐ CON

Cho Vân  
Con gái cưng của bố  
Phạm Kim Khôi



Năm nay con bao nhiêu tuổi  
Bố ở tù cũng bấy nhiêu năm  
Ngày con vào đời bố không được nghe con khóc  
Chỉ nhận tin mừng thư mẹ viết thương mong  
Năm nay con lên chín tuổi  
Nợ nước còn bố trả chưa xong  
Con vào đời giữa khi mất nước  
Nước mất nhà tan bố tái tê lòng  
Năm nay con lên chín tuổi  
Có bao giờ con hỏi bố đâu không  
Mẹ đã lâu rồi không nhắc nữa  
Bố chẳng gần con vợ cũng xa chồng  
Bao giờ con khôn đến tuổi  
Biết viết thư về cho bố đang trông  
Mẹ chắc bây giờ không nhớ nữa  
Con đợi hôm nào bố sẽ qua thăm

Xuân Lộc 1984  
**PHẠM KIM KHÔI**



# TỔNG LÊ CHÂN

## *Giọt nước mắt khô của hòa bình*

---

### *miền Nam*

---

*Lời tòa soạn: Lê Văn Ngôn và Tổng Lê Chân đã đi vào quân sự. Để tưởng niệm công ơn của vị anh hùng xuất thân khóa 21 trường VBQGVN khi ở đường cùng đã phải chịu gục ngã một cách đấng cay tử nhục trong ngục tù Cộng Sản, chúng tôi xin được trích đăng bài phóng sự sau đây của tác giả Phan Nhật Nam.*



hi người dân trên toàn thế giới rung chuông, mở rượu, tung giấy ngũ sắc để chào mừng Hòa Bình Việt Nam, cùng lúc đó tại một hóc hẻm của Việt Nam, trên ngọn đồi cao năm mươi thước giữa ranh giới hai tỉnh Tây Ninh, Bình Long, một cứ điểm quân sự trông xuống hai con suối bắt đầu nổ súng như tia chớp giữa ngày quang.

Trận đánh Tổng Lê Chân bắt đầu nặng độ. Lợi dụng ngưng bắn, Cộng Sản ra mặt tấn công ngay. Không ai trên thế giới biết đến, tất cả muốn xóa đi, bỏ qua tai nạn cục bộ của một Việt nam rầm rối. Hòa Bình thứ rượu nhạt mà thế giới hằng lâu không được uống. Tổng Lê Chân, trận chiến cuối mùa và cô đơn nhất của giòng thời gian binh lửa. Tính đến nay, căn cứ bị bao vây đúng 17 tháng hay 510 ngày. Không ai trong chúng ta nghĩ đến con số nhỏ bé ghê gớm đau đớn này, chúng ta cũng là những kẻ có tội.

Stalingrad bị người Đức bao vây 76 ngày, người Mỹ giữ cứ điểm Balaam 66 ngày, quân lực Anh và Khối Thịnh Vượng Chung tử thủ Tobruk trong 241 ngày và ở Việt Nam “thiên đường” của chiến tranh nơi binh đao tung hoành không giới hạn, chúng ta cũng đã có những cứ điểm với tên tuổi để đời như Điện Biên Phủ bị bao vây với số lượng 57 ngày. Gắn gũi và còn được nhớ hơn hết là những trận đại chiến khởi đi trong mùa hè 72, những trận đánh vượt quá hẳn chiến sự thế giới tại các địa danh Kontum, An Lộc, Quảng Trị, những Delta, Charlie ở Kontum cũng chỉ kéo dài trong một ngày, An Lộc 110 ngày và Quảng Trị thực sự đến ngày 25-7-1972 đã được giải toả phần lớn.... Thế nên, Tổng Lê Chân với 510 ngày bị vây hãm phải được xem là trận đánh dai dẳng nhất lịch sử chiến tranh của nhân loại.

Căn cứ nhỏ bé đó từ ngày 10-5-1972 đã bị mở khuất sau làn khói lớn của An Lộc, Quảng Trị, Kontum và đến nay, sáu tháng sau ngày hòa bình độc hại, chiếc tiền đồn lại càng có khuynh hướng bị xóa mờ – để che dấu và vô hiệu hóa tội ác của những người Cộng Sản. Chúng ta phải nhỏ giọt nước mắt thật nóng để cầu nguyện cho một số người trong 510 ngày đã phấn đấu để chứng tỏ cùng thế giới: Tội ác đã đồng nghĩa cùng người Cộng Sản. Tổng Lê Chân, giọt nước mắt tinh tuyền của sức đối kháng vô bờ của người Việt miền Nam.

Căn cứ được thiết lập trên ngọn đồi cao 50 thước, trông xuống hai con suối Takon và Neron, những con suối đầu tiên của sông Sài Gòn dày đặc khắp miền Tây Ninh, Bình Long, nằm trên đường ranh của hai tỉnh này, cách An Lộc mười lăm cây số về phía đông bắc và ở về phía nam biên giới Việt Miên khoảng mười



ba cây số, điểm nhọn của chiếc Mỏ Vẹt, đại bản doanh của Cục R chia thẳng vào căn cứ.

Tổng Lê Chân trước kia là một trong những trại Dân Sự chiến đấu thuộc Lực Lượng Đặc Biệt mà người Mỹ đã thành lập từ năm 1967. Trong lãnh thổ Quân Khu 3 dọc theo biên giới Việt Miên từ Tây Ninh qua Phước Long có những trại Bến Sỏi, Thiện Ngôn, Katum, Tổng Lê Chân, Lộc Ninh, Quán Lợi, Bù Gia Mập, chỉ riêng trại Bến Sỏi nằm trong nội địa Tây Ninh, các trại còn lại làm thành một hàng rào song song với biên giới, hàng rào hệ thống tiền đồn ngăn chặn, báo động sự xâm nhập và điều động của quân đội Cộng Sản từ bên kia biên giới nơi có những địa danh đã một lần vang động như Lưỡi Câu, Mỏ Vẹt, hệ thống trại còn là nơi phát xuất những cuộc hành quân tuần tiễu phát hiện và tiêu diệt các đơn vị địch trong vùng.

Vùng hoạt động của Trại cũng là chiến khu của giặc – Chiến khu C và cũng như hệ thống đường liên tỉnh mà chính quyền ông Diệm đã thành lập từ những năm 1960, 1961, những trại Lực Lượng Đặc Biệt, sản phẩm đặc ý của Tổng thống Kennedy, người được yêu chuộng nhất của 37 đời Tổng thống Mỹ. Nhưng đến bây giờ, năm 1973 tại Việt Nam lúc người Mỹ đã quay mũi phi cơ về Clark Field, Guam, bỏ lại xứ sở Đông Dương mịt mù tiếng đạn trong âm vọng hòa bình, các trại kia chỉ còn lại là những chiến trường địa phương bị cô lập với thế giới bên ngoài đành đoạn.

\* \* \*

Không phải là chiến tranh nữa, đây chỉ còn là những cơn sốt vỡ da cho “Hòa Bình” nguy hiểm. Tổng Lê Chân, cơn sốt cuối cùng và dai dẳng. Dưới chân đồi căn cứ về phía bắc còn có đường 246 nối Tây Ninh và Bình Long xuyên qua lớp rừng xanh lá, đây là con lộ huyết mạch để Mặt Trận nối liền hai vùng sanh

tử, Khu C và Khu D. Tổng Lê Chân cũng là yết hầu chắn ngang đường giây Bắc Nam nơi bản doanh cục R và vùng Dầu Tiếng, để từ đây xâm nhập xuống Bình Dương, Gia Định. Với vị trí chiến thuật quan trọng như thế, Tổng Lê Chân không còn là mục tiêu quân sự thông thường, căn cứ nhỏ bé này có một tầm quan trọng khẩn thiết - kiểm soát được bốn hướng Tây Đông, Bắc Nam của hệ thống giao liên quan trọng trong lòng căn cứ địa đối phương. Từ ngày thành lập, Tổng Lê Chân chưa bao giờ có một ngày thanh bình.

Tên địa phương là Tonle Tchombe, vị chỉ huy trưởng đầu tiên, Thiếu tá Đặng Hưng Long gọi trại thành Tổng Lê Chân, binh sĩ

## TIẾC THƯƠNG

Toàn thể Cựu SVSQ Khóa 21 Trường Võ Bị Quốc Gia VN vô cùng tiếc thương khi được tin

### Trung Tá LÊ VĂN NGÔN

đã gục ngã trong trại tù miền Bắc.

Chúng tôi xin nghiêng mình, hướng về vị anh hùng của Tiểu Đoàn 92 “Biệt Động Quân Biên Phòng” đồn Tổng Lê Chân và cùng nhau chia sẻ nỗi khổ đau với tang quyến người quá cố.

Cựu SVSQ Khóa 21  
Trường VBQGVN



nói Tống Lệ .... Những người ngoài binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt phần đông gọi theo danh từ hàm súc này, Tống Lê Chân, tên tiền định cho số kiếp nghiệt ngã. Năm 1970, trong chương trình cải tuyển binh chủng, binh sĩ trại Tống Lê Chân phần đông là những dân sự chiến đấu thuộc sắc dân Stieng tình nguyện ở lại cùng căn cứ để biến cải thành Tiểu Đoàn 92 Biệt Động Quân Biên Phòng. Tháng 4-72 song song với các cuộc cường tập vào Lộc Ninh, An Lộc, Cộng quân đã có ý định “ủi lảng” hết dãy căn cứ biên phòng trên để rộng đường điều quân cùng chuyển vận quân nhu, quân cụ. Tình hình khẩn trương của thời gian ấy đã khiến Bộ Chỉ Huy Biệt Động Quân Quân Khu III quyết định rút hết lực lượng của bốn căn cứ: Thiện Ngôn, Katum, Tống Lê Chân và Bùi Gia Mập. Nhưng người chỉ huy của Tống Lê Chân đã có câu trả lời sau khi nhận được lệnh:

— Xin ở lại chiến đấu bảo vệ căn cứ. Di tản tiếc quá, Biệt Động Quân mà di tản yếu quá ....

— Tình hình có giữ nổi không?

— Tất cả binh sĩ đều xin ở lại bằng mọi giá để bảo vệ uy tín binh chủng.

Định mệnh đã điểm giờ phút đó, lực lượng nhỏ bé của Tiểu Đoàn 92 Biệt Động Quân biên phòng trở nên những anh hùng lẫm liệt của trận đánh cuối cùng làm sáng tỏ lòng chiến đấu bền bỉ của người Việt cho hòa bình .... Hòa bình Việt Nam giấc mơ tội nghiệp của cả một dân tộc được tưới thêm bởi máu nóng của những người lính vô danh của Tiểu Đoàn 92 trong một hóc của núi rừng miền Đông Nam Bộ. Thế giới giữ được cân bằng trên hòa bình vất vả này, toàn thể nhân loại có biết thế không?

Giữ một vị thế trọng yếu trong hệ thống giao liên giữa căn cứ địa của địch, bảo vệ được cánh sườn phía tây cho An Lộc, Tống Lê Chân trên bản đồ hành quân của ban tham mưu Cục R đã

được xác định là một mục tiêu cần phải “dứt điểm” 10-5-72 Cộng quân dồn lực lượng đánh trận biển người vào căn cứ có chiến xa yểm trợ sau khi đặc công xâm nhập được vào vòng đai phòng thủ. Nhưng căn cứ vẫn đứng vững được như lời nguyện người chỉ huy của trại mang tên Lê Văn Ngôn với số tuổi khiêm nhường, 25 tuổi đã giữ được lời thề.... Ngôn thuộc khóa 21 Đà Lạt ra trường năm 66, bây giờ, tháng 9-73, Ngôn mang cấp bậc Trung Tá, một thời gian kỷ lục nhưng không ai tị hiềm.... Không thể tị hiềm được vì hình như quân sự thế giới không có một đơn vị nào bị vây trong thời gian 510 ngày vẫn còn đôn đốc chiến đấu, Ngôn và Tiểu Đoàn 92 của anh là một biệt lệ, một hiện thực ý niệm cao cả về trách nhiệm và giá trị mà người lính muôn đời luôn nghĩ đến. Những người lính khắp nơi của thế giới đã nhiều lần chứng tỏ tầm vóc vĩ đại của mình trên đảo Saipan, trong buồng lái của những chiếc máy bay Rero, trong những phi vụ trên vùng trời Âu Châu được đan kín bởi một lưới lửa đạn phòng không trong đệ nhị thế chiến.... Ở Việt Nam, trận Mậu Thân 1968, Hạ Lào 1971 và suốt năm 1972 nhiều đơn vị, nhiều người lính đã chứng tỏ phẩm chất vĩ đại cao cả của mình .... Trên tất cả mọi cao điểm đó, Tổng Lê Chân rực rỡ với ánh sáng của riêng mình. Ngày 8-6-72, An Lộc được chính thức giải tỏa sau khi Tiểu Đoàn 6 Dù “bắt tay” được với Tiểu Đoàn 8 Dù, lực lượng cực nam của cửa ngõ vào An Lộc, Cộng quân thu quân rút về phía tây để bồi dưỡng và chuẩn bị đánh lớn. Dãy căn cứ bạn đã di tản, Tổng Lê Chân còn lại mỗi mình, Công Trường 9 Việt cộng dùng lực lượng cố hữu thay phiên nhau nhờ Tổng Lê Chân trong suốt một năm dài .... 27-1-73 Hiệp Định Ba Lê được ký kết để tái lập hòa bình tại Việt Nam, 25-1-73 cũng là ngày N(1) của cuộc tấn công cường tập vào Tổng Lê Chân, Cộng quân muốn ủi lảng căn cứ để hoàn toàn kiểm soát vòng đai biên giới từ Tây Ninh qua Lộc Ninh. Cuộc tấn công không thành và bây giờ tháng 9/73, tám tháng sau ngày “ngưng bắn”, theo thống kê chính xác



của người lính ngồi dưới hầm trốn pháo, theo bài tính cộng của viên sĩ quan hành quân Tiểu Đoàn: căn cứ bị pháo kích 233 lần, 20 lần bị tấn công biển người, 7 lần bị đánh đặc công và chiếc đồn trơ trọi trên đỉnh cao 50 thước đó đã nhận 14.500 trái đạn đủ loại nổ liên tục trong 8 tháng hay 240 ngày được gọi là hòa bình trên đất nước Việt Nam ....

Cuộc bao vây đã diễn ra trong 510 ngày dài, số binh sĩ bị thương và chết lên đến gần con số 100, một số lớn bị thương không di tản được. Bất chấp cả luật lệ quốc tế, bất chấp cả lòng nhân đạo giữa những sinh vật gọi là người, và rất trái ngược với "tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc" mà từ tên lính gác ở bờ Bắc sông Thạch Hãn đến gã Thượng tá tóc bạc ngồi ở bàn hội nghị luôn mồm nói lên với vẻ trang nghiêm cẩn mật .... Máy bay trực thăng tải thương là mục tiêu thực tập cho các đơn vị phòng không cộng sản dựng dày đặc quanh căn cứ. Ngày 10-8-73 phi vụ tấn thương chót không thực hiện được, chiếc UH-1 của Phi đoàn 233 bị đốn ngã, phi hành đoàn phải ở lại căn cứ và những người này chỉ có thể trở ra khi những người bạn cùng phi đoàn đã thực hiện được một chuyến bay không giống bất cứ một phi vụ trực thăng nào của cuộc chiến 10 năm. Phi vụ bắt đầu lúc 12 giờ đêm từ phi trường Biên Hòa và mục tiêu là Tổng Lê Chân. Phi vụ này còn có nhiệm vụ mang số tiền thưởng của quân dân vùng 3 tặng Tiểu Đoàn 92 và cấp lon Trung Tá cho Ngôn. Phi tuần trưởng của chuyến bay này là Thiếu Tá Bảo, bạn cùng khóa với Ngôn. Nhưng tình trạng bi tráng này đã nảy nở ra một khía cạnh khác trong số 75 người bị thương, con số xin ở lại lên đến bốn mươi; đến một lúc nào đó trong một hoàn cảnh thích hợp, sự can trường đã trở nên như một tính chất tổng quát và cộng đồng. Bệnh sốt rét và phù thũng đã khống chế căn cứ, nguyên do bởi sự thiếu dinh dưỡng và cuộc sống chật chội quá lâu dưới hầm đất.

Trong tháng 7-73 các cuộc tiếp tế thả dù tưởng chừng như không thể thực hiện được. Chiếc móc nối kiện hàng và bộ phận phối hợp trên máy bay không còn nữa. Cuộc họp của các giới chức cao cấp nhất về tiếp vận và không trợ đã diễn ra đôn dập để giải quyết vấn đề “cái móc”, mà một bộ phận chính là đoạn giấy cable dài chừng một tấc. Đoạn giấy cable này có đường kính khoảng bằng ngón tay cái.... Hệ thống giấy cable này có nhiệm vụ giữ palette (tấm sắt làm để chở kiện hàng thả dù) với hệ thống phối hợp, khi máy bay đến địa điểm thả dù, bộ phận chốt sẽ được bấm nút để chặt xuống đoạn giấy này, palette mang kiện hàng sẽ lặn ra cửa máy bay trên hệ thống bánh xe .... Từ trước đến nay, các cơ quan thả dù không quân chẳng ai để ý đến đoạn giấy ngắn ngủi này vì quá thừa thãi. Khi Tổng Lê Chân bị vây liên tục, đồ tiếp liệu, tiếp tế phải thả dù, cho nên đến một lúc người ta khám phá đoạn giấy cần thiết này bị thiếu!! Muốn gửi mua bên Mỹ phải gửi đúng nơi sản xuất ra nó qua một hệ thống đặt hàng rất phức tạp trước một thời gian dài, đoạn giấy cũng phải được gọi bằng âm số lẻ thê, hãng chế tạo mới cung cấp đúng .... Phe ta, vốn truyền thống “gì cũng được” nên đến lúc cần mới bật ngựa người không làm sao giải quyết cấp thời được. Nhưng cái khó bó cái khôn, giấy lớn đúng cỡ không có thì biến chế bằng hai sợi giấy nhỏ kết vào nhau .... Và kết quả, dù thả mười cái hết sáu cái rơi ra ngoài căn cứ!! Khoảng trống giữa hai sợi giấy nhỏ kết lại đã làm thời gian cắt đoạn giấy dài hơn vài giây .... Vài giây của tốc độ bốn trăm cây số giờ khi phi cơ thả dù đã làm cho chiếc dù bay ra khỏi chiếc đờn nhỏ bé. Bi thảm hơn, có những ngày bị Cộng quân pháo kích và tấn công liên tục, toàn căn cứ phải nhịn đói hoặc bắt dấn ở các hầm cầu để nướng ăn thay cơm! Nhưng dù thiếu thức ăn và sống dưới hầm lâu trong 510 ngày, cùng một lúc sức chiến đấu lại tăng trưởng theo chiều cao, theo cường độ tấn công và



pháo kích của quân giặc. Tổng Lê Chân bắt chúng ta suy nghĩ khi biết được Gilles, viên tướng Nhảy Dù lừng danh của Quân đoàn Viễn Chinh Pháp đã nói cùng Cogny và Navarre: “Hãy móc tôi ra khỏi Điện Biên Phủ, tôi vừa sống sáu tháng ở ‘ổ chuột’ Na San rồi .... Tôi quá sợ những cú điểm bùng bít như thế này!! Sáu tháng ở cứ điểm Na San trong vị thế một người chỉ huy cùng với phương tiện vật chất thừa thãi cũng đủ làm cho ông Tướng gốc người Corse phải kinh khiếp, thế nhưng trên ngọn đồi 50 thước, dưới hầm sâu lạnh tanh, viên Trung Tá trẻ nhất quân lực Lê Văn Ngôn đã sống đến ngày thứ 510 cùng với Tiểu Đoàn Biệt Động với quân số thiếu hụt và thực phẩm phải dè sẻn từng tui cơm sậy .... Đau đớn hơn tất cả, Ngôn chiến đấu trong hòa bình giả tạo và gian dối mà đối phương cùng thế giới đang nhân danh mỗi giờ, mỗi phút. Những giờ phút Tiểu Đoàn 92 ẩn mình dưới giao thông hào đợi cơn pháo qua, giờ phút của 510 ngày thiếu ánh sáng mặt trời.

Vậy vấn đề được đặt ra cùng sự kiện như đã trình bày – chúng ta phải làm gì cho số người nhỏ bé cao cả trên cao điểm năm mươi này? Ngăn chặn, phát hiện địch, giữ căn cứ để làm bàn đạp tung quân tuần tiễu, tấn công, và truy kích địch, những mục tiêu đầu tiên mà ý niệm hành quân đã đặt để cho căn cứ không còn nữa. Chúng ta chỉ còn lại một biểu tượng bi tráng, chỉ có một chiến trường phi lý để những người anh hùng âm thầm ngã xuống trong lặng lẽ, làm sáng tỏ sự tàn ác, khiếp nhược của nền hòa bình độc hại. Chúng ta sẽ là gì nếu bỏ qua hay thụ động buông thả để duy trì tình trạng phi lý độc địa này.

Phiên họp đặc biệt cấp Trưởng Đoàn ngày 17-3-73 do Việt Nam yêu cầu và Hoa Kỳ chủ vị, chính thức đặt Tổng Lê Chân lên bàn hội nghị. Trưởng đoàn Việt Nam Cộng Hòa, Tướng Du Quốc Đống đề nghị ba biện pháp cấp bách:

1. Cử ngay một Tổ LHQS bốn bên Trung ương đi Tống Lê Chân để điều tra vi phạm ngay lập tức sau khi có thỏa thuận tại hội nghị.

2. Nếu hai phe cộng sản không thỏa thuận đề nghị, Hoa Kỳ trên tư cách chủ vị gửi văn thư yêu cầu UBQT cử người đi điều tra.

3. Yêu cầu phía Mặt Trận Giải Phóng ra lệnh ngay cho các đơn vị của mình chung quanh Tống Lê Chân phải ở nguyên vị trí không được bắn lên phi cơ của UBQT khi đến điều tra ....

Nhưng lọc lừa là tính chất cơ bản, phía Mặt Trận Giải Phóng biết chắc phiên họp đặc biệt này sẽ thảo luận một vấn đề nghiêm trọng mà họ chưa có chỉ thị để giải quyết; dù Trần Văn Trà mang quân hàm Trung tướng đi chẳng nữa, Trà cũng không bao giờ quyết định được một vấn đề gì, dù vấn đề đó thuộc về nguyên tắc, thủ tục nếu chưa có chỉ thị trước, nên Trà đã vắng mặt để cho viên Đại Tá Đặng Văn Thu đại diện họp thay .... Trước ba đề nghị xác đáng của một vấn đề cụ thể, Thu không ngập ngừng bối rối né qua tổ cáo: Việt Nam Cộng Hòa đã vi phạm ngưng bắn tại Đức Phổ Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Đức Cơ (Pleiku) và kết luận ung dung: Chính Việt Nam Cộng Hòa vi phạm tại các địa điểm trên! Không một lời nói, không một lời từ ngữ nhắc đến sự kiện, địa danh Tống Lê Chân. Trưởng phái đoàn Bắc Việt gật gù chiếc đầu tán đồng lập lại lời phát biểu của Mặt Trận Giải Phóng với thứ tự chữ nghĩa nói khác đi một chút. Bài học đã được học từ nhà, các cậu học trò cộng sản lập lại không sai một chữ bất chấp nội dung rõ rệt của ba đề nghị .... Ý kiến - một sự kiện không bao giờ có trong đầu của cá nhân người Cộng sản khi chưa "hội ý"!!

Thấy hai phái đoàn Cộng sản không đá động gì đến ba đề nghị vừa trình bày, phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa lập lại đề nghị lần thứ hai: Nếu Ban Liên Hiệp Quốc bốn bên Trung Ương chưa



thống nhất ý kiến thì yêu cầu Hoa Kỳ gửi văn thư cho Ủy Ban Quốc Tế để Ủy Ban này đi điều tra .... Mặt Trận Giải Phóng cùng Bắc Việt lại hát lên một nội dung: “Không đồng ý việc gửi văn thư cho Ủy Ban Quốc Tế đến để điều tra ...” Phiên họp ngưng ở kết luận này. “Tinh thần nhất trí” của Hiệp Định – Tính chất không bao giờ có ở bàn hội nghị!!

Cho chắc ăn hơn nữa, phía Cộng sản mớm lời cho hai phái đoàn Ba Lan, Hung Gia Lợi khi tiếp nhận văn thư của Hoa Kỳ yêu cầu đi điều tra Tổng Lê Chân: “UBQT không đồng ý đi điều tra ở một nơi khi nơi đó chưa được an ninh ...” Muốn chắc chắn hơn, hai phái đoàn quốc tế Cộng sản này lại đưa thêm điều kiện: Sẽ chịu đi nếu phái đoàn Mặt Trận Giải Phóng cử sĩ quan liên lạc tháp tùng cùng trực thăng. Lẽ tất nhiên điều kiện không bao giờ được thực hiện, vì Mặt Trận Giải Phóng chắc chắn không đồng ý cử sĩ quan liên lạc tháp tùng.

Một tuần trôi qua, kể từ phiên họp 17-3-73 tất cả nỗ lực về Tổng Lê Chân đều bị chặn lối bởi hai ngón đòn “Tình hình Tổng Lê Chân chưa rõ rệt, phái đoàn Mặt Trận Giải Phóng chờ chỉ thị của ‘thượng cấp’ và đơn vị ‘Mặt Trận Giải Phóng’ không cử sĩ quan liên lạc đi cùng nên Ủy Hội Quốc Tế không thể đến điều tra ...” Mặt Trận Giải Phóng, Bắc Việt, Ba Lan, Hung Gia Lợi nương vào nhau nhờ quả bóng vô liêm sỉ, né tránh hẳn vấn đề.

Ngày 23-3-1973, chỉ còn 4 ngày nữa là hết thời hạn sáu mươi ngày làm việc của Ban Liên hợp Quân sự Bốn bên, Hoa Kỳ thúc dục phái đoàn Gia Nã Đại (Chủ tịch Ủy Ban Quốc Tế) trực tiếp thu xếp với Mặt Trận Giải Phóng để sớm điều tra sự kiện Tổng Lê Chân. Mặt Trận Giải Phóng trốn không nổi, đành đưa Đại tá Võ Đông Giang, phó trưởng đoàn ra gặp Đại Tá Lomis (Gia Nã Đại) thỏa thuận cử sĩ quan liên lạc của Mặt Trận theo Ủy Ban Quốc Tế đến Tổng Lê Chân vào ngày 24-3-73.... Nhưng rất cuộc

cũng chỉ là trò đánh tráo, theo thỏa thuận của Giang, sĩ quan Mặt Trận sẽ từ Tân Sơn Nhất đi Tống Lê Chân tiếp xúc trước với lực lượng Cộng sản ở đây xong trở về Biên Hòa (Biên Hòa là Khu V Liên Hợp Quân Sự - tức là vùng III của Việt Nam Cộng Hòa) để đón Ủy Ban Quốc Tế vào Tống Lê Chân .... Tên sĩ quan liên lạc của Mặt Trận nhận chỉ thị trước, nên từ Tống Lê Chân, y trở về Tân Sơn Nhất, Ủy Ban Quốc Tế đợi ở Biên Hòa suốt ngày 24-4-73 .... Cuộc điều tra Tống Lê Chân của Ủy Ban Quốc Tế không bao giờ có thể thực hiện được. Không bao giờ.

Về phía Liên Hợp Quân Sự, sau một tuần cố gắng liên tục kể từ phiên họp 17-3-73, Việt Nam Cộng Hòa buộc Mặt Trận Giải Phóng phải cùng cử sĩ quan liên lạc đến Tống Lê Chân để thực hiện tản thương. Nhưng ngày 23-3-73, thay vì xuống Tống Lê Chân như đã dự liệu, tên sĩ quan liên lạc Mặt Trận xuống "Sóc Con Trăn" cách Tống Lê Chân mười cây số về hướng Tây, viên sĩ quan này lấy cớ phải liên lạc với "địa phương" y trước, sau một hồi tìm kiếm trong rừng, y trở lại trực thăng lấy cớ vì bom Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa đã đánh đứt đường giây (!! ) y không tìm ra ai.... Chiếc trực thăng trở về Sài Gòn, không một thương binh được di chuyển.... Phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa vẫn kiên trì yêu cầu Mặt Trận Giải Phóng phải thuận để Việt Nam Cộng Hòa tản thương ở Tống Lê Chân, Mặt Trận Giải Phóng hết cớ từ chối, ngày 24-3-73, hai mươi hai thương binh đầu tiên và cũng là cuối cùng được di tản. Mặt Trận Giải Phóng "hòa hợp, hòa giải dân tộc" với giá máu này một lần độc nhất, Tống Lê Chân đóng cửa vĩnh viễn với nỗi bi hùng của nó....

Cấp Trưởng phái đoàn, cấp Trưởng Tiểu ban liên tiếp họp để dọn sạch vấn đề Tống Lê Chân. Nhưng sự thật là một việc và cách nhìn của người Cộng sản lại là một việc khác, nên sự kiện quân đội Cộng sản bao vây, cường tập tấn công vào vị trí của ta



biến thành một cuộc hành quân của “quân đội Sài Gòn” lên chiếm khu vực Tổng Lê Chân, một nơi nằm sâu từ lâu trong vùng Giải phóng của Chính phủ Cách mạng Lâm thời!! Kèm theo luận cứ, lực lượng Mặt Trận Giải Phóng pháo vào trại là rất tự kiềm chế vì phải cảnh cáo đơn vị trong đồn muốn “nổ nấn” ra ngoài khu vực Mặt Trận Giải Phóng (một đơn vị chỉ hơn hai trăm người có thể nào tấn công vào vòng vây của một sư đoàn?!!). Về việc gọi loa đầu hàng, Mặt Trận Giải Phóng giải thích: Đó là giảng “Đạo lý, Hiệp định” cho binh sĩ trong đồn biết – “Đạo lý về hoà hợp, hòa giải dân tộc!!” Ý nghĩa đích thực của ngôn từ đã biến mất trên lưỡi của người Cộng sản. Những điều vô lý thô bỉ đã được dựng đứng, đài phát thanh Việt Cộng ào ào tố cáo, Trần Văn Trà, Lê Quang Hòa gửi kháng thư tố giác, các thành viên Hung Gia Lợi, Ba Lan nghiêm chỉnh nghiên cứu kháng thư. Và biết đâu trên thế giới có một số đông người tin vào kháng thư gian dối đó. Không hiểu Đức Giáo Hoàng khi đọc bản tin của tờ báo Tòa Thánh đề cập đến bản kháng thư đó Ngài có biết đến những con mắt nổ lửa dưới hầm sâu Tổng Lê Chân đang mong ngày mau đến. Đau đớn hơn hết khi tại Sài Gòn, nơi chỉ cách Tổng Lê Chân trăm cây số đường chim bay, có những người đã không biết hoặc không muốn biết những người lính Việt Nam đang ở trong chiếc đồn bị vây vào ngày thứ 510. Và nhiều kẻ lại nhìn vấn đề ngược lại – như đám Ngọc Lan, Chân Tín, như thứ chính khách đối lập Hồng Sơn Đông, Hồ Ngọc Nhuận, Hồ Hữu Tường, Trương Gia Kỳ Sanh ... (Những Nghị sĩ, Dân biểu được Mặt Trận Giải Phóng nhắc nhở nhiều lần ở bàn hội nghị khi muốn tố cáo chính quyền Việt Nam Cộng Hòa) Những người này là gì trong khi đồng lõa với tội ác ngập máu này? Tính đến ngày của phiên họp đầu tiên đề cập đến Tổng Lê Chân, hai mươi ngày sau ngày hòa bình 28-1-73, căn cứ có thêm bốn chết và hai mươi hai bị thương,

những người chết này chết cho ai? Phải chăng để bảo vệ miền Nam, trong đó có những người vừa kể đang nhân danh Hòa bình....

Quả tình chúng ta ở trong một “trạng thái hòa bình” sau hai mươi sáu năm nghe súng nổ và lửa cháy. Chúng ta đã nghe quen tiếng nổ đại bác hỏa tiễn, chúng ta cũng quen với độ cao của ngọn lửa Mậu Thân, hơi nóng của An Lộc, Quảng Trị nên hình như khi hưởng được sự yên ổn đầu đón của những ngày hôm nay, chúng ta đã quá vội vã muốn xóa tan vết tích chiến tranh, muốn quên đi những hình ảnh tàn khốc của tháng kia, năm trước và trong hạnh phúc tội nghiệp này, giữa lòng cơn lốc túng đói, chúng ta đã không có đủ khả năng để nhớ đến, để nghĩ đến hình ảnh một căn cứ lẻ loi cố gắng khỏi bị hủy diệt để thể hiện ý muốn sống trong tự do và hòa bình, nỗi mơ ước của toàn dân tộc.... Mơ ước đó có ta dự phần. Vậy, chúng ta phải làm gì được cho Tổng Lê Chân.

Tôi viết lên tiếng kêu bi hùng về Tổng Lê Chân vào tháng 6-73, thời gian quân đội Cộng sản đang chuẩn bị dứt điểm vào Tổng Lê Chân trong dịp mùa mưa sắp tới của năm 1973. Suốt năm 73, chiếc đồn nhỏ bé này đã đứng vững được trước hàng chục cuộc tấn công và bị pháo hàng chục ngàn quả đạn, viên chỉ huy căn cứ, Trung Tá Lê Văn Ngôn, hình như định mệnh đã gắn chặt tên anh cùng chiếc đồn nhỏ bé đó, lời nói quyết chí của ngày tử thủ đầu tiên đã được giữ trọn như tên anh đã định trước - NGÔN - Một





lòng sắt son giữ mãi một lời nói.... Trong nguy nạn của mỗi giờ sát cùng cái chết, người anh hùng lặng lẽ với số tuổi quá nhỏ so với chiến trường kia quả đã là một hiện thực hình ảnh linh diệu kết tinh bởi sức chịu đựng vô bờ của dân tộc. Ngòi bút viết ra cũng hổ thẹn trước nỗi can trường này.... Những phiên họp của tháng 3, tháng 4-74 tại Ban Liên Hợp Quân Sự hai bên Trung ương, phía Việt Nam Cộng Hòa lại lớn tiếng báo động: Công trường 9 nhất định rút ưu khuyết điểm của năm qua, tập dượt trên sa bàn cùng Trung đoàn 27 quyết ủi lảng trại, Trung đoàn 27 sẽ được yểm trợ trực tiếp bởi một Trung đoàn Pháo, một Trung đoàn Phòng không và một Lữ đoàn Chiến xa, không thể thành phần trừ bị và chân viện .... Một năm trời thử lửa, một hai tháng thực tập trên sa bàn và trên địa thế tương tự ... quân Cộng sản dùng địa đạo chiến, công kiên chiến khởi đi từ 5-4-74 đến 1.00 giờ ngày 11-4-74 đoạt được đồn ... NGÔN làm gì với quân số 259 người với năm mươi người bị thương từ trước, hai chục người bị thương ở đợt tấn công sau cùng?!! Tiểu Đoàn 92 đã chiến đấu hơn tất cả mọi đơn vị bộ chiến của lịch sử chiến tranh, con người NGÔN hơn hẳn những người anh hùng chiến trận của nhân loại: Alamo, Saipan, Wake, hàng trăm ngàn chiến binh của thế giới đã dựng lên tấm bia can trường về bốn phạm cao cả của người lính. NGÔN và Tiểu Đoàn 92 Biệt Động dựng nên tấm bia lớn nhất, rực rỡ nhất. Cao quý hơn tất cả, NGÔN và 259 Biệt Động Quân của Tổng Lê Chân là những người chiến sĩ chiến đấu cho hòa bình - Hòa Bình của quê hương Việt Nam. Chúng ta trong thành phố bình yên có nghĩ gì khi hay tin Tổng Lê Chân bị đoạt mất, Tiểu Đoàn 92 mở đường máu rời căn cứ .... Chỉ còn giọt nước mắt, phải, chỉ còn một giòng nước mắt ngập bi hùng ....

● PHAN NHẬT NAM

Tháng 11-1974

# TIẾNG GỌI LÊN ĐƯỜNG



• HỒ CÔNG TÂM

Ôi Việt Nam ! Ôi Việt Nam yêu dấu !  
Tôi gọi thăm tên đất nước khổ đau  
Bao nhiêu năm còn tang tóc một màu  
Nửa thế kỷ chiến tranh dài chưa dứt  
Lửa vẫn cháy trên quê hương đỏ rực  
Lệ vẫn rơi trên khoé mắt mẹ già  
Vành khăn tang trên vầng trán thơ ngây  
Hỡi em bé lớn lên không có bố !  
Sống cô cút trong đêm dài thống khổ  
Hỡi thanh niên còn thơ thới yêu đời !  
Bởi vì đâu gục ngã xác thân phơi  
Trên chiến địa nồng tanh hôi mùi máu  
Ôi Việt Nam ! Ôi Việt Nam yêu dấu !  
Trong ghen ngào thăm gọi Việt Nam ơi !  
Sài gòn ơi, thôi vĩnh biệt nhau rồi !  
Quê hương đã đắm chìm trong bóng tối  
Lũ quỷ đỏ đã gây bao tội lỗi



Bao chia lìa, bao tang tóc lằm than  
Quê hương ơi, giờ xơ xác điêu tàn  
Còn đâu nữa ngày mùa vang tiếng hát  
Còn đâu nữa, đêm hoa đăng ngào ngạt  
Đâu trai thanh gái lịch rộn trên đường  
Đâu cờ vàng ba sọc đỏ thân thương  
Còn đâu nữa, Sài Gòn ơi đã mất !  
Còn đâu nữa, tà áo màu phơ phất  
Đường Tự Do rực rỡ buổi hoàng hôn  
Bến Chương Dương, Hàm Tử, Bến Vân Đồn  
Đêm ánh sáng với hoa đèn lồng lầy  
Thôi vĩnh biệt còn đâu ngày xưa ấy !

Mẹ hiền ơi, tóc bạc rụng vai gầy  
Tựa cửa chiều hiu hắt ngó chân mây  
Rời bóng tối phủ đầy căn gác hẹp  
Mưa rả rích lạnh tanh trong xô bếp  
Giọt lệ buồn thương nhớ các con xa  
Quê hương ơi, dù tan nát thịt da  
Dù cuộc chiến có trường kỳ gian khổ  
Chúng con quyết dẹp tan bày quỷ đỏ  
Đem yêu thương, đem ánh sáng tự do  
Đem nụ cười, đem hạnh phúc ấm no  
Về xây dựng Việt Nam ơi yêu dấu !  
Hỡi chiến hữu, hãy vùng lên chiến đấu  
Phục quốc quân, hãy dũng cảm tiến lên  
Cứu quê hương, ta bẻ gãy gông xiềng  
Quật chúng xuống lũ côn đồ bán nước

*Tổ quốc ơi ! Thanh niên ơi ! Tiến bước !  
Chúng ta thề: xây dựng lại quê hương  
Mẹ hiền ơi, lau hạt lệ đau thương  
Trong đêm tối bình minh vừa ló dạng  
Em thơ hỡi, ngày mai trời lại sáng  
Muôn hoa tươi nở rộ đẹp tuyệt vời  
Tổ quốc ơi ! Tổ quốc Việt Nam ơi !*

• **HỒ CÔNG TÂM**

TÌM ĐỌC:

## **NỬA ĐƯỜNG GÃY CÁNH**

*Đỗ Quốc Anh Thư (Cựu SVSQ Khóa 21)*

- *Những bí ẩn của phi vụ "Không số" trên đường mòn H.C.M. và trong mật khu V.C.*
- *Những nỗi đau thương trên "Chuyến tàu 2200 cây số" năm 1954.*
- *Những điều tử huyệt của người lính VNCH trên Đệ Thất Hạm Đội trong những giờ phút đen tối nhất của lịch sử năm 1975.*
- *Truyện dài kỷ niệm của các cựu chiến sĩ Quân Lực VNCH.*

— *SQ Hoa Tiêu/KQ.*

— *SVSQ Trường Võ Bị QGVN.*

*Ấn phí \$7.00, ngoài Hoa Kỳ và Canada \$8.00*

*Chi phiếu, thư từ xin đề Nguyễn Dũng*

*147 Sweetberry Ct, San Jose, CA 95136*



*Phóng Sự:* \_\_\_\_\_

## NGÀY THÀNH LẬP CHI HỘI CỰU SVSQ TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VN TẠI OREGON

**Q**ua nhiều năm chờ đợi việc phải đến đã đến vào một ngày đẹp trời nhất của mùa đông vùng Tây Bắc Hoa Kỳ. Chi hội cựu SVSQ/TVBQGVN Oregon đã được thành lập vào hồi 16 giờ ngày 27 tháng 12 năm 1986 tại Beaverton một city thuộc ngoại vi thành phố Portland, nơi tư gia của một cù khóa 20.

Các cựu SVSQ/Võ Bị trong toàn bang Oregon đã tới họp mặt khá đông đủ, nói lên sự tha thiết với việc thành lập một cơ cấu đoàn kết anh em trong tinh thần của truyền thống và danh dự Võ Bị.

Theo ban vận động buổi họp thành lập Chi hội cho biết thì nhân số cựu SVSQ đã liên lạc và được xác nhận cho tới giờ phút chót là 17 người cùng với một cựu giáo sư thuộc khối Văn Hóa và một cựu sĩ quan Phòng Tâm Lý Chiến Trường Võ Bị QGVN Đà Lạt. Về cấp bậc trước đây thì có đủ từ Alpha đỏ cho tới sao.

Số người tới tham dự buổi họp mặt thành lập và bầu ban chấp hành nhiệm kỳ đầu tiên này là 14 vị. Có một số tuy không thể tới dự họp vì lý do du hành trong mùa nghỉ Giáng Sinh và Tết Dương Lịch, hoặc vì sức khỏe, đã gọi trước tới ban vận động tỏ bày ý kiến tán thành và gửi lời chào mừng buổi họp mặt.

Căn nhà dùng làm nơi tiếp tân và hội họp tuy không được rộng rãi lắm nhưng vừa đủ và được sửa soạn trình bày chu đáo chứng tỏ thiện chí và khả năng “gánh vác” của “khổ chủ”. Gớm thiệt, vừa bước qua cánh cửa vào nhà, anh liền bị ghi tên (by oneself) ngay vào sổ danh sách rồi. Nhột quá! Ngửng mặt lên, anh nhìn thấy một bức chân dung quen quen mà cái bộ mặt còn vắt ra sữa ngày hôm xưa trong bộ quân phục đạo phố mùa đông. Anh bàng hoàng lên tiếng hỏi:

— Hình ai đây?

Tự động bức chân dung trả lời anh ngay:

— Đây là Anh.

Và một giọng ngâm cất lên:

“Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt

Xếp bút nghiên theo nghiệp đao binh ...”

Anh gạt gù cái đầu mái tóc hoa râm nhận ra mình đang đứng giữa những người con của một Mẹ kiều hùng hôm nay về đây với nhiệt tình đoàn kết, cái vốn truyền thống lớn lao của chúng ta.

Các nghi lễ khai mạc diễn tiến đầy đủ tạo không khí ấm cúng và trang nghiêm cho nơi họp mặt lần đầu tiên này. Nhạc quốc ca hùng tráng hòa nhịp với ánh vàng chói lung linh của màu cờ nhắc nhở những kẻ đã một thời oanh liệt dọc ngang vì lý tưởng. Bản chiêu hồn tử sĩ gọi cảm làm anh em nhìn thấy rõ ràng kìa trách nhiệm của trai thời loạn trước anh linh chiến sĩ đồng bào vẫn còn ràng buộc mình đây. Và bản Võ Bị hành khúc được tất cả hát lên trong vui tươi, cái vui tươi của tuổi trẻ đẹp vô cùng dưới mái trường Mẹ đầy vinh quang.

Sau các nghi thức này, Cù Nguyễn Văn Phương đại diện ban vận động và tổ chức lên tiếng chào mừng quý vị niên trưởng, cựu giáo sư và sĩ quan TVBQGVN và toàn thể anh em đã hiện diện hôm nay. Nếu cứ theo tinh thần nhà binh và truyền thống Võ Bị





Phút mặc niệm trước khi vào buổi họp tổ chức Chi Hội Oregon



CSVSQ Chi Hội Oregon chụp hình lưu niệm cùng GS Văn Hóa và SQ HLV nhân ngày thành lập Chi Hội 27/12/86

phóng khoáng mà nói thì Cùi đại diện đã lòng thông ăn chương đến cả một màn Thanh Minh Thanh Nga nữa - Khổ quá, anh em một nhà con một mẹ cả mà ông ơi !

Nhận thấy con số hiện diện tuy khá đông nhưng chưa đạt tới gần đầy đủ, một ý kiến mở đầu nghị sự rằng: Có nên coi buổi họp hôm nay chỉ là một buổi họp mặt sơ khởi, đợi tổ chức một buổi họp tới cho việc quyết định thành lập chi hội và bầu ban chấp hành với nhân số hiện diện đầy đủ hơn hay không. Nhiều người nhìn nhận ý kiến này hợp lý, tuy nhiên cũng có nhiều phát biểu cho rằng việc tổ chức một buổi họp mặt như hôm nay không phải là một việc dễ dàng; bằng chứng là tại các nơi khác các chi hội VB đã có và hoạt động từ lâu trong khi ở Oregon nhân số VB tương đối nhiều mà chúng ta phải chờ đợi cái ngày hôm nay đã từ lâu lắm rồi. Đảng khác Kỳ Đại Hội thường niên đang tới gặp vào dịp Tết Đinh Mão này, Oregon cần phải có đại diện chính thức đi phó hội. Để giải quyết vấn đề này là một biểu quyết chung đi tới việc tiến hành bầu cử ban chấp hành Chi Hội.

Trong khi bầu cử, một vấn đề hết sức tế nhị đã được thỏa thuận rất ư mau lẹ, đẹp đẽ trong tinh thần đoàn kết, thân mến của toàn thể anh em hiện diện. Đó là việc mời hai hội viên danh dự (theo định nghĩa của Nội Quy Hội) tham dự quyền bầu cử ban chấp hành Chi Hội. Về trường hợp này, bản nội quy của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN không đề cập tới quyền bỏ phiếu của thành phần hội viên loại thứ 2 và thứ 3. Bởi thế trong phạm vi địa phương tổ chức Chi Hội mà nhân số hội viên không dồi dào cho lắm, việc linh động để hội viên danh dự tham gia quyền bầu cử là hợp lý. Thiết nghĩ đây có thể là một vấn đề đã đặt ra cho cấp Hội ở Trung ương về Nội Quy.

Có hai Cùi được đề cử vào chức vụ Chi Hội Trưởng. Đó là NT Nguyễn Quốc Hưng và NT Nguyễn Văn Phương. Kết quả biểu



quyết đa số tối đa và mau lẹ là Cù Nguyễn Văn Phương đắc cử chức vụ Chi Hội Trưởng; Cù Nguyễn Quốc Hưng là Chi Hội Phó. Cù Nguyễn Văn Nghị cũng được bầu vào chức vụ Tổng Thư Ký kiêm Thủ Quỹ. Nhiệm kỳ ban chấp hành là hai năm cũng được biểu quyết ngay sau đó.

Tới đây coi như thành quả của bao năm tháng mong mỏi và khổ công vận động cho có buổi họp thành lập Chi Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Oregon đã thành công mỹ mãn. Mặc dù thành quả đạt được là do thiện chí và truyền thống đoàn kết Võ Bị của mọi người, nhưng thiết nghĩ cũng nên ghi nhận công lao của nhóm vận động và tổ chức. Đặc biệt là Cù Nguyễn Văn Phương/ K20 đã từ nhiều năm nay nỗ lực tìm kiếm, liên lạc, tham khảo và vận động cho việc kết hợp tốt đẹp hôm nay. Cũng chính vì vậy mà việc đề cử anh vào chức vụ Chi Hội Trưởng nhiệm kỳ đầu tiên đã diễn ra rất mau chóng với số phiếu tối đa.

Bắt đầu nhận thức vai trò “ăn cơm nhà ...”, anh chàng Võ Bị đầy thiện chí và đa hiệu này đã có ngay phác lược một chương trình tổng quát hoạt động nhằm cải tiến tình đoàn kết nội bộ tối đa, mở rộng phạm vi sinh hoạt ngoại giao với các chi hội bạn và hướng về tương lai mà mục tiêu là quần chúng đồng bào tại địa phương.

Người ta có câu: “Có thực mới vực được đạo”. Tết Nguyên Đán sắp tới, bà con phải có tí “nhậu nhẹt” cho vui mới được. Buổi ra mắt Chi Hội Oregon lúc ấy sẽ là mở đầu những ngày thân ái và đoàn kết của tập thể. Xin các Ngài nhớ cho và đừng có cái lý do du hành du xiếc kỳ cục để vắng mặt không thể chấp nhận được.

Portland ngày 28 tháng 12 năm 1986  
Vinh Sơn/K20

# PHIẾU TRÌNH

□□□□□□□□□□

*Nơi gửi: BCH Chi Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/OREGON*

*Nơi nhận: BCH Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN*

*Thông báo: — BCH các Chi Hội*

*— Hội viên*

*— Sơ lưu:*

*Bản văn số 01/VT/ĐH/CH ngày 28 tháng 12 năm 1986*

## **Trích yếu v/v Thành lập Chi hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/OR**

**Tham chiếu: — Nội Quy Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN**

**— Tinh thần buổi họp ngày 27 tháng 12 năm 1986**

**— Tinh thần biểu quyết đa số tán thành của các cựu SVSQ hiện diện.**

Trân trọng kính trình quý hội:

### **THỨ I**

Chi Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/OREGON đã được đa số tối đa các Cựu SVSQ quyết định thành lập tại tiểu bang Oregon.

### **THỨ II**

Thành phần tham dự gồm:

Hiện diện : 13 Cựu SVSQ, Giáo sư, Sĩ quan

Vắng mặt : 04

### **THỨ III**

Ban Chấp Hành đã được toàn thể các hội viên hiện diện hoàn toàn tín nhiệm tuyệt đối trong một cuộc phổ thông đầu phiếu nhiệm kỳ 02 năm.



#### THỨ IV

Thành phần Ban Chấp Hành như sau:

Chi Hội Trưởng: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Phương K20

Chi Hội Phó: Cựu SVSQ Nguyễn Quốc Hưng K12

TTK kiêm Thủ Quỹ: Cựu SVSQ Nguyễn Văn Nghi K28

#### THỨ V

Nội Quy

Nội Quy của Chi Hội hoàn toàn dựa trên căn bản nội quy của Hội.

#### THỨ VI

Chương trình dự trù hoạt động:

- Xin phép hoạt động bất vụ lợi cho chi hội đối với chính quyền địa phương.
- Mua hộp thư (P.O. Box) cho Chi Hội.
- Liên lạc với:
  - \* Các Cựu SVSQ đã vắng mặt tham dự buổi họp đầu tiên để kêu gọi các Cựu SVSQ đó gia nhập hội.
  - \* Các Cựu SVSQ nếu còn hiện có trong tiểu bang để bổ túc và kiện toàn danh sách hội viên Chi Hội.
- Tham khảo với các hội viên để đúc kết các ý kiến chung và đề nghị về hội theo tinh thần lá thư ngõ của Hội Trưởng ngày 8 tháng 12 năm 1986.
- Tổ chức bữa cơm đoàn kết, thân mật có thân nhân của các hội viên tham dự vào dịp Tết Nguyên Đán sắp tới.
- Tổ chức thăm viếng gia đình các hội viên.
- Tổ chức thăm viếng xã giao đối với các Chi Hội kế cận để gây tình đoàn kết, thắt chặt sợi dây Võ Bị.

#### THỨ VII

Chi Hội Cựu SVSQ/TVBQG/OREGON chính thức thành lập và hoạt động kể từ 16:00 giờ ngày 27 tháng 12 năm 1986.

Trân trọng kính trình.

T/M BCH Chi Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/OR

Chi Hội Trưởng

Nguyễn Văn Phương

# tóc đen



NGUYỄN HỮU TẢO

*Tóc đen ve vuốt hão huyền  
Gió làm cho rối mây mù tháng 5 vương trên ngọn cây.  
Tóc đen ve vuốt hão huyền.  
Ói câu thơ cũ, kỷ niệm dăng đầy bóng tóc em bay.  
Mùa hè ở đây  
Chỉ có mưa bay - bên hàng dây kềm  
Mùa hè ở đây  
Đêm căng mắt nhớ và Anh tội đầy.  
Tóc đen - Ói tóc Em xưa dăng hương mùa hạ  
Có còn thơm ngát những ngày chia xa ?  
Có còn thơm ngát những ngày chia xa ?  
Cheveux noirs - Cheveux noirs  
Lời thơ bỗng trắng  
Tình yêu bỗng gãy ...*

*Long Giao hè 1976*

Chú thích: Đ/u Nguyễn Hữu Tảo, Pháo đội trưởng/SĐ 5 BB sau 8 năm cải tạo tại Long Giao, Yên Bái, Vinh Phú đã chết ngày 23 tháng 10 năm Nhâm Tuất tại Phan Thiết. Nhạc sĩ Anh Linh (AVT) đã phổ nhạc bài thơ Tóc Đen vào cuối năm 1976 tại Yên Bái.



## PHÓNG SỰ NGÀY HỌP KHÓA NGUYỄN CÔNG TRỨ CỰ U SVSQ/TRƯỜNG VBQGVN

Theo chân đàn anh, bắt chước đàn em, nhân dịp lễ Tạ Ơn vừa qua các cựu SVSQ K/20 đã tổ chức buổi họp mặt đầu tiên tại Hoa Kỳ sau 21 năm chia tay rời trường mẹ đi khắp bốn vùng chiến thuật phục vụ quê hương.

Ngày 28/11/1986, dưới mắt cựu SVSQ K20, Orange County có vẻ nhộn nhịp không phải vì ngày lễ mà là ngày bạn bè của họ tụ họp khắp nơi về họp mặt. Có cù đã 21 năm rồi chưa một lần gặp nhau. Có cù chỉ thoáng gặp nhau một nơi nào đó trên nẻo đường đất nước trong một dịp hành quân và rồi không bao giờ gặp nhau nữa!!!... Họ đã có mặt khắp các chiến trường và trong một quân binh chủng QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA. Tính đến nay, kể cả kẻ đã lia trần trong các ngục tù của bọn Cộng Sản VN, cù 20 đã hy sinh quá một nửa. Có lẽ vì họ đã nhớ nằm lòng lời mẹ dạy “KHÔNG CẦU AN LẠC ĐỂ DẶNG MÀ CHỈ KHÁT KHAO GIÓ MƯA CÙNG NGUY HIỂM”.

Hai mươi năm anh em gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Họ đã có một ngày vui sướng như chưa hề có trong đời họ. Nhà để xe đã được biến thành phòng họp trang nghiêm. Trước bàn thờ TỔ QUỐC, tâm hồn các cù hướng về quê hương dân tộc và bè bạn đang quần quai đau thương dưới sự cầm quyền ngu xuẩn của tập quyền Cộng Sản Hà Nội. Họ nguyện quyết tâm giải phóng quê hương khỏi cảnh lầm than hay ít ra cũng góp phần với đồng bào VN yêu nước hoàn tất hoài bão đó. Họ có thể làm được, vì họ là con của mẹ Lâm Viên và hiện thân của anh hào Nguyễn Công



Khóa 20 và thân quyến chụp hình lưu niệm ngày 28/11/1986



Khóa 20 họp mặt ngày 28/11/86



Trứ. Các cựu SVSQ K20 rất cảm kích về bức tâm thư của Niên Trưởng Hội Trưởng gửi cho họ trong dịp họp mặt này.

Trong dịp này họ đã cùng nhau đồng ý những phương thức thiết thực giúp đỡ các bạn, các chị và các cháu còn ở lại quê nhà trong hoàn cảnh khó khăn, đóng góp nhân và vật lực trong các hoạt động chi hội địa phương, tổng hội và đặc biệt là tập san Đa Hiệu.

Để hoàn tất các mục tiêu trên, một tân ban điều hành khóa đã được đa số tham dự đồng ý đề cử.

Ngày họp khóa không chỉ để các cùì gặp nhau thôi mà còn để gia đình cùì có dịp hàn huyên thăm hỏi nhau nữa. Vì vậy ban tổ chức vùng Nam Cali đã tổ chức một buổi ăn tối thân mật ngay đêm đó tại quán phở Ngon. Ban tổ chức rất ngạc nhiên vì thực khách lớn nhỏ lên đến gần 50 mạng, mặc dầu vì hoàn cảnh địa dư, gia đình tập họp không đầy đủ. Tuy vậy, buổi tiệc thân mật và vui nhộn, các cùì Nguyễn Công Trứ đồng ca bản Võ Bì Hành Khúc và buổi văn nghệ bỏ túi do ban nhạc của nhà hàng và các cùì diễn ra; thực khách của tiệm cùng chung vui với họ. Họ đã chứng tỏ là những chàng trai Đa Hiệu và họ đã “gieo khắp đó đây những mầm sống vui” mặc dầu chỉ trong chốc lát.

Bà mẹ ngồi nghe các cậu con trên 40 tuổi nhắc lại kỷ niệm thời tân khóa sinh và SVSQ tưởng đâu chính bà đang thăm các con mình tại câu lạc bộ Nhữ Văn Hải. Các chị nghe các anh kể chuyện hành quân ngày xa xưa mà tưởng như ngày mới gặp đức lang quân và các bạn. Họ sống lại những ngày son trẻ oai hùng.

Tàn tiệc họ chia tay bịn rịn!!!... Hẹn ngày tái ngộ năm tới tại Bay Area.

K20

## NGÀY THÁNG KHÔN NGƯỜI

(Những cái Tết trong tù)

**H**àng năm, cứ mỗi độ Xuân về thì lòng tôi lại trùng xuống - Những kỷ niệm với các người bạn đã cùng nhau sống và chia sẻ những đau khổ, vui buồn trong những tháng năm cải tạo đã ghi đậm nét trong ký ức lại trở về với tôi. Những người bạn yêu quý đó, đã có nhiều người gởi nắm xương tàn trong rừng sâu Yên Bái - Vĩnh Phú, có những người vẫn còn đau khổ trong các trại cải tạo vùng Thanh Phong (Thanh Hóa) ở miền Bắc hoặc rừng lá Hàm Tân ở miền Nam và một số rất ít may mắn đã vượt thoát được sang bên thế giới tự do.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 - Sau lệnh bàn giao nhục nhã gần như một sự đầu hàng vô điều kiện - Chúng tôi, những chiến binh VNCH từ các đơn vị trở về thành phố với sự mất mát và giao động tột cùng. Đa số chúng tôi trở về thành phố với hy vọng tìm lại gia đình và các người thân cuối cùng thì cái rọ đã thất bại, ngày 23 tháng 6 năm 1975 chúng tôi được lệnh mang theo mười ngày ăn tập trung vào các trại mệnh danh là Trại Cải Tạo.

Tết đầu tiên của chúng tôi là Tết ở Long Giao. Trại cải tạo Long Giao thuộc tỉnh Long Khánh. Long Giao là một căn cứ cấp trung đoàn và cũng còn là một trung tâm huấn luyện thuộc sư đoàn 18BB của QLVNCH.

Long Giao đổi chủ biến thành một trại cải tạo, tập trung thuần túy quân đội cấp sĩ quan từ chuẩn úy tới đại tá ước chừng tới mấy ngàn người.

158 người chúng tôi sống trong một cái nhà thờ ở giữa trại

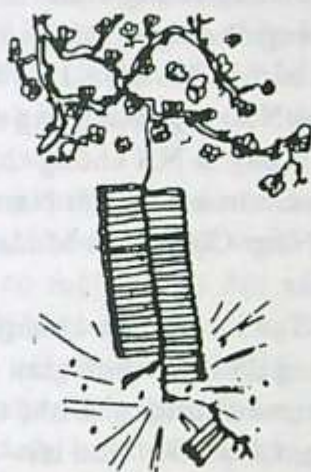


Long Giao. Sau ba tháng sống với nhau, nhóm chúng tôi gồm 5 người trở nên thân thiết.

TDN, NTQ, CĐL, ĐQX, NTT.

Vào những ngày cuối năm bọn cán bộ CS khám xét bất thần nhiều lần thân thể và đồ đạc của chúng tôi. Sau đó chúng biên chế một đợt – biên chế có nghĩa là đổi lung tung – trộn lẫn khối này đi khối khác; mục đích của biên chế là không cho chúng tôi có đủ thời gian dài để thân nhau, tin nhau để có thể kết hợp với nhau chống lại họ, hoặc giúp đỡ nhau để cùng nhau trốn trại v.v... Thời gian này ở Long Giao cũng đã bắt đầu có những vụ trốn trại.

Sau đợt biên chế đó, năm đứa chúng tôi may mắn vẫn còn được ở lại hai căn nhà sát cạnh nhau. Do đó đêm 30 tết, chúng tôi để một ít trà, bánh kẹo và thuốc lá, đợi khi các bạn cùng phòng đi ngủ – lệnh đi ngủ lúc 9 giờ đêm – Chúng tôi rút xuống sau bếp, đóng cửa lại, cùng nhau nhấm nháp, nhắc lại kỷ niệm xưa. Chúng tôi hát nho nhỏ những bài hát xuân cũ. Cuối cùng đến lượt CĐL đệm đàn cho NTQ hát bài xuân nhớ Mẹ Hiền, lúc đầu Q còn hát được, Q hát rất hay như càng lúc giọng ca càng đậm



nước mắt. Cuối cùng Q ngưng đệm đàn, cả bọn đều ngậm ngùi khi nhớ tới gia đình và tất cả đều linh cảm rằng sẽ phải xa gia đình một thời gian rất lâu. Rốt cuộc đón giao thừa năm đó toàn chỉ là ngậm ngùi, thốn thức!!!

Sau tết chúng tôi bị biên chế thêm nhiều lần nữa. Tháng 4/1977 nhóm chúng tôi còn lại có ba người vì N và Q lên xe về trại Hóc Môn. Sau này được biết họ được ở lại cải tạo tại Miền Nam.

Tháng 5/1977 Cộng Sản lập ngay một tòa án quân sự tại trại Long Giao để xét xử Lê Đức Thịnh – nguyên sĩ quan quân báo – sĩ quan liên lạc phòng 2 bộ TTM. Thịnh chỉ có ý định trốn trại. Viết thư về cho gia đình nhưng thư lọt vào tay bọn CS. Thịnh bị giam trong hầm tối từ 6 tháng trước. Tất cả trại viên chúng tôi phải ngồi nghe phiên xử. Chánh án đọc cáo trạng, sau đó hỏi các câu hỏi và LĐT chỉ được trả lời có hay không, không có người biện hộ. Cuối cùng tòa tuyên án tử hình.

LĐT bị bịt mắt, nhét dẻ vào miệng dắt đi trước. Đàng sau người ta đã khiêng một chiếc hòm sơn trắng!!! như vậy thì chúng ta phải hiểu án tử hình đã có trước phiên xử – đó là công lý Cộng Sản!!!

Chúng tôi còn thấy rõ cái bản chất bạo tàn, khát máu của tụi cộng sản khi đám vệ binh xách súng, tranh nhau chạy theo để xử bắn Thịnh. Cũng khoảng thời gian đó tại trại Suối Máu Biên Hòa, Việt Cộng đã xử bắn 1 CSVSQ K19, và tại trại Trảng Lớn Tây Ninh VC đã xử bắn NN – nguyên trung úy pháo binh SĐ 18 BB. Một điều phải nói ở đây là NN không chịu bịt mắt, chửi bới cộng sản không ngớt và còn hô to Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm trước khi bị bắn.

Sau đợt xử bắn – Tại Long Giao chúng biên chế chúng tôi theo vần AphaBê. Chúng đã có đủ thời gian để phân loại chúng tôi – Những thành phần mà chúng coi là nhẹ tội thì chuyển về các trại ở phụ cận Sài Gòn, Chợ Lớn. Còn lại – những thành phần



sau mà chúng coi là nguy hiểm như sĩ quan Nhảy Dù, Biệt Động Quân, Thủy Quân Lục Chiến, Bộ Binh ở các đơn vị tác chiến, Pháo Binh, CTCT, Quân Báo, Biệt Kích, Sĩ quan Không Quân ở các phi đoàn tác chiến và các tuyên úy Công giáo, Phật giáo.

Vào giữa tháng 6 năm 1976 chúng tôi được đưa ra Bắc bằng con tàu Sông Hương. Chúng tôi ví con tàu Sông Hương như một con tàu buôn nô lệ. Cứ 400 người bị dồn xuống một khoang chở hàng, hầm tàu chật chội và ngột ngạt đến độ muốn xỉu. Chúng tôi phải cởi trần, mặc quần cụt và ngồi đầu lưng vào nhau. Suốt ngày mồ hôi ướt đầm dề mà nước uống phát ra thì chỉ có hạn. Lúc xuống tàu tôi và CĐL lúc nào cũng đi sát nhau vì chúng tôi muốn sống cạnh nhau dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

Sau 3 ngày, 3 đêm còn tàu Sông Hương đã tới Hải Phòng. Chúng tôi được chuyển sang các tàu nhỏ để vào bờ.

Trời lúc đó đã nhá nhem tối, lên đến bờ là chúng tôi đã được bọn công an áo vàng và quân khuyến bố trí đón chào thật kỹ. Chúng phát cho chúng tôi mỗi người hai trái chuối, một bát nước và tuyên bố rằng chúng tôi đã ra tới đất nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Chúng tôi phải chích ngừa. Trong lúc đứng đợi chích ngừa. Một tên đại úy quân đội nhân dân miền Bắc có vẻ cởi mở đến hỏi chuyện CĐL, hỏi L quê quán ở đâu, bao nhiêu tuổi. L đáp quê ở Vĩnh Phú 26 tuổi, hấn ta chép miệng ra vẻ thương hại. – “Anh còn trẻ quá!!”. L mỉm cười đưa mắt nhìn tôi – Cả hai chúng tôi đều biết những gian lao thử thách rất lớn và rất dài đang chờ đón chúng tôi.

Chích ngừa xong chúng tôi được dẫn đến một chuyến xe lửa mà các toa nhỏ xíu, không có ghế ngồi và rất tối tăm. Cứ 20 người lên một toa có một tên bộ đội xách súng đi theo canh chừng. Con tàu khởi hành đi ngay trong đêm đó. Vì quá mệt sau 3 đêm 3 ngày vất vả với con tàu Sông Hương do đấy mặc dù xe lửa miền Bắc chạy như vông đưa, chúng tôi vẫn lăn ra tàu làm một giấc ngủ ngon lành. Lúc 5:00 giờ sáng thức dậy thì thấy tàu

đậu tại ga Vinh Phú. Mọi người đều thức và nhìn ra bên ngoài để thấy miền Bắc xã hội chủ nghĩa ra làm sao.

Từ Vinh Phú đến Yên Bái, chúng tôi đã bị nhân dân miền Bắc nhất là đám học sinh chửi bới và ném đá nhiều lần. Các anh em có đạo Công Giáo đã ví đoạn đường này với đoạn đường lên núi SỌ của Chúa Giêsu.

Đến ga Yên Bái chúng tôi phải đi bộ chừng 5 cây số và sau đó lên xe molotova đi THÁC BÀ. Nghỉ lại một đêm ở Thác Bà, ngày hôm sau chúng tôi vượt hồ Thác Bà bằng một tàu chở hàng. Đi đường thủy khoảng 30 cây số và sau đó lên bộ đi thêm 6 cây số nữa là tới địa phận xã Phúc Ninh. Nơi đây là một cánh rừng, bọn cán bộ cộng sản chỉ vào cánh rừng đó và nói rằng đó là trại cải tạo của các anh.

Từ ngày bắt đầu tập trung cải tạo tại Long Giao cho khi ra tới Yên Bái Bắc Việt – và mãi cho tới cuối năm 1979 – chúng tôi thuộc chế độ quân quản nghĩa là quân đội miền Bắc quản lý quân số.

Trại chúng tôi ở Phúc Ninh là T5 liên trại 4 đoàn 776 (T5 LT4 đoàn 776).

Đoàn 776 quản lý trên 80 trại cải tạo mỗi trại cải tạo có chừng 250 trại viên. Các trại cải tạo thuộc đoàn 776 nằm rải rác trong các rừng sâu chạy dài từ Sơn La – Hoàng Liên Sơn tới tận Tuyên Quang.

Khoảng tháng 11/1976 chúng tôi được chụp hình, lãn tay và điền mọi chi tiết vào phiếu “Tù Binh Chiến Đấu”, quân số của chúng tôi được ghi rõ do bộ Quốc Phòng Quân Đội Miền Bắc quản lý.

Theo quy chế tù binh, mỗi tháng chúng tôi được phát 100 gram đường, 2 gói thuốc lá, một năm được 2 bộ quần áo (quần áo rằn ri ngụy trang của QLVNCH) một chiếc mền, một chiếc chiếu, một nón cối và một dép râu.

Những ngày tháng đầu tiên trong rừng bên cạnh hồ Thác Bà



Yên Bái chúng tôi hàng ngày phải vượt hồ nước lạnh lên rừng đốt cây, chặt tre, nứa để về làm lán rồi làm nhà, dựng trại. Trong những lần vượt hồ Thác Bà như thế một cựu SVSQ khóa 19 đã bị chết đuối.

Dưới chế độ quân quản, bọn cán bộ quân đội không ăn bớt, cắt xén khẩu phần ăn của chúng tôi như bọn cán bộ công an sau này, nhưng chúng bắt chúng tôi lao động nặng và làm việc tối đa với các khẩu hiệu “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, làm thêm giờ nghỉ...”. hoặc “đi không về có”... với chủ trương bóc lột sức lao động của bọn cộng sản, chúng tôi dần dần đuối sức và nhất là luôn đói triền miên. Vì thế vào rừng phải kiếm nồm cây chuối rừng để ăn hoặc lá cây gừng vò ra nước để đông ăn cho đỡ đói. Cũng vì đói thiếu tá H, nguyên là tiểu đoàn trưởng Thủy Quân Lục Chiến, là cựu SVSQ khóa 19, đã ăn nhầm trái độc trong rừng, bị ngộ độc mà chết. Cuối năm 1976 cải tạo viên chết vì bệnh tật rất nhiều.

Sau khi hoàn tất trại tù cho chính chúng tôi, các cải tạo viên T5 LT4 đã phá rừng mở một con đường (xe hơi có thể sử dụng được) chạy dài khoảng 20 cây số từ xã Cẩm Vân tới xã Phúc Ninh đồng thời thực hiện cho xã Phúc Ninh một trường học năm gian, một bệnh xá hộ sinh và một giếng nước. Do đây Tết năm đó, đồng bào Tày tại xã Phúc Ninh đã bán rế cho Trại 5 chúng tôi một con trâu già mất sức lao động.

Tết đó chúng tôi được ăn thịt trâu. Trong hai ngày rỗi nghỉ lao động ăn tết bọn cán bộ vẫn theo sát tụi tôi bằng cách bắt buộc chúng tôi phải tham gia các trò chơi tập thể như kéo dây, đá banh, đánh volley, cờ tướng v.v...

T5 có khoảng 250 trại viên, chia làm 5 đội, sinh hoạt và lao động khác nhau, mỗi đội ở một căn nhà riêng biệt, mỗi đội có một quản giáo là một sĩ quan quân đội miền Bắc. Trại viên của đội này không thể sang đội kia chơi hay thăm nhau. Do đó chúng tôi chỉ có thể gặp nhau vào giờ xuống nhà bếp lãnh phần ăn hoặc

lúc ra hồ tắm. Hàng đêm đều có sinh hoạt giữa cán bộ và quần giáo và cải tạo viên. Thường là phê bình kiểm điểm, sau đó nếu có báo Nhân Dân thì đọc những mục đã được chỉ định trước cho cả đội cùng nghe. Tôi được chỉ định là người đọc báo và tôi cũng rất thích ở vị trí này vì tôi có thể được giữ báo tới 2 ngày và qua những mục quan điểm, tình hình thế giới tôi có thể biết được, dù là chút ít tin tức thế giới bên ngoài.

Vào khoảng cuối năm 1979, trong một số báo "Tuần Báo Văn Nghệ" tôi tình cờ được đọc một bài "Tự Kiểm Điểm" của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 khi Sài Gòn lọt vào tay Cộng Sản. Chính Trịnh Công Sơn đã cùng một nhóm lên đài phát thanh Sài Gòn hát bài "Nối Vòng Tay Lớn" của anh. Và trước đó - thời gian có hội nghị tại Paris thì Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã tung vào Paris và Âu Châu cả chục ngàn cuốn băng nhạc Phản Chiến của Trịnh Công Sơn. Cả thế giới biết tiếng Trịnh Công Sơn. Thế nhưng trong bài "Tự Kiểm Điểm" Trịnh Công Sơn đã tự nhận là đã ủy mị, lệch lạc tư tưởng, đi sai đường lối??? và cuối cùng là chối bỏ những đứa con tinh thần của anh trước kia. Cũng giống như nhà văn Nguyễn Tuân đã chối bỏ tác phẩm "Vang Bóng Một Thời".

Bởi Trịnh Công Sơn muốn được sáng tác cho nên đã phải chối bỏ những gì anh đã viết, anh đã hát:

*"Người chết hai lần  
Thịt da nát tan".*

Hoặc:

*"Tôi sẽ đi thăm  
thành phố, ruộng đồng  
đi thăm hầm chông và mã tấu.."*

Mặc dù đã chối bỏ những đứa con tinh thần của mình, Trịnh Công Sơn muốn tự lột xác để sáng tác cho chế độ mới. Thế

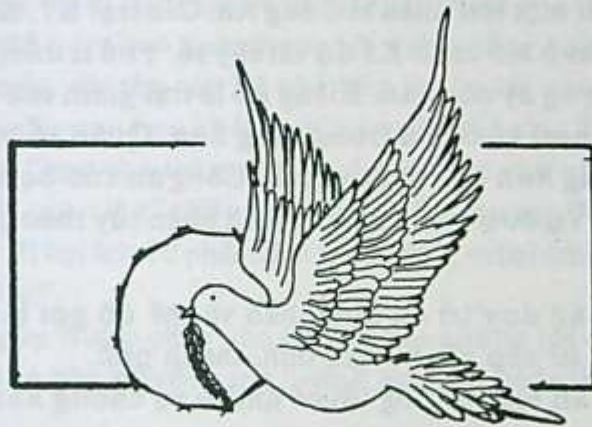


nhưng, tác phẩm “Mỗi Ngày Tôi Chọn Một Miền Vui” của anh vẫn bị báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của đảng Cộng Sản Việt Nam đả kích kịch liệt. Báo Nhân Dân đã kết luận (bài báo viết năm 1981) là Trịnh Công Sơn không có lập trường vững chắc!!!

Thấm thoát chúng tôi ở Hoàng Liên Sơn đã trên 3 năm – Thời gian đó là cuối năm 1979, tình hình biên giới Việt Trung càng ngày càng trở nên nghiêm trọng. Báo Nhân Dân ngày nào cũng chửi bới Trung Cộng thậm tệ, thôi thì đủ mọi chuyện xấu được moi ra... Chúng tôi đoán là họ sắp đánh nhau to bởi vì ban Chỉ Huy trại bắt chúng tôi phải đào hầm hố chiến đấu cho họ. Nhưng thực ra nếu có biến cố gì thì cải tạo viên sẽ lãnh đủ bởi vì các hầm hố, vị trí súng đều từ các cao điểm chia thẳng xuống trại tù!!!.

Qua những lần đi lãnh gạo cho trại, chúng tôi được biết tin nhiều trại đã được di chuyển về miền xuôi vì Trung Cộng đã tấn công biên giới. Chế độ quân quản không còn nữa, quân đội bàn giao cải tạo viên cho Bộ Nội Vụ.

Trại T5 chúng tôi, sau hai ngày học tập cán bộ trại lên lớp đã thông tư tưởng. Chúng tôi được chia làm hai đợt di chuyển cách nhau hai tuần.



CĐL di chuyển trước – thế là sau gần 5 năm chia xẻ buồn vui với nhau, qua bao nhiêu đợt biên chế, chúng tôi vẫn gần nhau. Nhưng lần này có thể sẽ là xa nhau mãi mãi... lúc chia tay nhau cả hai đứa đều xúc động, nhìn nhau mà không nói lên lời. Tôi đứng yên trong hàng rào trại nhìn bóng L mất hút ở đằng xa. Lòng thật buồn vì như tôi mới bị mất một cái gì quý báu nhất trong cuộc đời cải tạo.

Hơn một trăm người còn lại được di chuyển lên Cẩm Văn để sát nhập với một trại khác. Tại đây tôi gặp lại ĐQX, chúng tôi được chuyển từ Cẩm Văn qua ngã Tuyên Quang về Vĩnh Phú. Xe hơi molotova chở chúng tôi qua tỉnh lỵ Vĩnh Phú, người dân thì thật đông nhưng cảnh sinh hoạt vẫn rất nghèo nàn thỉnh thoảng thấy bên vệ đường có các bà cụ già bày bán thuốc lá, nước trà, kẹo bánh cho khách qua đường y như cái hình ảnh mà hồi 1946 chạy tản cư tôi đã thấy...

Chúng tôi được đưa tới trại cải tạo Tân Lập Vĩnh Phú, trại này nằm trong một khu rừng cách tỉnh lỵ Vĩnh Phú khoảng 40 cây số nhưng đường đi vì phải qua nhiều đèo, sông, suối...

Trại cải tạo Tân Lập trước kia giam giữ toàn tù hình sự miền Bắc, nay nhận thêm cải tạo viên từ bên quân quản chuyển qua.

Trại Tân Lập gồm có 6 Ka tức là có 6 trại. Trại trung ương là K5 chỉ huy bởi một tên thiếu tá Công An. Các trại K1, K2, K3, K4 nằm xung quanh K5 cách K5 độ vài cây số. Thủ trưởng của mỗi K là một thượng úy công an. Riêng K6 là trại giam các Biệt Kích thì nằm ở xa hơn và ở sâu trong rừng hơn. Quân số biệt kích ở K6 còn khoảng hơn bảy chục người. Công an của bọn cộng sản thuộc Bộ Nội Vụ được chia làm 3 thành phần tùy theo chức năng của chúng:

1. Công an duy trì an ninh, bảo vệ chế độ gọi là Công an Nhân dân, có từ cấp xã, huyện, tỉnh, thành phố.
2. Công an biên phòng thì có nhiệm vụ chống xâm nhập ở



biên giới, ở các sông và miền duyên hải. Thành phần này ở miền Nam chuyên truy nã các tàu vượt biển.

3. Một loại công an thứ ba, chúng thuộc loại “cục quản lý trại giam” loại công an này chuyên coi các trại tù chúng chính là bọn cai tù chuyên nghiệp.

Trại Tân Lập từ ngày quản lý quân số chúng tôi, họ khai thác triệt để, họ chia chúng tôi ra làm nhiều đội. Già thì trồng lúa, trồng trà, trẻ thì lên rừng khai thác cây, xẻ gỗ, khía thác tre, bương, nứa. Có đội thì làm lò gạch, đào ao thả cá, xẻ đồi đắp đường.

Bọn cán bộ công an rất tham lam, chúng biết chúng tôi đói. Chúng cho các tay sai của chúng là những tên tù hình sự gạ đổi quần áo bằng những bữa ăn thí dụ một quần tergal đổi 10 phần ăn, một chiếc sơ mi đổi 5 phần ăn v.v... Ở Vinh Phú chúng tôi quanh năm chỉ ăn sắn (khoai mì) ăn sắn tươi nhiều khi bị say đau bụng, ói mửa, thổ tả!! Còn ăn sắn lát thì chua rất khó ăn. (Sắn lát là sắn thái mỏng, phơi khô do dân đóng thuế cho chính phủ để lâu bị ẩm mốc xanh phải ngâm vài giờ trước khi nấu. Nấu lên mùi chua lòm như hồ vừa bị thiu. Xin lỗi heo còn chê không chịu ăn). Nhân tiện đây tôi cũng xin kể một mẩu đối thoại giữa một trại viên nuôi heo và tên cán bộ trông coi nhà bếp. Vào một buổi chiều chúng tôi đi rừng trở về trại sớm, đang đứng tại cổng trại để đợi lệnh nhập trại vô tình chúng tôi nghe tiếng anh cải tạo chăn nuôi báo cáo với tên cán bộ nhà bếp là sắn lát nấu chín mà vẫn chua quá mấy con heo không chịu ăn nên rất gầy. Tên cán bộ trả lời tỉnh bơ “lợn chê thì mang số sắn còn lại vào nhà bếp để nấu cho các cải tạo viên”. Vậy mà chúng vẫn rêu rao “Con người là vốn quý!! Vì lợi ích 10 phải năm trồng cây, vì lợi ích 100 năm phải trồng người”.

Từ ngày bước chân vào trại cải tạo chúng tôi đã được nghe rất nhiều tên cán bộ cộng sản huênh hoang khoác lác: “đạo Chúa

trời gần hai ngàn năm truyền giáo mới có được mấy trăm triệu tín đồ trong khi đó từ cách mạng vô sản vĩ đại tại Liên Xô 1917 đến nay thì đã có 3/4 đất đai và 4/5 dân số địa cầu theo cộng sản!!! Thế nhưng khi Trung Hoa Cộng Sản xét lại và sau cuộc tấn công vào biên giới Trung-Việt của lực lượng Trung Quốc thì không thấy một tên cán bộ nào nhắc lại câu đó nữa.

Bọn cán bộ quản giáo dù ở bên quân đội hay công an lúc nào cũng nói như cái máy “Lao Động thì phải có kỹ thuật, chất lượng. Làm ăn thì phải làm ăn lớn, phải chiết tính kinh tế. Nhưng hỏi chúng kinh tế là gì thì chúng chẳng biết trả lời thế nào. Chúng nói đừng có thắc mắc “tù” làm gì!!

Có tên cán bộ đã dốt mà còn nói phét một cách khờ khạo rằng: ở miền Bắc nước ta có rất nhiều mỏ dầu hỏa và có nhiều mỏ dầu rất tốt đào lên là có xăng (gasoline) liền!!! muốn nấu ăn cứ việc chọc một lỗ xuống đất, bắc nồi, châm lửa là xong khỏi cần củi than gì cả, tiện lợi vô cùng!!! Ôi nghe thật là tức cười!!! Gã cán bộ cộng sản này thật là ngu nhưng trí tưởng tượng của hắn thì phong phú quá!! Bọn cộng sản còn tự tăng bốc khi chúng nói rằng: “Hà Nội là trái tim của nhân loại, Đảng Cộng Sản Việt Nam là tập trung trí tuệ của loài người” nghe thật chướng tai và ngượng bởi người Việt chúng ta vẫn có tính khiêm nhường.

Từ ngàn xưa và bất cứ ở phần đất nào trên trái đất, tội ăn cướp là tội nặng thế mà tại Việt Nam đảng Cộng Sản Việt Nam đã ăn cướp công khai của nhân dân qua mấy lần đổi tiền thì không thấy thế giới lên án họ!!!

Qua những câu chuyện nho nhỏ kể trên, chúng ta một phần nào đã đánh giá được bọn Cán bộ Cộng sản. Về phía họ, họ đánh giá các cải tạo viên ra sao??

Trong một buổi lao động tại Vĩnh Phú tôi đã nhặt được một bài “lên lớp”, lên lớp có nghĩa là học tập của một tên vệ binh nội dung của bài học tập đại ý nói rằng: “Các cải tạo viên, mặc dù đã cải tạo 6 năm. Nhưng chúng vẫn là những thành phần nguy hiểm.



Các vệ binh không được sơ hở, lơ là, dễ dãi và nhất là không được có cảm tình với kẻ thù. Người Cộng Sản là phải luôn luôn chuyên chính với kẻ thù." Hai chữ chuyên chính mà họ dùng ở đây có nghĩa là người Cộng Sản phải đối xử và luôn luôn coi cải tạo viên là những kẻ thù không được nương tay, không được lơ là, sơ hở. Đám cán bộ Công Sản vẫn thường tuyên bố toàn thể miền Nam đều phải cải tạo nhưng vì chính phủ không có đủ trại tập trung nên nhân dân miền Nam thì cải tạo tại địa phương còn các anh là ngụy quân, ngụy quyền thì phải tập trung vào các trại cải tạo. Rốt cuộc cả miền Nam Việt Nam biến thành cái trại cải tạo khổng lồ cái nhà tù khổng lồ đó là lý do để giải thích câu nói của nhân dân miền Nam "Nếu cây cột đèn biết đi thì nó cũng ra đi..."

Đầu năm 1986 vừa qua có một nhà báo Mỹ ở New York được qua thăm Việt Nam nhà báo Mỹ đã được tiếp kiến thủ tướng Phạm Văn Đồng trong buổi tiếp kiến này, khi nói tới thiếu niên Việt Nam, ông Thủ Tướng họ Phạm vẫn huênh hoang tuyên bố "thiếu niên Việt Nam đã nghĩ đến chuyển bay vào quỹ đạo trong không gian!!" Tiếc thay ông nhà báo Mỹ đó không được đến Vĩnh Phú để thăm "trường của các em thiếu nhi chưa ngoan". Đây chính là một trại tù một trại cải tạo thiếu nhi phạm pháp trại này chỉ cách trại cải tạo K4 Tân lập của chúng tôi có một rặng đồi, đường chim bay khoảng hai cây số. Cán bộ Cộng Sản, thay vì gọi tên là Trại giáo hóa thiếu nhi phạm pháp thì chúng gọi là trường 2 cho đẹp, cho kêu. Cũng như chúng quen gọi trại cải tạo Tân lập là Trường 1 bởi thế trong xã hội chủ nghĩa Việt Nam ưu việt làm gì có nhà tù mà chỉ có các Trường!!! mà thôi.

Quân số của... Trường các em thiếu nhi chưa ngoan cũng sắp xỉ quân số trại K4 của chúng tôi. Các em hàng ngày cũng phải lao động, quần áo thì không đủ mặc rách tả tơi và nhất là các em rất... đói!!!

Một buổi trưa tháng 6/1981 trong lúc đang nghỉ ăn trưa chúng tôi bỗng nghe thấy tiếng kêu la van xin thẳm thiết nhìn ra thì thấy

hai tên vệ binh đang đấm đá túi bụi một em “thiếu nhi chưa ngoan” khoảng 14 tuổi một hồi sau thấy em này không đứng dậy nổi... hỏi ra thì biết em đó lợi dụng thời gian nghỉ trưa, trời nắng vắng người vì đói em đã liều lĩnh vượt đồi sang bên khu vực canh tác của Trại cải tạo K4 để bới trộm khoai lang. Em mới đào được vài củ thì bị bắt quả tang và bị đánh đập tàn nhẫn, thật đáng thương thay! Ai làm cho các em hư? Ai để cho các em đói?? Ai đã bắt các em vào các trại tập trung?? Có phải là bọn Cộng Sản Việt Nam đã gây ra những thảm cảnh đó??

Tôi đã đọc thơ “Tù Đày Địa Ngục” hoặc “Bản Chúc Thư của Một Người Việt Nam” tôi rất xúc động vì Nguyễn Chí Thiện đã nói rất đúng, nói rất thật, khi đề cập tới đời sống, sinh hoạt của các tù nhân ở miền Bắc nhất là khi nói đến các thiếu nhi phạm pháp.

*“Những thiếu nhi diễn hình chế độ  
Thuở mới đi tù trông rất ngộ  
Lon xon không phải mặc quần  
Chiếc áo tù dài phủ kín chân  
Giờ thấm thoát mười xuân đã lớn  
Mặt mũi vêu vao, tính tình hung tợn  
Mở miệng là chửi bới chẳng từ ai  
Có thể giết người vì củ sắn củ khoai...”*

*(Thơ Nguyễn Chí Thiện)*





Khác với chế độ quân quản, thành phần cải tạo viên ở Trại Tân Lập rất phức tạp. Ngoài thành phần tù hình sự là bọn ăn trộm ăn cướp giết người ở miền Bắc. Còn có chính trị phạm là nguy quân, nguy quyền (nói theo kiểu cán bộ CS) thôi thì đủ mọi thành phần tù xã trưởng, hội đồng tỉnh, dân biểu nghị sĩ cho tới công an, cảnh sát có cả thông dịch viên và học sinh cũng bị bắt đưa ra Bắc. Thành phần quân đội thì tù hạ sĩ tới đại tá.

Đám cán bộ cộng sản tại Tân Lập rất khôn ngoan. Chúng dùng mấy tên tù hình sự thật lanh lợi, vài tên sĩ quan an ninh hoặc cảnh sát (cải tạo viên) để làm bọn cai tù làm tay sai cho chúng, bọn tù hình sự thì để theo dõi và báo cáo về mấy tên sĩ quan an ninh và cảnh sát vừa nói trên. Vì Cộng Sản không tin bất cứ ai, dù người đó cộng tác với họ, mỗi trại ngoài đám cán bộ cộng sản và vệ binh còn có một "Ban Thi Đua" gồm có mấy tên mà tôi vừa nói ở trên. Bên ngoài ban thi đua có nhiệm vụ đôn đốc, theo dõi và báo cáo họp tập lao động của tất cả các cải tạo viên nhưng thực ra chúng là những "ăng ten". Chúng đêm ngày theo sát anh em để báo cáo về tư tưởng và hoạt động của anh em cho tụi cán bộ cộng sản. Vì theo dõi, báo cáo là nghề của công an, cảnh sát, của an ninh. Tôi cũng xin minh xác ở đây, không dám vơ đũa cả nắm nói rằng đa số sĩ quan cảnh sát, sĩ quan an ninh đi cải tạo "làm ăng ten cho cộng sản" mà chỉ xin nói rằng một thiểu số những người đó vì hèn nhát, vì lánh nặng tìm nhẹ, vì sợ đói khổ, vì mồm miệng đỡ chân tay, họ không có cái dũng của một kẻ sĩ nên đã đang tâm hèn nhát, nịnh nọt, luồn cúi bọn cán bộ cộng sản để làm tay sai cho chúng.

Ở trại Tân Lập có một tên đại úy, trước hấn tù hình sự tại các Cục An Ninh Quân Đội, nhờ nịnh nọt khéo léo được bọn cán bộ cộng sản chỉ định làm đội trưởng rồi làm y tế rồi cuối cùng được cất nhắc làm trưởng ban thi đua, trước mặt cán bộ cộng sản, lúc nào hấn cũng hò hét, đôn đốc anh em làm việc. Hấn gọi cán bộ bằng ban, lúc nào cũng xum xoe thua gởi lễ phép... Một điều

thừa ban hai điều thừa ban, thái độ thì lảng xãng thật tức cười.

Ở bên trại trung ương K5 Tân Lập thì cũng có một ông đại tá, ngày xưa ông ta là chỉ huy trưởng đơn vị 101, cũng có mặt trong ban thi đua. Các đàn em của ông trong đơn vị 101 rất buồn ông về điểm này.

Bọn cán bộ Công An rất thích ăn đút lót và chúng rất tham lam. Chúng “dốt” từ trên xuống dưới, mạnh đũa nào “tham nhũng” được cái gì thì ăn cái đó. Đũa coi “Nhà tiếp” thì vôi quả của những thân nhân cải tạo viên từ miền Nam ra thăm, nếu biết điều thì cho thăm nuôi dễ dãi, nếu không biết điều thì cho thăm ngắn hạn, có khi còn làm khó dễ không cho cải tạo viên được gặp thân nhân. Đũa coi đội trồng tía thì ăn rau, ăn củ, ăn quả. Đũa coi đội chăn nuôi thì ăn cá, ăn trứng, ăn gà. Chả thế mà vào một dịp phát động thi đua, bọn cán bộ trại tuyên bố là cho các trại viên được phép ăn 30 con gà (Gà này của trại viên do một một cải tạo viên chăn nuôi) thế nhưng đám gà lớn béo tốt đã là mồi nhậu nhẹt cho bọn cán bộ hết trơn. Anh phụ trách chăn nuôi đành phải bắt 30 con gà mỗi con lớn hơn nắm tay đưa vào nhà bếp, nhà bếp không biết làm cách nào để chia thịt gà cho gần 300 cải tạo viên. Cuối cùng anh nuôi (bếp trưởng) quyết định nấu một vạc cháo rồi băm đám gà cho thật nhỏ cho vào cháo quấy đều rồi chia cho mỗi cải tạo viên một chén. Đó là cách ăn thịt gà của trại cải tạo K4 Tân Lập.

Trại K4 nằm khuất sâu trong một thung lũng sát tận chân núi, là vùng nước độc nhưng lại có tên rất đẹp là vùng Hạ Hòa. Dân địa phương thì gọi là Cầu Lầy. Dưới thời Pháp thuộc, thực dân Pháp lập một trại tù để nhốt chính trị phạm tại đây vì thế mới có câu:

*“Thương thì cho mật cho sôi  
Ghét thì đưa tới Mân côi, Hạ hòa”*

Sau khi được chuyển từ K5 về K4 một thời gian, chúng tôi phải mở một con đường khá lớn nối liền hai trại. Con đường này



có một đoạn chạy qua một xóm nhỏ có dân chúng ở. Tên vệ binh đi theo canh chừng chúng tôi còn trẻ, có tật mê gái nên buổi trưa thường xách súng mò vào trong xóm tán gẫu. Do đấy chúng tôi có những dịp được tiếp xúc với dân địa phương thoải mái.

Dân chúng ở đây theo đạo Thiên Chúa, các ông bà già còn đeo ảnh tượng Chúa nhưng các thiếu niên thì không còn biết cầu kinh xem lễ là gì.

Khu vực này có một ngôi nhà thờ rất lâu đời, rêu phong ẩm mốc. Một bà cụ già cho biết một năm nhà thờ mới mở cửa một lần. Có Cha Xứ từ tỉnh về làm lễ....

Có một lần chúng tôi nói chuyện với một em bé trai khoảng 11 tuổi. Em cho biết gia đình em quanh năm ăn ngô, khoai, sắn thường là sắn. Có nhiều khi phải đào cả sắn non mà ăn. Em chỉ được ăn cơm trắng với thịt lợn trong ngày tết. Ước mong của em bé này là hằng ngày được ăn cơm trắng với nước mắm, thịt là giấc mơ quá nhỏ bé hiền hòa nhưng cũng thật là xa vời!!!

Dân chúng quanh năm còn phải ăn khoai ăn sắn hưởng chi tù. Tại trại K4 một năm chúng tôi được ăn cơm trắng 6 ngày. 2 ngày vào dịp Tết âm lịch, ngày 1 tháng 5 kỷ niệm Quốc Tế Lao Động, ngày 19 tháng 8 kỷ niệm Cách Mạng Tháng Tám, ngày 19/5 kỷ niệm sinh nhật Hồ Chí Minh, và ngày kỷ niệm thành lập Công An Nhân Dân.

Tại trại cải tạo Tân Lập, tôi gặp lại khá nhiều các cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt. Trại K5 Tân Lập có khoảng 20 người còn các K khác mỗi K đều có trên 10 người. Mặc dầu sống trong kềm kẹp nhưng bọn “Cùi” chúng tôi vẫn tìm tới nhau để an ủi, giúp đỡ nhau về tinh thần và vật chất để cùng nhau phấn đấu – phải “Tự Thắng và Tồn Tại”.

Tại trại K4 chúng tôi có khoảng 15 anh em cựu SVSQ Võ Bị, đại niên trưởng lúc đó là anh NHC khóa 17, chúng tôi đặt ra một thông lệ là mỗi khi có một “Cùi” nào được gia đình thăm nuôi thì người đó có nhiệm vụ chuyển hộ thư (thư chui) của các bạn về

miền Nam. Ngoài ra vào một ngày Chúa Nhật sau ngày được thăm nuôi chúng tôi thường có một bữa ăn chung gồm tất cả 15 anh em chúng tôi sẽ được thông báo những gì đã và đang xảy ra tại miền Nam. Do đây chúng tôi biết phong trào vượt biên của nhân dân miền Nam ra sao. Người vượt biển được các tàu vớt như thế nào. Chúng tôi còn biết cả bài “Gởi một chút quà về cho quê hương”, và một tin đồn làm cho chúng tôi rất phấn khởi là cải tạo viên chúng tôi sắp được chuyển về miền Nam.

Những ngày cuối năm qua mau. Đây là cái Tết thứ ba tại trại cải tạo Tân Lập Vĩnh Phú. Tôi còn nhớ lệnh của Ban Giám Thị Trại bắt chúng tôi dù là đêm 30 cũng phải đi ngủ như thường lệ lúc 9 giờ đêm để ngày mồng một còn lên hội trường nghe ban giám thị chúc Tết...

Thế nhưng khoảng 10 giờ đêm bài hát Việt Nam – Việt Nam của Phạm Duy được hát từ nhà 3 ở giữa trại. Lúc đầu còn nhỏ, sau lớn dần rồi lan sang các nhà một, nhà hai và nhà bốn ở hai bên. Việt Nam – Việt Nam được hát đồng ca liên tục cho tới 5 giờ sáng ngày mồng một Tết.

Bọn cán bộ cộng sản chắc chắn là biết nhưng chúng phải lờ đi làm bộ nhưng không biết.

Tết đó, tại K4, THT (khóa 22B) đệm đàn, tôi và mấy người bạn nữa đi “hát chui” khắp cả bốn nhà để cho các bạn tù cùng nghe. Chúng tôi hát nhạc vàng, hát Chiều Mưa Biên Giới, Hải Ngoại Thương Ca của Nguyễn Văn Đông và hát những bài hát do chính các cải tạo viên sáng tác. Những bài hát này rất hay và rất cảm động. Các bạn tù rất tán thưởng như bài “Tóc Đen” thơ của Nguyễn Hữu Tảo, nhạc của Anh Linh.

Bên trại K5, TGB (khóa 20) cũng đi đệm đàn cho các bạn đi hát chui tương tự như vậy.

Trong 6 cái Tết tại các trại cải tạo miền Bắc đây là cái tết mà chúng tôi thấy vui vẻ và phấn khởi. Chúng tôi cùng nhau bàn luận về tin đồn cải tạo viên sẽ được chuyển về Nam. Quả nhiên tin



đồn đó như một phép lạ. Chỉ một năm sau tất cả các cải tạo viên ở Vinh Phú, ở Hà Nam Ninh đều được chuyển về Long Khánh, Hàm Tân. Chúng tôi không rõ số phận của các tướng và các đại tá bị giam ở trại Hà Tây.

Qua những năm tháng dài sống trong tù ngục cộng sản, chúng tôi đã thấy rõ bản chất của đảng cộng sản và chúng tôi cũng đều có một nhận xét. Tất cả các đảng cộng sản dù cộng sản Liên Xô, cộng sản Tàu, cộng sản Việt Nam hay cộng sản ở Phi Châu, Nam Mỹ chúng cũng đều giống nhau. Chúng đều bạo tàn khát máu và gian manh. Chúng tranh đấu không phải vì hạnh phúc của nhân dân mà vì chính quyền lợi của đảng cộng sản, vì quyền lợi giai cấp của chúng. Cộng sản chính là một hiểm họa lớn nhất của nhân loại trong thế kỷ này. Nhân loại muốn sống trong tự do, công bằng và hạnh phúc thì phải loại trừ cộng sản.

Tôi cũng phải nói lên ở đây một cách hãnh diện rằng đa số các cải tạo viên chúng tôi mặc dù sống trong tù ngục, bị đói khổ, bị kèm kẹp đe dọa, có khi bị mua chuộc nhưng vẫn giữ được tư cách, vẫn tỏ ra là một con NGƯỜI. Nhất là những văn nghệ sĩ trước đây chẳng hạn như một DT, chỉ chịu hát cho các bạn tù nghe mà thôi. Một PVS, người coi Quân Sử của QLVNCH không thèm nói chuyện hoặc tranh luận với bọn cán bộ Cộng Sản bởi vì chúng chẳng biết gì cả chỉ nói như con vẹt; một PNN lúc nào cũng cứng cựa, giữ vững lập trường của mình; một NVĐ không bao giờ chịu sáng tác mặc dù cán bộ Cộng Sản yêu cầu nhiều lần; một HTN với sự hiểu biết mênh mông cả về chính trị lẫn văn học, lúc nào cũng bình tĩnh và tin tưởng “như đã nhìn thấy ánh sáng ở cuối đường hầm”; một PLP, một TTT lúc nào cũng ung dung đầy khí phách của kẻ sĩ.

Để chấm dứt bài này tôi mượn mấy câu thơ của NC, một cải tạo viên trại K4 Tân Lập để nói lên tâm sự và cũng là sự ngạo nghễ bất khuất của cải tạo viên trong ngục tù Cộng Sản.

*"Trời còn đó, chuyến xe đời tử nhục  
Áo tù nhân vương với nợ mây bay  
Giữa lòng ta có một chút đắng cay  
Gieo xuống đó cho mặt trời mọc lên..."*

*(Thơ NC)*

**NGUYỄN TỔNG TIẾN**

## **TIN VUI**

Được Hồng Thiệp Báo Tin:

Cựu SVSQ Khóa 26

### **TRẦN VĂN GIỎI**

(Tự Giỏi Cui) đã đồng ý ký một hợp đồng chung thân với cô:

### **TRẦN THỊ KIM THOÀ**

vào ngày 19 tháng 11 năm 1986 tại Bridgeport, Connecticut State.

Thành thật chia vui cùng Giỏi, Thoa. Cầu chúc hai bạn trăm năm Hạnh Phúc.

Một nhóm Cựu SVSQ  
Khóa 26 Miền Bắc California và Gia Đình.



# TRUYỀN THÔNG VÀ VĂN NGHỆ ĐẤU TRANH

---

---

NGUYỄN LAM SƠN

Hồi tháng 9 năm 1958, học sinh da trắng kỳ thị học sinh da đen và gây bạo động ở Little Rock, tiểu bang Arkansas. Tổng thống Eisenhower đã ra lệnh cho quân đội đến đó để giữ trật tự an ninh, giúp trẻ em da màu được yên ổn đến học đường. Dư luận ở Mỹ và khắp các nước Âu Châu đều công nhận, đây là một quyết định khôn khéo, đúng lúc của tổng thống, đã ngăn chặn được nạn kỳ thị chủng tộc tại tiểu bang này. Nhưng ngược lại, khi đề cập đến quyết định ấy, dư luận ở nhiều nước Châu Phi đã lên án gắt gao. Qua các hình ảnh và tin tức được phổ biến tại đây, dân tộc da đen hiểu rằng Eisenhower đã ra lệnh cho quân đội đến Little Rock để “cắm đoán không cho trẻ em da màu đi học”. Họ buộc tội chính phủ Hoa Kỳ đã “gây kỳ thị Trắng-Đen” tại nước Mỹ.

Tại sao dân chúng ở Phi Châu căm phẫn tổng thống nước Mỹ trong khi dư luận các nơi khác lại ca ngợi hành động của ông không tiếc lời?

Xin thưa: Quyền tự do truyền thông ở Âu Mỹ được tôn trọng nên sự thật được truyền bá. Do đó, dư luận ở đây đã nhìn thấy sự thực. Trái lại, ở Châu Phi hay các nước chậm tiến, có bàn tay của Cộng Sản nhúng vào, sự thực bị bóp méo. Vì thế, tổng thống và chính phủ Hoa Kỳ đã bị lên án gắt gao.

Thí dụ điển hình nêu trên cho chúng ta thấy rõ, Cộng Sản và tay sai đã sử dụng phương tiện truyền thông để xuyên tạc sự thực, xách động dư luận quần chúng. Ngay đến sáng tác văn nghệ, dưới chế độ Cộng Sản, cũng chỉ là lợi khí để tuyên truyền lý thuyết Mác-Lê, tôn thờ lãnh tụ không hơn không kém.

Thực vậy, văn, thơ, âm nhạc, phim ảnh... báo chí, truyền hình... đều là những nghệ thuật dùng để diễn tả tình cảm, tư tưởng, quan niệm, hay thông tin, nghị luận. Mỗi bộ môn kể trên đều có những đặc điểm khác nhau, nhưng tựu chung đều ảnh hưởng đến tâm lý và tư tưởng quần chúng.

Văn xuôi trong một cuốn tiểu thuyết đi vào chiều sâu của tình cảm, tư tưởng, cùng quan niệm của con người trước một vấn đề xã hội. Trong văn học nước nhà, hai cuốn tiểu thuyết luận đề “Nửa Chừng Xuân” và “Đoạn Tuyệt” đã gây những ảnh hưởng không nhỏ về hôn nhân.

Âm nhạc và thơ dễ gây nên xúc cảm cho thính giả, và nhất là dễ dàng phổ biến trong quần chúng.

Riêng báo chí, truyền thanh và truyền hình là những diễn đàn chủ yếu trước công luận.

Như thế, một cuốn tiểu thuyết, một bài nghị luận, một bản thông tin, một bài thơ, một bài hát, một cuốn phim... tùy theo nghệ thuật diễn tả, tác giả có thể gây nên những ảnh hưởng rất quan trọng trong tâm ý và tư tưởng của độc giả. Cũng vì vậy, trong bất cứ một cuộc đấu tranh nào, dùng truyền thông và văn nghệ để tuyên truyền đều giữ một vai trò chính yếu. Cổ nhân đã nói “Nhất ngôn xuất khẩu, tứ mã nan truy” thì đủ hiểu tầm quan trọng của ngôn ngữ như thế nào trong lãnh vực truyền thông. Eric Hoffer cũng có chung một ý tưởng về sáng tác văn nghệ “Chữ nghĩa nhào nặn tư tưởng, khơi dậy cảm xúc và là cha đẻ của hành động”.



Nhận biết được tầm ảnh hưởng quan trọng của văn nghệ và truyền thông trong vai trò tuyên truyền, trong giai đoạn lịch sử chiến tranh Nam Bắc Việt Nam 1954-1975, Cộng Sản đã dùng đủ trăm ngàn mảnh khóc để sách động tâm lý quần chúng. Lê Duẩn đã xác nhận, chiến lược của Cộng Sản quốc tế là “khai thác những mâu thuẫn ngay trong lòng địch” bằng hệ thống truyền thông. Có nghĩa là C.S. đã lợi dụng quyền tự do truyền thông và sáng tác văn nghệ ở các nước Tây Phương để phỉnh gạt, mua chuộc bọn “nhà báo nói láo ăn tiền”, bọn truyền hình thiên tả, bọn làm phim ảnh vô lương tri, ngõ hầu sách động dư luận quần chúng trên thế giới (nhất là ở Hoa Kỳ) chống chiến tranh Việt Nam. Từ Hoa Thịnh Đốn đến Luân Đôn, từ Đông Kinh đến Ba Lê, người ta hiểu gì về chiến tranh Việt Nam hơn là những tin tức, phim ảnh trên hệ thống truyền hình và báo chí. Hình ảnh những binh sĩ Hoa Kỳ bị thương hay tử trận được lập đi lập lại nhiều lần để gây ấn tượng sợ hãi cho các gia đình quân nhân và thanh niên Hoa Kỳ trốn quân dịch. Những nhược điểm của Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ được khai thác triệt để. “Có ít xít ra nhiều”, “khai thác lỗi lầm của cá nhân để bêu xấu một tập thể” là chiến thuật được C.S. thường dùng. Trong khi ấy, những tội ác tày trời của C.S. được che dấu hoặc chỉ được thuật lại một cách sơ sài. Trận Mậu Thân năm 1968, C.S. giết hại khoảng 5 ngàn lương dân ở Huế là một thí dụ điển hình. Hệ thống truyền hình chỉ thuật lại cuộc thảm sát này một cách qua loa trong lúc tướng Nguyễn Ngọc Loan của VNCH bắn chết một tù binh V.C. khi ông quá căm giận thì được truyền hình phổ biến khắp mọi nơi để lên án như là một hành động “khát máu” của chính phủ Miền Nam.

Vì những dữ kiện nêu trên, hậu quả là dư luận bị đầu độc. Chính nghĩa kháng Cộng ở miền Nam bị bôi nhọ. Trong thời gian này, thống kê của Hoa Kỳ ghi nhận có tới 375 tổ chức biểu

tình chống chiến tranh V.N. trong nước Mỹ. Đa số đã xuất phát từ các đại học và nhà thờ. Bọn Mỹ cộng nhắm vào lớp tuổi thanh niên và sinh viên trốn quân dịch, các mục sư “ngây thơ” trước sự tuyên truyền của C.S. Kết quả là quốc hội dân cử của Hoa Kỳ bị áp lực, bắt chính phủ của họ bỏ rơi VNCH. Chính phủ VNCH quá ỷ lại vào viện trợ của Hoa Kỳ nên hoàn toàn sụp đổ.

Chuyện đã qua, nhưng bài học đau thương của lịch sử còn đó. Trong ý hướng đấu tranh, không ai quên được tầm quan trọng của truyền thông và văn nghệ. Vì vậy, trước sự khổ đau của 60 triệu đồng bào trong vòng tay của C.S., trước cuộc đấu tranh giải phóng đất nước đang âm ỉ tiến hành, lãnh vực truyền thông và văn nghệ ở hải ngoại giữ một vị thế quan trọng trong vấn đề nung nấu ý chí chống Cộng, hướng dẫn dư luận, hậu thuẫn cho một cuộc đấu tranh ngoại vận. Nếu chính phủ và dư luận quần chúng của các cường quốc Tây phương hiểu rõ bộ mặt thật của C.S. Việt Nam, Hà Nội sẽ bị cô lập, việc xin viện trợ cho kháng chiến ở quê nhà sẽ chuyển sang một chiều hướng tốt đẹp. Cũng vì thế, C.S. đã tung ra ngoại quốc, rất nhiều cán bộ và tay sai núp bóng người tỵ nạn để bôi nhọ cá nhân, chia rẽ cộng đồng chống Cộng, gây ấn tượng mất niềm tin trong việc kháng chiến, ru ngủ thanh niên thiếu nữ... bằng đủ mọi ảo thuật trong lãnh vực truyền thông và văn nghệ. Cùng một mục đích ấy, trong thời gian gần đây, bộ phim thiên tả mệnh danh là “Việt Nam; Television History” đã dùng tài liệu của C.S. cung cấp, bóp méo sự thật để tuyên truyền cho C.S.

Đành rằng, truyền thông là quyền tự do của mỗi công dân trong một nước có chính quyền dân cử. Nhưng tự do truyền thông không có nghĩa là “nói láo ăn tiền”; tự do ngôn luận, phê bình, chỉ trích một nhân vật hay cơ quan công quyền không có nghĩa là tự do phỉ báng cá nhân để bêu xấu một tập thể.

Vì mục đích thương mại hay bịp bợm dư luận, những cơ



quan truyền thông không ý thức được những điều căn bản ấy, nhắm mắt tung ra thị trường những sản phẩm quái thai, trước sau gì cũng bị lương tri của con người khinh bỉ: “Hàm huyết phún nhân tiền ố khẩu tự” – Ngậm máu phun người, miệng thủ phạm hoen ố trước tiên.

Một thí dụ cụ thể xảy ra trong giai đoạn lịch sử nước nhà vừa qua: Sau ngày đảo chánh 1-11-1963, một vài cơ quan ngôn luận để “xu thời nịnh thế”, làm tay sai cho phe đảo chánh đang đắc thắng bằng cách loan truyền những tin thất thiệt, những hình ảnh giả tạo để bêu xấu gia đình cố tổng thống Ngô Đình Diệm. Bọn chúng đã gán ghép một phần hình ảnh của bà Ngô Đình Nhu với hình ảnh hở hang của phụ nữ cất trong các tạp chí khiêu dâm!

Cái hành động tráo trạo tương tự như thế, thời nào, nơi nào mà chẳng có. Lần này ở hải ngoại, những kẻ xu thời làm tay sai cho C.S. lại tung ra những loại phim ảnh, sách vở, mệnh danh là “nghiên cứu lịch sử”, “tiểu thuyết lịch sử”, nhưng sự thật đã dựa hoàn toàn trên báo chí, và tài liệu do C.S. phát hành với chủ đích bôi nhọ chính nghĩa chống Cộng của quân dân miền Nam.

Bước sang lãnh vực văn nghệ, sáng tác là quyền tự do của các nhà văn, nhà thơ, nhạc sĩ, đạo diễn video... Nhờ có tự do, cảm hứng mới không bị gò bó, nghệ thuật mới đạt được giá trị tối đa của nó để nói lên tình cảm và tư tưởng của con người. Thế nhưng, tình cảm cao đẹp của con người bao giờ chẳng là tình yêu quê hương hay lòng ái quốc. Tư tưởng cao đẹp của con người bao giờ chẳng là tư tưởng đấu tranh cho một chính nghĩa. Đó là khát vọng của cả dân tộc đang bị triền miên trong bể khổ. Do đó, một tác phẩm văn nghệ muốn đạt được giá trị cao đẹp của nó trong văn học, trước tiên phải diễn tả được những khổ đau của con người với ý hướng cải thiện xã hội hoặc vươn lên để tranh đấu. Tập thơ “Tiếng vọng từ đáy vực” của Nguyễn Chí Thiện đương nhiên trở thành một kiệt tác. Vì tác phẩm đã diễn tả được sự khổ đau của dân tộc, những xảo quyệt, cái độc ác của con

người C.S. Tuy nội dung của tác phẩm bi thương nhưng vẫn mang bản chất đấu tranh với hào khí quyết tâm diệt trừ loài quỷ đồ ngay từ trong tư tưởng con người.

Ngược lại với bản chất như đã nêu trên, những tác phẩm chỉ biết khai thác những cái thấp hèn của con người như tình yêu trai gái với chủ ý khiêu dâm và lòng vị kỷ, không bao giờ đạt được những giá trị cao đẹp của nghệ thuật. Ngay những cuốn tiểu thuyết có nội dung diễn tả hành động vô kỷ luật của một vài quân nhân để đưa đến lập luận bêu xấu cả một tập thể quân lực VNCH, đương nhiên trở thành sản phẩm của kẻ bất lương đi làm tay sai cho giặc, phản bội lại xương máu của các chiến sĩ trong đại nghĩa bảo vệ miền Nam.

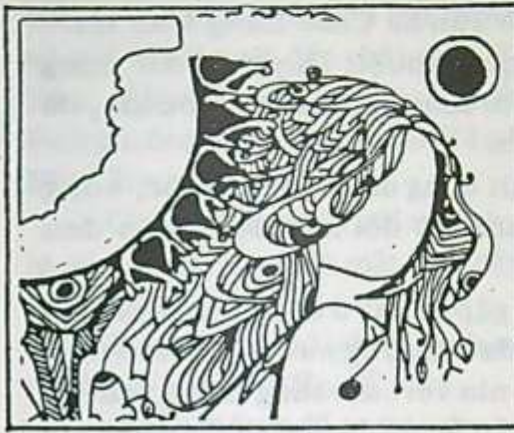
Sau khi C.S. chiếm nốt Miền Nam năm 1975, hết năm này đến năm khác, dân tộc miền trong vòng đói khổ, tù đầy, gia đình tan nát, hải tặc hãm hại phụ nữ, người lớn trốn đi chết ngoài biển khơi, trẻ con bơ vơ trên đảo. Người nghệ sĩ có con tim dễ xúc cảm. Người làm văn hóa có khối óc biết suy tư. Nói một cách khác, lương tri của con người sáng tác văn nghệ hay làm văn hóa không bao giờ quên được cảnh dân tộc lâm than và khát vọng của quê hương đang mỗi mòn trông chờ ngày giải phóng. Vì thế, các văn nghệ phải là những người góp phần nung nấu ý chí căm thù, khơi dậy cảm xúc trước đại cuộc lật đổ bạo quyền C.S. để cứu dân cứu nước.

Khẳng định rằng, trong giai đoạn hiện tại, những loại sách báo, phim ảnh, băng nhạc, video... có nội dung phù phiếm, có cốt chuyện hoang đường, lời lẽ nham nhở, ý tưởng tục tĩu, mục đích khiêu dâm, phao tin thất thiệt, chữ bới lẫn nhau, có dã tâm gây hoang mang, có chủ ý làm mất niềm tin và ru ngủ đồng bào hải ngoại, xin độc giả tự nạn hãy thẳng tay loại trừ. Vì đó là sản phẩm của kẻ thù và đồng lõa đang làm mất thời giờ, gây chia rẽ và hủy diệt tư tưởng đấu tranh của người Việt quốc gia.



# nhật ký

NGUYỄN ĐÌNH TẠO



Tôi là người mất nước  
Tôi không phải anh hùng  
Cho nên tôi mới được (!)  
Đẩy vào kiếp lao lung  
Mười năm dài tù tội  
Mười năm sống khổ cùng  
Ngày khổ sai kiệt sức  
Đêm khoá chặt cùm gông  
Bắp ăn đếm từng hạt  
Hoặc đôi củ khoai sùng  
Ăn vào vừa đủ đói  
Thà để bụng rỗng không

Cơn gió mùa đông bắc  
Lạnh cứng cả núi rừng  
Buốt tê từng chân tóc  
Tím ngắt cả nổi lòng  
Bọn cai tù khốn nạn  
Chúng tự tác tự tung  
Vắt khô từng giọt lệ  
Hút cạn cả máu hồng  
Khi thân người gục xuống  
Chúng đem bón cây rừng  
Lá xanh nuôi bằng máu  
Bổng đổi màu hung hung  
Tôi là người tử tội  
Liềm buá đập sau lưng  
Bờ vực sâu trước mặt  
Sống trong bước đường cùng  
Cứ hàng đêm tôi hét  
Trong giấc mơ hãi hùng  
Cứ hàng ngày tôi thét  
Gọi thế giới mộng lung  
Giữa hành tinh vũ trụ  
Tôi cô đơn lạ lùng  
Ước gì thêm đôi cánh  
Để bay vào không trung  
Tôi đón chờ cái chết  
Của kiếp người lao lung  
Của một người mất nước  
Nên không phải anh hùng

## TÌNH CHIẾN HỮU

**D**uyệt chuyển động đôi cánh tay lăn nhẹ chiếc xe vượt qua đường đẽ vào ngõ Tân Sa Châu Lăng Cha Cả. Những động tác quen thuộc, Duyệt đã xử dụng chiếc xe lăn rất thành thạo như đôi chân, cứng cáp trước kia, đã bị cưa cụt hẳn không còn dấu vết.

Sắp sửa rẽ vào ngõ, chợt một bóng dáng quen thuộc, bóng dáng của người con gái mảnh mai có đôi mắt đẹp buồn đen nhánh đang chiếu vào anh.

Duyệt cố gọi trí nhớ xem đã gặp cô này ở đâu nhưng không tài nào nghĩ ra, phần thì biển cố đau thương nước mắt nhà tan, phần thì thân tàn ma dại đang cố níu với cuộc sống mỏng manh, đầu óc lúc nào cũng như mờ mờ, ảo ảo. Nhìn xuống đôi chân đã mất, với thân hình gầy còm lở lói quần áo tang thương, Duyệt vội chuyển hướng thật nhanh để mong tránh xa người con gái có bóng dáng quen thuộc.

Nhưng đã không còn kịp nữa “Anh Duyệt đấy phải không?” Đôi mắt mở to đang chăm chú hướng về anh, bước chân cô gái từ từ tiến lại bên chiếc xe lăn. Anh có phải Phan Thế Duyệt không? Em là Thanh em của Thành, khóa 27 Đà-lạt, trước kia anh và Thành rất thân nhau và thường đến nhà em chơi. Duyệt nhìn cô gái gật đầu.

Hai người cùng tiến vào một mái hiên căn nhà bên đường để tiện nói chuyện.

Duyệt nguyên là một chàng trai khỏe mạnh xuất thân khóa 25 Võ Bị Đà-lạt. Anh ra trường vào lúc chiến tranh đất nước ở vào mức độ tàn khốc nhất.



Được thuyên chuyển về vùng sông nước Cửu Long, anh phục vụ Trung Đoàn 14 Sư đoàn 9 Bộ Binh. Anh được chỉ định lần lượt làm Trung đội trưởng rồi Đại đội Trưởng Bộ Binh. Bước chân anh đã lê gót khắp miền kinh rạch chằng chịt thuộc miền TIỀN GIANG ĐỒNG THÁP. Anh đã nhiều lần tắm mình trên giòng nước Cửu Long Giang, chà nát biết bao Mật khu Việt Cộng. Từ miền biên giới Việt Miên chạy dài từ Tam Thường Hồng Ngự cho đến Mỏ Vẹt trên trục giao liên tiếp vận, không nơi nào là không có dấu chân anh. Trong nội địa như vùng kinh Ngã Sáu, Hậu Mỹ, Vườn Đào, Ấp Bắc, Hưng Thạnh Mỹ, Cẩm Sơn, Bàng Long cho đến căn cứ Hậu Cần Thạnh Phú, Hốt Hỏa thuộc Bến Tre.

Chiến thắng đối với anh như nhịp thở, đơn vị cùng đồng đội là gia đình, xa nó là mất mát nên anh bỏ mất nhiều dịp may cho riêng cá nhân anh.

Tuy nhiên, đời chiến binh mấy ai được trọn vẹn, không ít thì nhiều cũng một lần đổ máu.

Định mệnh đã an bài cho anh nên một sáng mùa Đông âm ỉm, mưa gió toai bời, như đồng lõa với số phận cay nghiệt đã giáng xuống anh ngày hôm ấy.

Khi đơn vị anh vừa vượt qua một con kinh để tiến đến tuyến xuất phát, bước chân anh đã vướng vào mìn bẫy làm nổ tung lên. Anh ngã xoài xuống đất, lúc bấy giờ trí óc anh vẫn còn tỉnh táo, định đứng lên để ra lệnh bố trí quân nhưng anh ngạc nhiên vì đã không đứng dậy nổi. Nhìn xuống đôi chân thì ôi thôi đã nát vụn không còn hình dáng. Anh chưa cảm thấy đau đớn và tưởng chừng như đang nhìn đôi chân của ai.

Sự kiện xảy ra chỉ trong tích tắc nhưng chuyển động trong óc thật có lớp lang. Anh không rõ mình đang còn sống hay chết, sự sống chết thật gần gũi, anh liên tưởng khi còn bé đang cùng bạn hữu nô đùa ngoài sân trường học thì có một thằng bạn tinh nghịch đã cầm cục nước đá dúi vào lưng làm anh lạnh buốt gần

giống như kiến cắn nhưng không đau.

Ngày hôm nay cảm giác xưa trở lại y như cũ, anh chập chờn thấy đồng đội của anh vài ba người đến đỡ anh lên, kể từ đó anh ngất đi không còn hay biết gì nữa.

Khi tỉnh dậy, biết mình đang nằm tại Tổng Y Viện Cộng Hòa do người nữ y tá cho biết. Anh đã được tản thương về đây ba ngày rồi. Khi được biết đôi chân đã hoàn toàn bị cưa cụt hẳn, anh đã khóc ngất, khóc cho số phận hẩm hiu, khóc thương cho thân phận mình, khóc mãi cho đến khi nước mắt khô cạn.

Mâm cơm đã dọn cho anh từ trưa vẫn còn nguyên vẹn tuy mấy ngày anh chưa có hột cơm nào trong bụng.

Mắt anh mở rộng nhìn lên trần nhà giống như nhìn vào khoảng chân không nhưng không thấy gì hết, những chùm sao nhỏ nẩy từng đám trong đôi mắt anh, trí óc quay cuồng. Thực tại thật phũ phàng xuất thân làm lính bộ binh nay đã không chân, chinh chiến kể như vĩnh biệt, cho đến khả năng tự vệ cũng không còn. Nghĩ đến tương lai thật đen tối, còn gì nữa để mong ước, tự nhiên thành phế nhân. Anh giờ bàn tay yếu đuối quờ quạng quanh người mong tìm vũ khí hoặc bất cứ vật gì có tự kết liễu cuộc đời tẻ lạnh. Không thực hiện được, anh cảm thấy bất lực, giòng nước mắt lại tràn ra khóe mắt.





Thời gian qua, vết thương vật chất dần dần bình phục nhờ sự tận tâm săn sóc của những người quân y. Anh mong có ngày xuất viện và tự nguyện sẽ tận dụng đôi tay còn lại và trí óc để giúp ích phần nào cho đất nước.

Nhưng trời đã không chiều lòng anh, hết biển cố bản thân lại đến biển cố đất nước. Sau ngày 30/4/1975, anh và các bạn thương binh bị cộng sản tổng khứ ra khỏi Quân y viện. Anh cố sức lê lét tẩm thân tàn về nhà cha mẹ để cùng kiếm phương tiện di chuyển về làng Cao Xá tỉnh Tây Ninh ẩn náu.

Ba năm kế tiếp, có lẽ vì nỗi buồn đất nước cha mẹ anh đều lần lượt qua đời. Tang thương dồn dập đến với anh, một lần nữa anh lại phải di chuyển về Saigon để sống với người em gái họ duy nhất trong họ hàng còn lại.

Cuộc đời của anh đã đến tận cùng của đen tối nên không còn là mục tiêu của bọn Cộng Sản dòm ngó nữa. Anh tạm an thân nhưng với tấm hình hài kỳ dị anh làm sao có thể sinh tồn nếu không có người em họ giúp đỡ.

Người em của Anh cũng chẳng khá gì, người chồng cũng nguyên là lính Nhảy Dù đang bị bắt đi “học tập cải tạo”, con cái cũng phải bỏ học làm nghề bán rong và đánh giầy. Anh được người em xuất vốn mua vé số bán để phụ thêm cho ngân sách gia đình. Hằng ngày anh đã lăn bánh xe đi khắp mọi nơi, từ Lăng Ông Bà Chiểu, đến Ngã Tư Bảy Hiền, chợ Ông Tạ mong cho thanh toán được mớ vé số được ấn định trong ngày. Nếu chỉ lo vấn đề ăn uống không thôi thì cũng không phải là việc đáng ngại, việc chính là làm sao có tiền để chăm sóc vết thương càng ngày càng trầm trọng vì thiếu hẳn sự bồi dưỡng.

Cơn sốt thỉnh thoảng lại kéo đến hành hạ thân xác anh đến đau đớn cùng cực. Anh đã cố chạy tiền để đủ chích thuốc mong xoa dịu vết thương phần nào. Cuộc sống vất vưởng thăng trầm đều nhờ vào lòng thương của người em họ khả kính cho đến hôm nay tình cờ không hẹn lại gặp Thanh em gái của Thành.

Câu hỏi của người con gái làm anh buồn cho thân phận: “Anh vẫn khỏe mạnh đấy chứ” Anh đáp: “Cô trông anh thế này thì khỏe làm sao được, sao, cô có tin tức gì của Thành không? Bây giờ hắn ở đâu? Có đi thoát được không? Vợ con gì chưa?”

Thanh đáp trong ánh mắt có thoáng vui: Anh Thành đã đi thoát được anh ạ, hiện anh ấy đang ở Mỹ, đây này, để em biên địa chỉ của anh ấy để anh tiện liên lạc.”

Cả một kỷ niệm xa xưa trở về với Duyệt, đã mười mấy năm rồi khi anh còn là anh chàng sinh viên Võ Bị khóa 25 Đà-lạt. Cứ mỗi lần có thời gian rảnh rỗi thì Thành, một sinh viên sĩ quan khóa 27 lại chạy qua thăm hỏi anh. Kể từ đó hai người “NIÊN TRƯỞNG” “NIÊN THIẾU” trở thành đôi bạn thân thiết.

Cho đến khi rời quân trường, kể trước người sau vẫn giữ vững sự liên lạc chặt chẽ, họ kể cho nhau nghe những vui buồn đời lính, những trận đánh nảy lửa với cộng quân. Chia sẻ cùng nhau những thăng trầm của đất nước.

Sau biến cố đau thương, hai người không còn có dịp liên lạc được với nhau nữa ngoài việc Thành biết Duyệt bị trọng thương nhưng vì đơn vị quá xa không về thăm được – Mãi đến hôm nay gặp lại Thanh, Duyệt mới biết Thành đã sang được phần đất tự do.

Phản ứng tự nhiên, như một nạn nhân bị rơi xuống biển cả, chợt thấy mảnh phao chập chờn nơi xa, như có sức mạnh vô hình thúc đẩy, Duyệt cố soải mạnh cánh tay trườn tới để chụp lấy mảnh phao, cứu cánh của sinh tồn.

Thế rồi thư đi thư lại, Thành nhân dịp một buổi họp mặt với anh em trong gia đình Võ Bị Đà-lạt Địa phương, đã trình bày hoàn cảnh và lý lịch của Duyệt với toàn thể mọi người.

Người có nhiệt tâm nhất là Căn, một người bạn cùng khóa 25 với Duyệt đã cố động toàn thể anh em trong gia đình Võ Bị và thân nhân tiếp tay trợ giúp hầu an ủi phần nào cho Duyệt trong hoàn cảnh bi đát này. Cuộc yểm trợ được thi hành nhanh chóng



với kết quả khả quan trong món quà đầu tiên cho người thương binh bên quê hương yêu dấu.

Trở lại sự liên hệ giữa Duyệt và Cần thì thời gian còn ở Quân trường, hai người bạn không thân nhau lắm, chỉ giao thiệp vừa đủ giữa những người đồng khóa. Lần gặp gỡ sau cùng là lần khi nghe tin bạn trọng thương, Cần có đến Tổng Y Viện Cộng Hòa thăm viếng trong tình chiến hữu. Mười mấy năm trôi qua, đối với họ bây giờ chỉ còn là kỷ niệm, những kỷ niệm khó quên của những ai đã tốt nghiệp trường Võ Bị Đà-lạt, đó là buổi dạ hành chinh phục dãy LÂM VIÊN trước khi được gán ALPHA chính thức được công nhận là Sinh Viên Sĩ Quan Đà-lạt kế tiếp là ngày trọng đại nhất trong đời quân ngũ khi họ cùng nhau gióng bước trong nhịp trống quân hành tại KBC 4027 sau khi được đeo cấp bực Sĩ quan.

Đến nay, cuộc đời của những chàng trai Võ Bị bây giờ chỉ còn lại đau thương và nước mắt.

Kẻ ra đi khỏi nước đều mang tâm trạng một quân nhân đào thoát đã không hoàn thành trách nhiệm và danh dự khi đã tuyên thệ dưới cờ. Kẻ ở lại đã cúi mặt cảm hờn tủi nhục trong ngục tù Cộng Sản hoặc mang tấm hình hài kỳ dị với một tương lai đen tối.

\* \* \*

Tại căn nhà nhỏ ọp ẹp tại vùng quận TÂN BÌNH, Duyệt đã nhận được hai lần tiền do một người lạ đem đến.

Số tiền gửi đi tuy nhỏ nhoi nhưng đối với Duyệt thật là vĩ đại vì đã giúp anh giải quyết được phần nào việc hàn vá vết thương đau.

Tại bên này bờ Thái Bình Dương, Cần cũng đón nhận được thư của Duyệt với tất cả lòng triu mến lẫn chân thành nồng nhiệt của tình chiến hữu, với lòng biết ơn vô bờ bến cùng những người đã ra đi nhưng vẫn nặng tình huynh đệ chí binh.

Saigon ngày 11/5/1985

Bạn Cần thân mến.

Tôi nhận được lá thư tổng hợp của Cần và Thành cách đây nửa tháng. Tôi tính hồi âm ngay nhưng lúc này bệnh quá vì ảnh hưởng vết thương ở mông đến thời kỳ ăn sâu lở loét. Sau lần khám thứ hai, đến nay là thời kỳ nặng nhất. Nhờ số tiền nhận được, tôi đã chạy chữa đủ thứ thuốc men ngoại trừ "LINCOCINE" là chưa dám chích mà thôi. Tôi đã phải đóng khung trong nhà không còn ngồi xe lăn đi chơi đâu được nữa. Lắm lúc thấy buồn quá vì bệnh tình cứ đeo đuổi hoài. Ngày 8/5/1985 tôi có nhận được số tiền...\$ VN do một người đàn bà lạ giao đến, đây là số tiền tôi nhận được lần thứ hai mà cả hai lần không đầy một năm.

Tôi rất cảm động về tình thương bao la của Cần và các bạn đã dành cho tôi. Ngay sau khi đọc thư của Cần, tôi thấy rằng ngoài Cần ra còn có cả một tập thể đàn anh, bạn bè, đàn em từ bên kia Đại dương sẵn sàng chia sẻ, che chở và an ủi. Đó là một điều khích lệ hết sức lớn lao với tôi. Cuộc đời tôi chỉ còn là một chuỗi ngày đau thương và nước mắt. Hiện tại là một tấm thân kỳ dị và tương lai có thể còn thê thảm hơn thế nữa.

Khi viết tới đây, cơn đau đang hành tôi dữ dội, lắm lúc tôi nhắm mắt lại để tìm về kỷ niệm. Những ngày xưa thân ái. Hành trang cho cuộc đời tôi bây giờ chỉ còn lại là thế đó.....

Bốn năm trời tại trường, mười mấy năm luân lạc khá dài, nay tôi mới tìm thấy ánh một vì sao sáng trên nền trời, một chiến hữu VNCH oai dũng không những ngoài trận địa mà còn oai dũng cả trong tâm hồn... tôi càng cảm thấy bớt cô đơn hơn.

Nước mắt nhà tan, đến cả tấm hình hài cũng không còn nguyên vẹn mà chỉ còn cái trước mắt: Tinh chiến hữu bất diệt của Cần và các anh em Võ Bị Đà Lạt đối với tôi, cầu trời Phật độ cho họ có



*nhiều sức khỏe, với tinh thần đó chắc chắn sẽ có ngày lấy lại quê hương .*

*Trời Sài Gòn đang ở trong mùa mưa. Nằm trong phòng nghe tiếng mưa lộp độp trên mái, tôi thấy buồn quá. Ngày 30 tháng 4 vừa qua, tôi có xem T.V. về cuộc diễn binh của họ tổ chức ở Saigon. Thấm thoát đã mười năm rồi mau quá Cần ạ, nhớ lại ngày nào tại mình cũng về Saigon diễn binh đầy khí thế hào hùng trên đại lộ thống nhất.*

*Cũng con lộ ấy, bây giờ những bước chân kẻ thù đã dẫm bước chông lên những bước chân ta. Cuộc sống đã thay ngôi đổi chủ.*

*Khi nào bệnh tình thuyên giảm tôi sẽ viết tiếp dài hơn để kể cho Cần và các bạn nghe để biết thêm mới mẻ về quê hương yêu dấu đang quần quai đau thương.*

*Thân ái.*

*P.T. Duyệt*

\* \* \*

Tôi nhắc điện thoại gọi Cần:

— A lô, Cần đó hả, Tùng đây. Tôi định nhắc cậu nhớ đem mấy lá thơ của Duyệt trong kỳ họp tới, nhớ nhắc lại anh em để giúp hẳn.

Bên kia đầu dây: niên trưởng ơi, để tôi xem lại vì không biết nó có còn sống hay không.

Bầu trời đang nắng ráo tri lên bỗng chợt trở cơn mưa gió toi bời.

**LÊ NGUYỄN BÌNH**



# Trang Văn Học:

## *Những Tác Phẩm*

*mới nhận được.*



- Tập thơ “**Dâng Hương Cho Nước**” của thi sĩ Lê Duy Việt (không bán, chỉ để tặng).

Đây là một tập thơ xuất sắc ở hải ngoại: Hồn thơ lai láng, tình yêu dân tộc dạt dào, hào khí đấu tranh bùng lên như lửa cháy. Bài “Gọi Gió Đông Về” là một thí dụ điển hình, đúng với ý nghĩa “Dâng hương cho nước” của con cháu nhà Lê - Lê Duy Việt.

- Tập thơ “**Bên Trời Lặn Đạn**” của thi sĩ Nguyễn Tư. (Ấn phí 7 dollars, địa chỉ liên lạc 2/102 Darley St, Newtown, 2042 Australia).

Đúng như nhà thơ Chu Vương Miện đã viết “*Thơ Nguyễn Tư đã dần trải ra từ một phương trời xa xăm Châu Úc, đến những nơi khác, như một bản tin, như một điện tín mang theo những chân tình, những cảm nghĩ của một người yêu nước, xẻ chia những nỗi buồn nhớ Quê Hương với trái tim và lòng thiết tha ... cho những người Việt phiêu bạt khắp 4 phương trời ...*”.

Đặc biệt trong tập thơ này, độc giả là cựu SVSQ sẽ tìm được lại nhiều kỷ niệm trong đời sống quân ngũ, nỗi buồn của quê hương, và những vần thơ tình cho người yêu muôn thuở.



• Tập thơ “**Hơi Thở Việt Nam**” của thi sĩ Luân Hoán. (Ấn phí 6 dollars, địa chỉ liên lạc 4655 Bourret #21 Montreal P.Q. H3W1K9 Canada).

Là một thi sĩ kỳ cựu với nhiều tác phẩm khác đã xuất bản ở Việt Nam, Luân Hoán diễn tả những ám ức, phẫn nộ, đả đày cay của một người dân nước Việt trong giai đoạn lịch sử đen tối của nước nhà. Từ văn thơ “Trình Diện” đến “Sơ Yếu Lý Lịch Của Tôi”; từ “Vết Thương” cho đến “Gỡ Mìn Chiếu Tháng 4” và nhiều bài thơ khác, không hẳn là tâm tình riêng tư của tác giả mà là nỗi lòng của tất cả con dân nước Việt.

Đa Hiệu xin chân thành cảm ơn các tác giả đã gửi tặng và trân trọng giới thiệu với độc giả.

#### ĐA HIỆU





• Cựu SVSQ Lâm Hồng Sơn K.13.

Cám ơn ý kiến xây dựng và lời khích lệ của niên trưởng. Hy vọng Đa Hiệu số 9 sẽ đến tay niên trưởng trong dịp Xuân này.

• Chào mừng các SVSQ vừa đến San Jose:

- Phạm Đình Dũng K23 và gia đình.
- Nguyễn Xuân Nhật K18.
- Trần Ngọc Điệp K20.
- Nguyễn Văn Hóa K19.
- Nguyễn Xuân Trạch K20 (Nam Cali.)
- Vũ Đình Hà K21.

Mong các niên trưởng an cư lạc nghiệp và L/L thường

xuyên với Đa Hiệu. Thân kính.

• CSVSQ Nguyễn Xuân Trường K.23.

Thành Thật chia buồn cùng niên trưởng và thân thuộc. Nhớ ngày nào, mười mấy năm về trước, gặp chị Dung cười cười nói nói bên niên trưởng ở phố Độc Lập Đà Nẵng, mà nay...; Mong niên trưởng vững tâm trong cơn đau đớn nhất đời. Thân ái.

• CSVSQ Nguyễn Phùng Gioanh K.25.

Thành thật chia buồn với niên trưởng và gia quyến. Ngày nào cùi 32 tôi thưởng thức món chả cá Như-Ý, gặp



cụ thương yêu vổ về những đứa con Trường Võ Bị, mà nay... Kính nguyện cầu hương hồn cụ ông sớm tiêu điều miền cực lạc. Thân ái.

• **CSVSQ Võ Hỷ Sơn, K.24, Connecticut.**

Lâu lắm rồi cùi 32 tôi không được tin gì của niên trưởng. Anh em ở đó bây giờ ra sao rồi. Xin niên trưởng giúp đỡ một tay cho Đa Hiệu, nhất là ở Connecticut, thúc dục anh em một tí. Sẽ có ngày cùi 32 tôi từ phương tây về miền Đông Bắc hội ngộ. Mong gia đình niên trưởng an mạnh.

• **Chị Kiều Mỹ Duyên, Orange County.**

Anh em CSVSQ/TVBQGVN tán thưởng vô cùng về loạt bài chị viết cho trường Võ Bị. hào quang vẫn còn đó phải không chị. Có mấy chị CSVSQ gọi điện thoại về hỏi dò chị Kiều Mỹ Duyên là ai mà sao rành quá, đàn ông hay đàn bà. Cùi 32 tôi dấm dớ trả lời thành thật mà mấy bà không tin. Mấy bà đang chờ

CSVSQ Kiều Mỹ Duyên trên những số Đa Hiệu tới. Mong bài vở của chị vô cùng. Thân ái.

• **Đa Hiệu số 10** dự trù phát hành vào dịp quốc nhục 30 tháng 4 với chủ đề liên quan đến ngày miền Nam sụp đổ và tưởng nhớ trường mẹ. Mong các văn nghệ sĩ thân hữu và anh em Võ Bị gửi bài về trước 15/3/1987 với chủ đề nêu trên để Đa Hiệu kịp phát hành khoảng 30/4/1987.

• Hội Võ Bị Trung Ương đã nhận được ngân phiếu \$200 (Úc). Gởi lời cảm ơn đến các Cựu SVSQ Chi Hội tạ Úc Châu. Sẽ làm theo lời yêu cầu trong thư. Riêng Đa Hiệu số 8 đã gởi rồi, nhận được không cho biết? NT Chủ tịch đã viết thư riêng cho Chi Hội.

• NT Chủ tịch Tổng Hội đã nhận được ngân phiếu 500 dollars do NT Lâm Quang Thi gởi tặng các cùi tàn phế còn kẹt lại ở VN. Thay mặt ban CHTU, NT Chủ tịch đã

gởi thư riêng cảm ơn NT Thi và đồng thời sẽ gởi thư riêng cho các Chi Hội về việc chi dùng số tiền này cho các cùì tàn phế ở VN.

• Niên Trưởng CT đã nhận được ngân phiếu chúc tết ĐH \$500.00 của Chi Hội Nam Cali. ĐH xin cảm ơn các Cùì đã tiếp sức.

• CSVSQ Võ Kỳ Phong, K.24, Orange County.

Lâu rồi chưa thưởng thức món võ gia truyền của niên trưởng. Hồi ở trường Võ Bị, cùì 32 tôi có đấu với niên trưởng mấy hiệp, bị đá nhẹ vào mông - nhẹ thôi - mà bây giờ lâu lâu trời trở lạnh thấy đau đau. Cùì 32 tôi đang chờ cơ hội phục hận, vì biết niên trưởng giờ đây đâu còn luyện tập... mà cùì 32 tôi vẫn còn luyện tập hàng ngày. Sẽ gặp niên trưởng ở Orange County trong ngày tái đấu. Thân ái.

• CSVSQ Trịnh Văn Hón, K.20, Florida.

Từ dạo gặp niên trưởng ở Mã Lai đến nay đã lâu lắm rồi. Mong chị và các cháu mạnh

khỏe. Kính nhờ niên trưởng chuyển đến anh em ở đó lời thăm hỏi của Đa Hiệu. Niên trưởng chủ bút báo cùì 32 tôi viết thư, nhưng sao lười quá. Mong niên trưởng và anh em thông cảm. Nhớ thư cho tòa soạn. Thân ái.

• Bạch Hổ của tiểu đoàn Cọp Đầu Rắn, Biệt Động Quân ở đâu, thư từ bài vở giúp Đa Hiệu đi. Hồi ký chiến trường đã vắng trên nhiều số báo. Cùì 32 tôi di chuyển chỗ ở, lằng phếng thế nào mất luôn địa chỉ của niên trưởng. Xin chịu lệnh phạt. Có về đây, cùì 32 tôi đưa đi ăn phở bù lại. Thân ái.

• CSVSQ Lê Văn Mẽ, K. 18.

*Ta là thiên thần mũ đỏ.*

*Gặp địch ta nằm sát xuống cỏ...*

Hì, hì, nhớ hoài lời thơ lời hát của niên trưởng. Lâu rồi không gặp, không trà, không rượu làm cùì 32 tôi nhớ quá. Mấy lần gặp bà chị, bả bảo tôi lên nhà chơi, nhưng lu bu quá. Xin cáo lỗi. Mong niên trưởng giúp một tay cho Đa Hiệu. Thân ái.



● **CSVSQ Nguyễn Văn Ngọc, K.26, Connecticut.**

Sao lâu rồi không thấy những bài thơ hào hùng của niên trưởng. Nhớ gửi bài về cho số tới. Mong.

● **Đa Hiệu số 9** vô cùng vui mừng nhận được rất nhiều bài vở của các thân hữu và cựu SVSQ. Chân thành cảm tạ các văn nhân thi sĩ bốn phương. Tiếc rằng, Đa Hiệu

không thể nào đăng tất cả vào một kỳ được, xin đành phải để một số bài cho lần tới.

● Nhân dịp đầu năm, **Cùi em út 32** xin kính chúc các niên trưởng Võ Bị một năm thịnh vượng, an khang, nhiều thời giờ để hướng về Đa Hiệu (xin các niên trưởng đừng quên li xì \$20, để Cùi 32 đóng góp vào quỹ Đa Hiệu mỗi năm).



**NHẮN TIN:**

Con là Nguyễn Quỳnh Y Lan tìm bố là Trung Tá Nguyễn Trác Yên trước là Khóa sinh Khóa 13 Trường Võ Bị Đà Lạt, sau về phục vụ tại Trường Chỉ Huy Tham Mưu và Trung Cấp Không Quân tại căn cứ Tân Sơn Nhất, Sài Gòn, rời Việt Nam ngày 30 tháng 4 năm 1975 đến nay không có tin tức.

Các bác các chú, ai biết tin tức bố cháu sống chết ở đâu xin thư về Ms. Lan Nguyen 2000 W. Summerdale, #301,

Chicago, IL 60625. Cháu và gia đình tại Việt Nam rất mong tin và thành thật cảm ơn.

**ĐÃ PHÁT HÀNH**  
**THẨM TRẠNG TẬP I**  
Biên khảo của Anh Thuận  
Việt Nam Mới/xuất bản 86  
**Địa chỉ mua sách:**  
2-35-13 Futaboso #8  
Ikebukino Honcho Toshima-Ku  
Tokyo 170 - Japan

## DANH SÁCH THÂN HỮU, CHI HỘI, VÀ CỤU SVSQ ỦNG HỘ ĐA HIỆU DÀI HẠN

(Tiếp theo)

Đại Đức Thích Giác Lượng .....	\$30.00
Trần Đình Đôn, MD & Hứa Thị Năm, MD .....	\$50.00
Nguyen Hưu Tan .....	\$25.00
Ta Ngọc Minh .....	\$15.00
Le Minh Quang .....	\$25.00
Nguyen Quy Doan .....	\$25.00
Trung Tâm IRCC .....	\$100.00
Harmony Inc. ....	\$100.00
Nice Beauty Salon .....	\$ 25.00
Tran Thanh Nhan .....	\$ 20.00
Su Thanh Chau .....	\$ 20.00
Hoang Xuan Yen .....	\$ 10.00
Nguyen Dinh Sơn .....	\$ 20.00
Nguyen Van Luong .....	\$ 20.00
Nguyen Thanh Tam .....	\$ 20.00
Trinh Van Tung .....	\$ 10.00
Vu Quang Tran .....	\$ 20.00
Nguyen Khac Binh .....	\$ 50.00
Tiệm Đại Phước (Chủ cũ) .....	\$100.00
Mayfair Restaurant .....	\$ 30.00
Dinh Thanh Chau .....	\$ 30.00
Nguyen Van Canh .....	\$ 20.00
Chi Hội, Khóa và cụu SVSQ	



Chi Hội Houston .....	\$100.00
Chi Hội Dallas-Fort Worth .....	\$100.00
Chi Hội S. Florida .....	\$100.00
Chi Hội Washington .....	\$100.00
Nguyễn Hữu Thọ, K 20 .....	\$ 25.00
Nguyễn Ngọc San, K24 .....	\$ 20.00
Lê Thi, K29 .....	\$ 20.00
Ngô Duy Lượng, K23 .....	\$ 20.00
Tô Công Minh, K23 .....	\$ 10.00
Lý Kim Vân, K19 .....	\$ 50.00
Nguyễn Tống Tiến, K20 .....	\$ 20.00
Võ Trung Thứ, K15 .....	\$ 25.00
Lê Tinh Huy, K23 .....	\$ 50.00
Trương Tấn Lộc, K17 .....	\$ 25.00
Đỗ Văn Chấn, K21 .....	\$ 20.00
Huỳnh Văn Tồn, K3 .....	\$ 5.00
Khóa 18 .....	\$150.00
Trần Hiệp .....	\$ 20.00
Đỗ Thanh Quang, K16 .....	\$100.00
Nguyễn Đắc Song Phương, K21 .....	\$ 20.00
Bùi Văn Chiến, K25 .....	\$ 20.00
Đình Thiện Liêm, K29 .....	\$ 20.00
Đỗ Ngọc Nhận .....	\$ 25.00
Trần Ngọc Anh, K30 .....	\$ 10.00
Trần Văn Nhật, K10 .....	\$ 20.00
Đặng Đình Trí, K20 .....	\$ 25.00
Hoàng Xuân Lãm, K3 .....	\$ 20.00
Vũ Đình Lâm, K23 .....	\$ 25.00
Phạm Văn Phơ, K31 .....	\$ 50.00
Lai Thế Thiết, K20 .....	\$ 25.00

Lạc Minh Châu .....	\$ 25.00
Hoàng Trung Nghĩa, K26 .....	\$ 25.00
Nguyễn Văn Định, K24 .....	\$ 25.00
Nguyễn Bảo Sơn, K21 .....	\$ 20.00
Huỳnh Xuân Trọng, K28 .....	\$ 20.00
Nguyễn Đắc Thắng, K20 .....	\$ 25.00
Nguyễn Văn Lượng, K26 .....	\$ 20.00
Hồ Văn Đức, K14 .....	\$ 20.00
Lê Lào, K25 .....	\$ 20.00
Hồ Văn Trân, K20 .....	\$ 50.00
Lê Đình Khâm, K29 .....	\$ 20.00
Hoàng Trọng đức .....	\$100.00
Nguyễn Thanh đức .....	\$ 20.00
Nguyễn Viêt Hồ, K19 .....	\$ 25.00
Trần Đức Thuật, K10 .....	\$ 20.00
Nguyễn Thành Danh, K24 .....	\$ 20.00
Trần Quỳnh, K20 .....	\$ 10.00
Nguyễn Đình Hạnh, K19 .....	\$ 25.00
Nguyễn Thanh Sang, K28 .....	\$ 20.00
Nguyễn K. Hoa, K23 .....	\$ 40.00
Hà Tham, K23 .....	\$ 20.00
Hoàng Hỷ, K25 .....	\$ 20.00
Nguyễn Văn Ngọc, K26 .....	\$ 20.00
Hồ Văn Quỳnh, K23 .....	\$ 20.00
Chi Hội Nam Cali .....	\$500.00
Chi Hội Nam Úc Châu .....	\$200.00
Lưu Đức Tô, K25 .....	\$ 40.00
Trần Quang Tuấn, K26 .....	\$ 20.00
Trần Ngọc Lạc .....	\$ 20.00



Chi Hội Houston .....	\$100.00
Chi Hội Dallas-Fort Worth .....	\$100.00
Chi Hội S. Florida .....	\$100.00
Chi Hội Washington .....	\$100.00
Nguyễn Hữu Thọ, K 20 .....	\$ 25.00
Nguyễn Ngọc San, K24 .....	\$ 20.00
Lê Thi, K29 .....	\$ 20.00
Ngô Duy Lượng, K23 .....	\$ 20.00
Tô Công Minh, K23 .....	\$ 10.00
Lý Kim Vân, K19 .....	\$ 50.00
Nguyễn Tống Tiến, K20 .....	\$ 20.00
Võ Trung Thứ, K15 .....	\$ 25.00
Lê Tinh Huy, K23 .....	\$ 50.00
Trương Tấn Lộc, K17 .....	\$ 25.00
Đỗ Văn Chấn, K21 .....	\$ 20.00
Huỳnh Văn Tồn, K3 .....	\$ 5.00
Khóa 18 .....	\$150.00
Trần Hiệp .....	\$ 20.00
Đỗ Thanh Quang, K16 .....	\$100.00
Nguyễn Đắc Song Phương, K21 .....	\$ 20.00
Bùi Văn Chiến, K25 .....	\$ 20.00
Đình Thiện Liêm, K29 .....	\$ 20.00
Đỗ Ngọc Nhận .....	\$ 25.00
Trần Ngọc Anh, K30 .....	\$ 10.00
Trần Văn Nhật, K10 .....	\$ 20.00
Đặng Đình Trí, K20 .....	\$ 25.00
Hoàng Xuân Lâm, K3 .....	\$ 20.00
Vũ Đình Lâm, K23 .....	\$ 25.00
Phạm Văn Pho, K31 .....	\$ 50.00
Lai Thế Thiết, K20 .....	\$ 25.00

Lạc Minh Châu .....	\$ 25.00
Hoàng Trung Nghĩa, K26 .....	\$ 25.00
Nguyễn Văn Định, K24 .....	\$ 25.00
Nguyễn Bảo Sơn, K21 .....	\$ 20.00
Huỳnh Xuân Trọng, K28 .....	\$ 20.00
Nguyễn Đắc Thắng, K20 .....	\$ 25.00
Nguyễn Văn Lượng, K26 .....	\$ 20.00
Hồ Văn Đức, K14 .....	\$ 20.00
Lê Lào, K25 .....	\$ 20.00
Hồ Văn Trân, K20 .....	\$ 50.00
Lê Đình Khâm, K29 .....	\$ 20.00
Hoàng Trọng đức .....	\$100.00
Nguyễn Thanh đức .....	\$ 20.00
Nguyễn Viết Hồ, K19 .....	\$ 25.00
Trần Đức Thuật, K10 .....	\$ 20.00
Nguyễn Thành Danh, K24 .....	\$ 20.00
Trần Quỳnh, K20 .....	\$ 10.00
Nguyễn Đình Hạnh, K19 .....	\$ 25.00
Nguyễn Thanh Sang, K28 .....	\$ 20.00
Nguyễn K. Hoa, K23 .....	\$ 40.00
Hà Tham, K23 .....	\$ 20.00
Hoàng Hỷ, K25 .....	\$ 20.00
Nguyễn Văn Ngọc, K26 .....	\$ 20.00
Hồ Văn Quỳnh, K23 .....	\$ 20.00
Chi Hội Nam Cali .....	\$500.00
Chi Hội Nam Úc Châu .....	\$200.00
Lưu Đức Tô, K25 .....	\$ 40.00
Trần Quang Tuấn, K26 .....	\$ 20.00
Trần Ngọc Lạc .....	\$ 20.00



Đa Hiệu chân thành cảm tạ quý vị thân hữu, quý Chi Hội và quý vị cựu Sinh Viên Sĩ Quan đã và sẽ ủng hộ tài chánh để Đa Hiệu trường tồn.

Đa Hiệu cũng không quên cảm tạ sự hưởng ứng nồng nhiệt của quý vị thân hữu, Chi Hội và Cựu SVSQ vùng Bắc Cali trong tiệc gây quỹ ĐH8 ngày 20-9-86 tại San Jose. Buổi tiệc đã đem lại kết quả mỹ mãn.

Đa Hiệu sẽ đăng danh sách quý vị ủng hộ tài chánh tiếp theo trong Đa Hiệu 10.

---

*TÌM ĐỌC:*

## ***TRONG THỜI CHINH CHIẾN***

*của Đỗ Quốc Anh Thư (Cựu SVSQ Khóa 21)*

- *Trận tổng công kích Mậu Thân, C.S. đánh chiếm thành phố Sài Gòn: Từ thuở đầu đời, cô bé V.N. bị sa "Dưới Hàm Tai Vạ".*
- *Truyện tình cảm của cô gái ở "Miền Quê Hương Cát Trắng" có người yêu ra đi rồi chưa thấy trở lại.*
- *Sách lược "Vừa đánh trống vừa ăn cướp" của C.S. trong giai đoạn lịch sử 1968-1973.*
- *Tâm tình của những thanh niên Trong Thời Chinh Chiến đã đặt nặng nghĩa vụ làm trai hơn là tình ái.*
- *Truyện một hoa tiêu bị "gãy cánh" trên vùng trời lửa đạn.*

*Án phí \$8.00. Ngoài Hoa Kỳ và Canada \$9.00*

*Thư từ dịch vụ, xin đề:*

*Nguyễn Dũng*

*147 Sweetberry Ct.*

*San Jose, CA 95136, U.S.A*

## PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

**THÂN PHỤ** của

CSVSQ Nguyễn Phùng Gioanh K25  
vừa thất lạc tại Saigon Vietnam.

- Hội CSVSQ/TVBQGVN
- Tập San ĐA HIỆU.
- Toàn thể khóa 25

Thành thật chia buồn cùng CSVSQ/K25  
Nguyễn Phùng Gioanh và gia quyến.

Nguyện cầu cụ ông sớm tiêu diêu miền Cực  
Lạc.

## PHÂN ƯU

Chị: **NGUYỄN THỊ DUNG**

Hiền phụ của CSVSQ/K23

**NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG**

vừa về nước Chúa ngày 10/10/86

Thành thật chia buồn cùng CSVSQ/K23  
Nguyễn Xuân Trường và Gia Quyển.

H/CSVSQ/TVBQGVN

Tập San ĐA HIỆU

Toàn thể Khóa 23.

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*





**COMPLETE SYSTEM -  
READY TO RUN**

**IBM™ XT/AT COMPATIBLES ·**

- XT-100 ( 640K, DRIVES, PRINTER PORT, MONITOR)
- MOTHER BOARD, 4.77MHz, 8 EXPANSION SLOTS
- 640K RAM
- 150W POWER SUPPLY
- CASE AND KEYBOARD
- FLOPPY DISK CONTROLLER
- TWO 360 K FLOPPY DRIVES.
- MONOCHROME GRAPHIC CONTROLLER/PRINTER PORT
- MONITOR, AMBER, HIGH RESOLUTION, 12" TTL
- 6 MONTH WARRANTY ON ALL PARTS AND LABOR
- BASIC TRAINING OF USING THE IBM-PC

• **CUSTOMMADE( SOFTWARE) PROGRAMS FOR:**

- DOCTORS, DENTISTS, LAWYERS, PHARMACISTS, VIDEO STORES, SUPER MARKETS, INSURANCE AGENTS, BOOK STORES...

• **SERVICES AND REPAIRS**

**CALL FOR BEST PRICES**

**ON AT COMPATIBLE**

You're looking a **RELIABLE STORE** to buy Computer for your kids or even for yourselves !

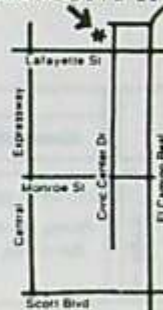
You need **FULL SUPPORT** and **BEST SERVICES** after a Computer is installed at your home or in your office as long as you want !!!

**HARMONY INC.** is the place of reliability, full support, and best services.

**HARMONY INC.** only sells "QUALITY COMPUTERS AND SERVICES".

**HARMONY INC.** founded on the knowledgeable **MINDS**, fine **HEARTS** and long-term **EXPERIENCES** of **NINE ENGINEERS**, is ready to serve you.

**HARMONY INC.**



**HARMONY INC.**  
825 CMC CENTER DR., SUITE # 3  
SANTA CLARA, CA 95050  
(408) 241-0866 (408) 241-0867

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

# MEDICAL ART BUILDING

*Handwritten signature*

## BÁC SĨ NHA KHOA DƯƠNG BÍCH HẢI D.D.S

696 E. SANTA CLARA SUITE 205  
SAN JOSE, CA 95112

(Góc đường 15th và Santa Clara)

DIỆN THOẠI: (408) 286-3240  
(408) 286-3241

- Cựu nữ sinh Trưng Vương.
- Nguyên trưởng phòng nha khoa học đường, điều trị ty y tế Long An, ty y tế Gia Định.
- Đã hành nghề tại San Jose từ 1983
- California State Board.

- Khám răng tổng quát định kỳ.
- Khám nhập học.
- Trị bệnh nướu, tẩy trắng răng, cạo đá răng.
- Nhổ răng, tiểu giải phẫu răng khôn.
- Trám, chữa tủy răng.
- Làm răng giả đủ loại.
- Làm khít các răng thưa, phục hồi các răng bị sứt mẻ đổi màu do bầm sinh.

\*\*\*\*\*



- Nhận Medical - bảo hiểm - trả góp.
- Tiết kiệm tối đa tiền bạc cho quý vị.
- Tham khảo và chỉ dẫn nha khoa miễn phí.

Tiến đường xe Bus số 21, 22 và 81

GIỜ LÀM VIỆC:

THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY: 9 AM - 6 PM

CHỦ NHẬT: 9 AM - 4 PM

XIN GỌI LẤY HẸN TRƯỚC TRỪ TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*



Bác Sĩ

# NGUYỄN HOÀNG HẢI

Y KHOA TỔNG QUÁT, NHI KHOA  
BỆNH NGOÀI DA và TIỂU GIẢI PHẪU

120 North 4th Street, Suite D, San Jose, CA 95112

ĐIỆN THOẠI : (408) 292-7017

- Bệnh nội thương toàn khoa, người lớn và trẻ em.  
Khám bệnh nhập học, chủng ngừa trẻ em.
- Bệnh phụ nữ, sản khoa.
- Các chứng bệnh NGOÀI DA :
  - các loại mụn, trứng cá, mụn cóc, nốt ruồi, bướu da, ung thư da, giải phẫu da.
  - các chứng phong ngứa và dị biến ứng.
  - Các chứng bệnh phong tình, truyền nhiễm.
- Tiểu Giải Phẫu và CHÂM CỨU.

- American Board of Family Practice.
- Tốt nghiệp Y Khoa Đại Học Oklahoma
- Nguyên Y Sĩ Trung Tu, Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện I Đà Chián.
- Nguyên Trưởng Khu Giải Phẫu và Sản Phụ Khoa Bệnh Viện Quang Ngãi.

*Nhận làm Y Sĩ Gia Đình*



**GIỜ KHÁM BỆNH :**

Thứ Hai đến Thứ Sáu : 9 giờ sáng đến 7 giờ tối

Thứ Bảy : 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều

Bác sĩ **TÔ NGỌC AN**

87 N. 6th STREET

SAN JOSE, CA 95112

TEL: (408) 279-1180 & (408) 279-1181

**CHUYÊN TRỊ:**

- Bệnh nội thương, ngoại thương
- Sản Khoa (Khám thai, đỡ đẻ), Bệnh phụ nữ, Kế hoạch gia đình
- Bệnh nhi khoa
- Bệnh ngoài da, dị ứng và truyền nhiễm
- Tiểu giải phẫu tại phòng mạch
  - Thử nghiệm định bệnh tại phòng mạch
  - Tham gia chương trình WIC
  - Khám nhập học và chích ngừa

*Trường hợp cần thiết, bác sĩ sẽ nhập viện và chữa trị tại các nhà thương O'Connor, San Jose và Alexian Brothers.*

**GIỜ LÀM VIỆC**

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9 giờ - 6 giờ

Thứ Bảy: 9 giờ đến 3 giờ

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*



BÁC SĨ

# NGUYỄN VĂN HIỀN

Thạc Sĩ Nhi Khoa

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH TRẺ EM và THANH THIẾU NIÊN

2451 S. King Road, Suite B, San Jose, CA 95122

Điện thoại : (408) 270-2880 / 2881

- Tốt nghiệp chuyên môn Nhi Khoa (từ sơ sinh đến 21 tuổi) tại Đại Học Y Khoa Loma Linda, California Hoa Kỳ.
- Nguyên tốt nghiệp toán khoa Đại Học Y Khoa Saigon.
- Nguyên Bác Sĩ điều trị bệnh viện Đỗ Vinh, Nhảy Dù.
- Hiện là Bác Sĩ điều trị tại Santa Clara Valley Medical Center và San Jose Hospital.

NHẬN KHÁM BỆNH TỔNG QUÁT NGƯỜI LỚN

NHẬN SẴN SÓC TRẺ EM SƠ SINH

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH

CHÍCH NGUA NHẬP HỌC  THỬ NGHIỆM TẠI PHÒNG MẠCH

SẴN SÓC BỆNH NHÂN KHI NHẬP VIỆN

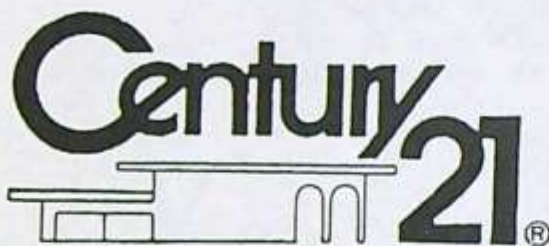
Tra lại thắc mắc trong trường hợp khẩn cấp (984-5238)

**GIỜ LÀM VIỆC** Thứ Hai – Thứ Sáu : từ 9 giờ đến 7 giờ chiều

Thứ Bảy : từ 9 giờ đến 5 giờ chiều

XIN HẸN TRƯỚC

**NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM**



**GOLD MEDALLION REALTY, INC.**

298 S. Sunnyvale Ave., Suite 105

Sunnyvale, California 94086

Business (408) 730-0122

Residence (408) 727-6775

**TIEN NGUYEN**

Realtor

Residential

Income Properties

*Each Office is Independently Owned and Operated*

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*



Welcome  
to

*The Mayfair*  
Established 1837



Nhà hàng *Mayfair* được khai trương vào năm 1937. Hiệu này trước tiên là một hiệu chuyên về "trà bánh", nay khuếch trương thành một trong những nơi hò hẹn, ăn uống thanh lịch nhất của *Union Square*. Chúng tôi rất hân hạnh được cống hiến quý khách những món ăn khoái khẩu cùng sự tiếp đón nồng hậu của bốn hiệu.  
Đ. T.: (415) 421-1093.



Trần Xuân Thế K20 kính mời



Monday - Sunday  
9 A.M. - 7 P.M.  
Wednesday Off

**NICE**

**BEAUTY & BARBER**

美詩男女髮型院 **SALON**

1751 Alum Rock Avenue  
San Jose, CA 95116  
(408) 923-2412

Trương Kiến Xương K25

kính mời

TVBQGVN

*Hà Trinh Tiet K29*

TỔ HỢP LUẬT SƯ  
**ĐOÀN & VŨ**



Tổ Hợp Luật Sư Việt Nam Đầu Tiên Tại Hoa Kỳ

Gồm Các Luật Sư Việt Mỹ Chuyên Nghiệp và Kinh Nghiệm

480 N. First Street  
Lầu 2, phòng số 200  
San Jose, CA 95112  
**(408) 297-9400**  
San Francisco :  
**(415) 543-2018**

Ls ĐOÀN VĂN XUYÊN, LLB, MBA, JD.  
Ls VŨ NGỌC TRÁC, LLB, JD.  
Ls WESLEY SCHROEDER, BS, JD.  
Ls ALLEN SPEARE, BA, JD.  
Ls ROSCOE BARROW II, BA, JD.  
Ls JAMES FORLIK, Cố vấn

- **Tai nạn xe cộ** : Tham khảo miễn phí, chỉ nhận thù lao sau khi được bồi thường.
- **Biện hộ trước Tòa Án Hình** (Tiểu hình, đại hình) : Say rượu lái xe, đả thương, trộm cắp siêu thị, vân vân ...
- **Các vấn đề Business, Tài chính, Nhà đất.**
- **Xin cấp dưỡng tàn phế** (S.S.I.)
- **Di trú nhập tịch v.v...**

"LUẬT SƯ TỶ NẠN CỦA NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN"

TRUNG TÂM NHA KHOA

**NGUYỄN VĂN PHÚC**



650 E. Santa Clara St.

Downtown San Jose, CA. 95112

Tel: [408] 288-9033 và 288-9034

Góc đường Santa Clara và 14th Street

- **Chuyên khám và chữa răng**
- **Làm răng giả các loại**
- **Chữa bệnh về nướu, nhổ răng**
- **Nha khoa phòng ngừa**

Nhận Medical & Bảo Hiểm

GIỜ LÀM VIỆC :

Thứ hai - thứ sáu : 10 sáng - 6 chiều  
Chủ nhật - thứ bảy : 9 sáng - 4 chiều.

Xin gọi lấy hẹn trước  
Trừ trường hợp khẩn cấp

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*



**PALMDALE/LANCASTER.**

# MỘT CƠ-HỘI TỐT ĐỂ ĐẦU-TU

ĐUC HOANG & SONS  
2724 Britt Way  
San Jose, CA 95148  
(408) 270-1350

- Quý-vị mong muốn tìm nơi để ĐẦU TƯ.
- Quý-vị đã nghe nhiều người nói về PALMDALE/LANCASTER.
- Quý-vị chưa biết ai để HƯỚNG DẪN.
- Quý-vị đang THẮC MẮC:

? PALMDALE/LANCASTER ở đâu.  
?? Giá đất như thế nào.  
??? Làm sao có thể mua để Đầu-tư.  
???? Bao nhiêu tiền phải trả trước.  
????? Sẽ mượn được bao nhiêu.  
??????? Tiền lời như thế nào. Bao lâu.

- Để được GIẢI ĐÁP TƯỜNG-TẬN.
- Để nghe THUYẾT-TRÌNH và HƯỚNG-DẪN đến tận nơi QUAN-SÁT.

• Hãy gọi: HOÀNG-TRỌNG-ĐỨC 408-270-1350

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*

ĐA HIỆU  
P. O. Box 28298  
San Jose, CA 95159 USA.



**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*